



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
PETROVIETNAM SOUTHERN GAS JOINT STOCK COMPANY



CHUYỂN MÌNH MẠNH MẼ VƯỢT QUA THÁCH THỨC

LPG, CNG, LNG Năng lượng từ thiên nhiên - Thân thiện với môi trường



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2016

BGD	Ban Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CNG	Khí thiên nhiên nén
CNG Việt Nam	CTCP CNG Việt Nam
ĐHĐCĐ/ĐHCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GĐ	Giám đốc
HĐQT	Hội đồng Quản trị
ISO	Tiêu chuẩn ISO
KCN	Khu công nghiệp
KQKD	Kết quả kinh doanh
LNG	Khí thiên nhiên hóa lỏng
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LPG	Khí dầu mỏ hóa lỏng (hay còn gọi là gas)
OHSAS	Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PetroVietnam/Tập đoàn	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Phó GĐ	Phó Giám đốc
PRU	Trạm giảm áp
PVGas	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP
PVGas South/Công ty	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam
UCKC	Ứng cứu khẩn cấp

02	Danh mục chữ viết tắt
05	Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

01. GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP

08	Tổng quan về PVGas South
08	Mục tiêu và định hướng phát triển đến 2020
10	Cơ cấu cổ đông và Quá trình tăng vốn điều lệ
12	Quá trình hình thành và phát triển
14	Giải thưởng và thành tựu
15	Tổ chức và Bộ máy nhân sự
21	Lĩnh vực hoạt động và Khách hàng tiêu biểu
22	Sản phẩm - Dịch vụ và Hệ thống kinh doanh
37	PVGas South và Sự khác biệt

02. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

42	Tổng quan tình hình tài chính
44	Bối cảnh hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2016
48	Những giải pháp điều hành nổi bật
50	Thành quả đạt được năm 2016

03. PHÂN TÍCH HĐKD 2016 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2017

56	Hoạt động kinh doanh và Tình hình tài chính
63	Triển vọng thị trường và Định hướng phát triển 2017
68	Giải pháp thực hiện
72	Chỉ tiêu kế hoạch 2017

04. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

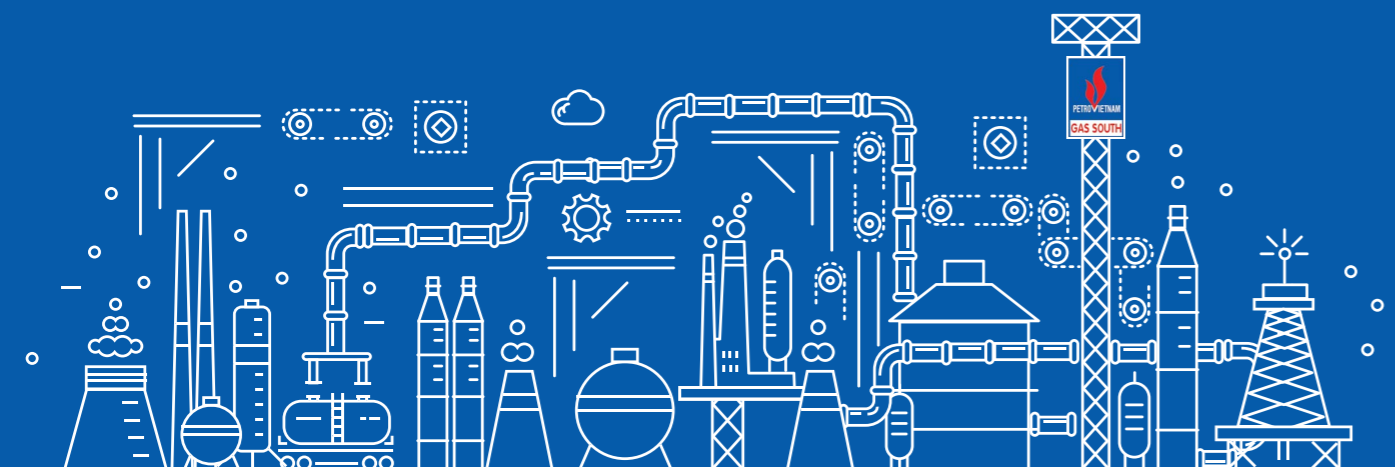
76	Báo cáo của Hội đồng Quản trị
84	Báo cáo của Ban Kiểm soát
88	Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BKS, BGD
90	Quản trị rủi ro

05. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

98	Thông tin chung
99	Kỳ vọng của các bên liên quan và lĩnh vực báo cáo
100	An toàn trong sản xuất kinh doanh
104	Nguồn nhân lực
108	Trách nhiệm với môi trường
111	Trách nhiệm với cộng đồng – xã hội
112	Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư
113	Đóng góp kinh tế

06. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (KIỂM TOÁN)

116	Báo cáo của Ban Giám đốc
118	Báo cáo kiểm toán độc lập
120	Bảng cân đối kế toán
123	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
124	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
126	Thuyết minh báo cáo tài chính





Ông **ĐỖ TẤN**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính thưa Quý vị Cổ đông, Đối tác và Toàn thể CBCNV,

Chúng ta đang bước vào một năm thực hiện kế hoạch kinh doanh mới, với tâm trí luôn kiên định hiện thực hóa mục tiêu chung đã đặt ra cho PVGas South, đó là:



Phát triển thành doanh nghiệp kinh doanh khí LPG, CNG và LNG với hệ thống phân phối chuyên nghiệp, sản lượng, **thương hiệu dẫn đầu tại thị trường Việt Nam và khu vực Đông Dương**



Đây cũng là dịp để nhìn lại những việc đã làm được trong năm 2016 vừa qua, đồng thời trao đổi một số định hướng cho tương lai của PVGas South trong những năm sắp tới.

Năm 2016, Công ty đã thực hiện việc tái cấu trúc mạnh mẽ và tinh gọn bộ máy theo chỉ đạo của Tập đoàn/Tổng Công ty về việc Sắp xếp lại doanh nghiệp cấp IV thuộc Tập đoàn. Đồng thời, tái cơ cấu các chi nhánh kinh doanh LPG của Công ty theo vùng miền để tăng cường công tác quản lý, giám sát.

Song song đó, Công ty đã triển khai hàng loạt giải pháp kinh doanh mang tính bền vững, tập trung vào các khía cạnh:

(1) Nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường bán lẻ, tăng cường công tác tìm kiếm và chăm sóc khách hàng, tìm kiếm khách hàng ở nhiều lĩnh vực sản xuất khác nhau để hạn chế rủi ro.

(2) Tăng cường kiểm soát chi phí, phân bổ tốt nguồn lực lao động, tài chính cho kinh doanh, đầu tư tài sản cố định...

(3) Đảm bảo an toàn trong hoạt động vận hành, sản xuất kinh doanh.

(4) Đảm bảo tuân thủ tuyệt đối các quy định pháp luật và tích cực đóng góp cho cộng đồng – xã hội.

Nhờ vậy, bất chấp thị trường dầu khí thế giới có nhiều biến động phức tạp và thị trường trong nước gặp cạnh tranh cao, Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV của PVGas South đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ năm 2016 được ĐHCĐ giao phó.

- Sản lượng **LPG đạt 279.820 tấn**, vượt 13% kế hoạch.
- Sản lượng **CNG đạt 105,2 triệu Sm³**, vượt 17% kế hoạch.
- Tổng doanh thu đạt **4.971,9 tỷ đồng**, vượt 19% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt **422,6 tỷ đồng**, vượt 3% kế hoạch.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt 68%.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức tiền mặt 30% Vốn điều lệ.
- Công tác chăm lo đời sống CBCNV được Công ty đảm bảo khi các chế độ phúc lợi, thu nhập của người lao động đều cải thiện trong năm qua.

Năm 2017, triển vọng giá dầu trở nên tích cực hơn nhờ sự đồng thuận của OPEC và các nước ngoài OPEC trong việc không gia tăng sản lượng. Công ty cũng đánh giá cao triển vọng phát triển của mảng LPG và CNG trong năm 2017, nhờ vào sự tăng trưởng của hoạt động đầu tư nước ngoài, thị trường bất động sản cũng như hoạt động cung cấp nhiên liệu CNG cho hệ thống giao thông vận tải.

Trên cơ sở nhận biết và nắm rõ được vị thế của Công ty, sức mạnh nguồn lực nội tại đang sở hữu, mối quan hệ tốt với các đối tác, cơ quan quản lý... cũng như định hướng và mục tiêu phát triển, Ban lãnh đạo đã xác định nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp cụ thể để vượt qua những khó khăn do thị trường mang lại, tiếp tục phát huy những thành quả mà Công ty đạt được trong thời gian qua.

HĐQT cam kết sẽ đồng hành cùng Ban điều hành và tập thể CBCNV để hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra. Tôi tin rằng, với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, tập thể CBCNV cùng sự chỉ đạo sát sao của Tập đoàn/Tổng Công ty, sự ủng hộ của các đối tác, cơ quan quản lý..., PVGas South sẽ chinh phục thành công các mục tiêu chiến lược và không ngừng gia tăng giá trị doanh nghiệp, đóng góp cho cộng đồng – xã hội.

Xin gửi đến Quý vị và gia đình lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

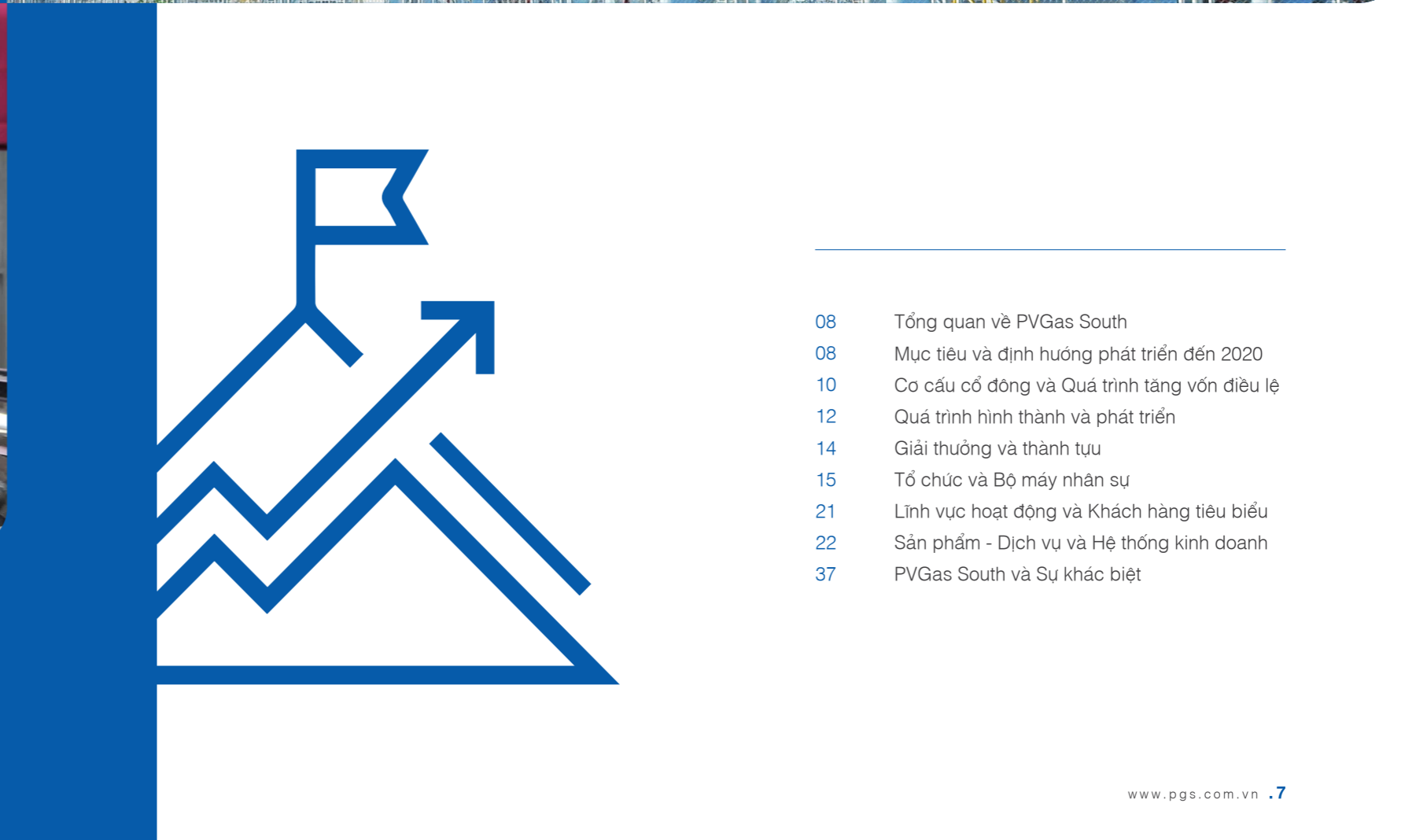
Trân trọng kính chào.

Đỗ Tấn
Chủ tịch HĐQT

01. GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP

ĐỔI MỚI Để chinh phục TẦM NHÌN

Năm 2016, PVGas South đã thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ và kiên trì theo đuổi mục tiêu trở thành đầu mối kinh doanh khí LPG, CNG và LNG với hệ thống phân phối chuyên nghiệp, sản lượng, thương hiệu dẫn đầu tại thị trường Việt Nam và khu vực Đông Dương.



08	Tổng quan về PVGas South
08	Mục tiêu và định hướng phát triển đến 2020
10	Cơ cấu cổ đông và Quá trình tăng vốn điều lệ
12	Quá trình hình thành và phát triển
14	Giải thưởng và thành tựu
15	Tổ chức và Bộ máy nhân sự
21	Lĩnh vực hoạt động và Khách hàng tiêu biểu
22	Sản phẩm - Dịch vụ và Hệ thống kinh doanh
37	PVGas South và Sự khác biệt



TỔNG QUAN VỀ PVGAS SOUTH

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam
Tên tiếng Anh	PetroVietnam Southern Gas Joint Stock Company
Tên viết tắt	PVGAS SOUTH JSC
Mã chứng khoán	PGS
Ngày niêm yết	15/11/2007, trên HNX
Logo	



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305097236, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 20/05/2016.

Vốn điều lệ	500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)
Trụ sở chính	Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(84.8) 39100108 – 39100324
Fax	(84.8) 39100097 – 39100325
Website	www.pgs.com.vn



MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN 2020

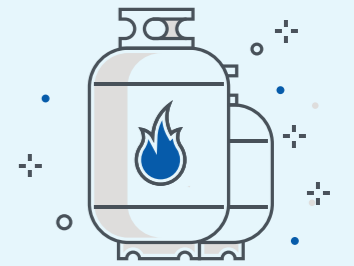
MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát triển thành doanh nghiệp kinh doanh khí LPG, CNG và LNG với hệ thống phân phối chuyên nghiệp, sản lượng, thương hiệu dẫn đầu tại thị trường Việt Nam và khu vực Đông Dương.

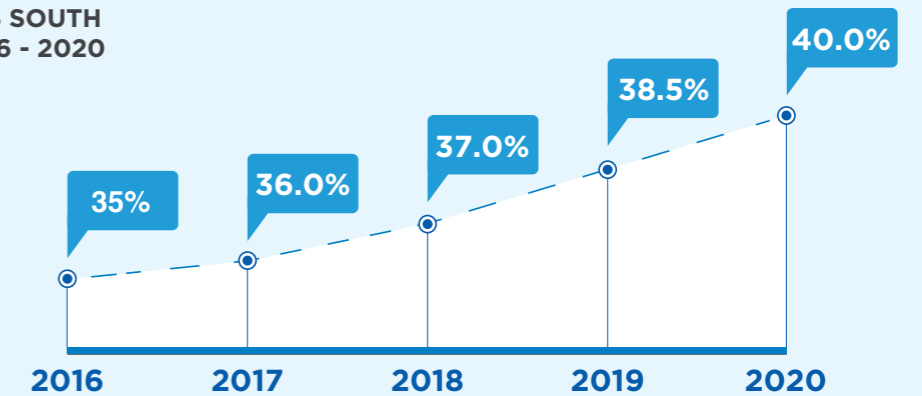
Đồng thời cũng là một doanh nghiệp tiên phong cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp liên quan về ngành công nghiệp khí như: tư vấn thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống cung cấp LPG/CNG/LNG, sử dụng bồn, kho chứa, trạm chiết nạp và bình LPG.



Phấn đấu đến năm 2020, sản lượng LPG đạt mức 300.000 tấn/năm, trong đó sản lượng bình LPG dân dụng chiếm 40% thị phần. Tiếp tục phát triển thị trường CNG, đạt mức 175.000.000 Sm³/năm vào năm 2020. Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ trung bình trên 20%/năm.



THỊ PHẦN LPG CỦA PVGAS SOUTH Ở KHU VỰC PHÍA NAM 2016 - 2020



MỤC TIÊU CỤ THỂ



Tái cấu trúc, xây dựng, vận hành và kinh doanh đồng bộ, an toàn, hiệu quả, tối ưu những lợi thế của từng đơn vị

Thông qua việc chuyển Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông (PVGas Sài Gòn) và Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam (VT Gas), thành các chi nhánh trực thuộc Công ty. Tập trung vào khối bán hàng chuyên nghiệp, chú trọng vào việc xây dựng hệ thống phân phối. Đồng thời đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển thương hiệu PVGas South đến người tiêu dùng với mục tiêu đến năm 2020 độ nhận biết thương hiệu đạt mức 75%.



Kinh doanh sản phẩm khí LPG

Tiếp tục phấn đấu mức tăng trưởng sản lượng LPG từ 4-5%/năm.



Kinh doanh sản phẩm khí CNG/LNG

Tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm CNG. Song song đó, PVGas South đang nghiên cứu phát triển, nhập khẩu và phân phối khí LNG tại thị trường Việt Nam.



Sản xuất vỏ bình LPG

Vận hành ổn định và an toàn Nhà máy Bình khí Việt Nam, công suất 1.000.000 vỏ bình/năm, đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng ở thị trường nước ngoài, đồng thời nghiên cứu, phát triển bình composite và sẽ tung ra thị trường vào thời gian thích hợp nhất.



Hoạt động dịch vụ

Từ những lợi thế hiện hữu, phát huy những dịch vụ mang tính chuyên môn như: cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp về tư vấn thiết kế, vật tư thiết bị, thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống cung cấp LPG/CNG/LNG, sử dụng bồn, kho chứa, trạm chiết nạp và bình LPG.

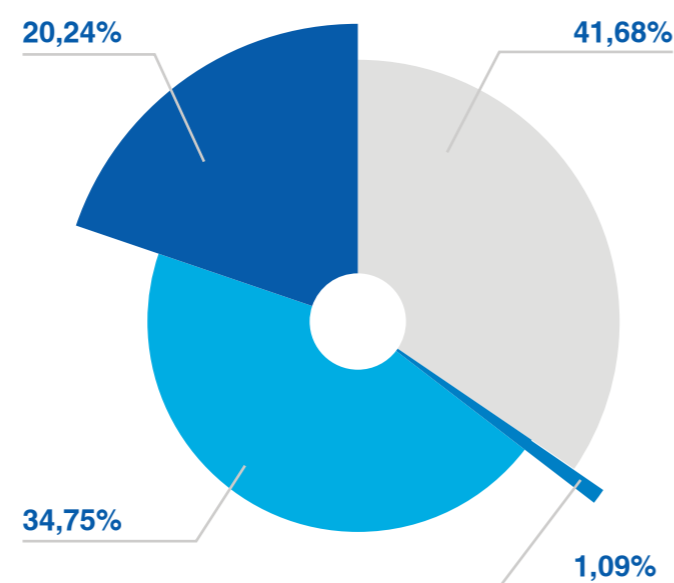


CỔ PHIẾU

Số cổ phiếu phổ thông:	50.000.000 CỔ PHẦN
Số cổ phiếu đang lưu hành:	49.998.794 CỔ PHẦN
Số lượng cổ phiếu quỹ:	1.206 CỔ PHẦN
Số cổ phần chuyển nhượng tự do:	50.000.000 CỔ PHẦN
Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	0 CỔ PHẦN

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

- Cá nhân trong nước
- Cá nhân nước ngoài
- Tổ chức trong nước
- Tổ chức nước ngoài

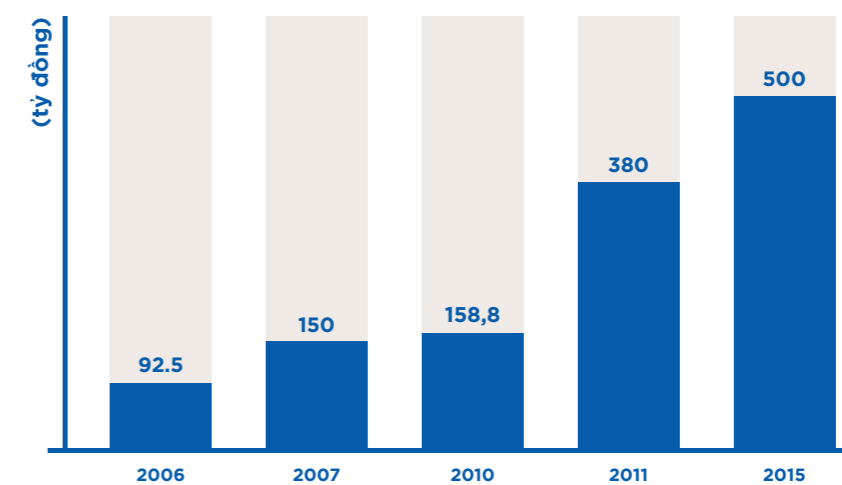


Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Cổ đông trong nước	39.337.243	78,67%
Cá nhân	20.841.681	41,68%
Tổ chức	18.495.562	34,75%
<i>Trong đó: Nhà Nước</i>	<i>17.631.579</i>	<i>35,26%</i>
Cổ đông nước ngoài	10.662.757	21,33%
Cá nhân	543.870	1,09%
Tổ chức	10.118.887	20,24%
Tổng cộng	50.000.000	100,00%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/ Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP	3500102710	Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	17.631.579	35,26%
Halley Sicav - Halley Asian Prosperity	CA6051	7A, rue Robert Stumper L-2557 Luxembourg	4.831.973	9,66%
Acadian Frontier Markets Equity Fund	CA4193	200 Clarendon Street, 52nd Floor Boston MA 02116	2.190.131	4,38%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU





NĂM
2000
**TIỀN THÂN
CỦA PVGAS SOUTH**

Tiền thân của CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (nay là CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam) là Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí Miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PVGas) được thành lập ngày 28/03/2000.



**PVGAS SOUTH
THÀNH LẬP**

NĂM
2006
Ngày 12/04/2006, thành lập Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (PVGas South) trên cơ sở Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí Miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PVGas) và Bộ phận Kinh doanh Khí hóa lỏng của Công ty Thương mại Dầu khí (Petechim).



NĂM
2007
**CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG TY
CỔ PHẦN VÀ NIÊM YẾT TRÊN HNX**

Công ty chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 25/07/2007 với vốn điều lệ 150 tỷ đồng. 15 triệu cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là **PGS**.



NĂM
2011
**TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
LÊN 380 TỶ ĐỒNG**

Phát hành thành công **22.124.400 cổ phần**, tương ứng với giá trị **221,244 tỷ đồng** cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và cổ đông chiến lược nâng vốn điều lệ Công ty lên 380 tỷ đồng.



NĂM
2015
**KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP -
TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 500 TỶ ĐỒNG**

Sau 15 năm hoạt động, sản lượng kinh doanh LPG của Công ty đã đạt trên **230.000 tấn/năm** và doanh thu đạt khoảng **6.000 tỷ/năm** và đang tiếp tục tăng trưởng mạnh. Phát hành thêm 12.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương ứng giá trị 120 tỷ đồng từ nguồn vốn của chủ sở hữu, và nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên **500 tỷ đồng**.



“
Với chính sách kinh doanh **“Luôn hướng tới khách hàng”**, PVGas South luôn là **đối tác tin cậy của các doanh nghiệp** trong và ngoài nước, là **thương hiệu uy tín của người tiêu dùng**.
”

NĂM
2009
**TIỀN PHONG KINH DOANH
SẢN PHẨM KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)**

PVGas South là đơn vị tiên phong đưa sản phẩm khí thiên nhiên nén (CNG) tham gia thị trường, phục vụ nhu cầu sử dụng làm nhiên liệu cho các khu công nghiệp và phương tiện giao thông vận tải.



NĂM
2010
**ĐẠT CHỨNG CHỈ VỀ
HỆ THỐNG QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG (ISO) VÀ HỆ THỐNG
QUẢN LÝ AN TOÀN (OHSAS)**

PVGas South đã xây dựng thành công và được Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp chứng chỉ **Hệ thống Quản lý Chất lượng** theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 và **Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp OHSAS 18001:2007**. Gần đây nhất, Công ty đã đạt chứng nhận **Hệ thống Quản lý Tích hợp Chất lượng - An toàn - Môi trường PAS 99:2006**, có hiệu lực từ tháng 3/2016 đến tháng 3/2019.



NĂM
2016
**TẠI CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC
ĐỔI TÊN CÔNG TY**

Tập trung tái cơ cấu bộ máy tổ chức thông qua thoái toàn bộ vốn góp tại CTCP CNG Việt Nam, chuyển đổi Công ty TNHH MTV Khí hoá lỏng Việt Nam thành Chi nhánh VT GAS, và chuyển đổi Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Đông thành Chi nhánh Miền Đông. Đồng thời, **PVGas South cũng chính thức đổi tên thành CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam** vào tháng 05/2016.





HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ

Do Chủ tịch nước trao tặng năm 2012



ĐƠN VỊ XUẤT SẮC
TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2015
Của Chính phủ

ĐƠN VỊ XUẤT SẮC
TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2012, 2014
Của Bộ Công thương

CHỨNG NHẬN CHỈ SỐ TÍN NHIỆM “THƯƠNG HIỆU UY TÍN - TRUSTED BRAND 2016”
Do Tổ chức đánh giá và chứng nhận Quốc Tế Interconformity (CHLB Đức) cùng với Hội đồng Liên minh Thương mại – Viện Doanh nghiệp Việt Nam tổ chức



LẦN THỨ 4 LIÊN TIẾP NHẬN ĐƯỢC CÁC GIẢI THƯỞNG:



DOANH NGHIỆP MINH BẠCH NHẤT 2015 - 2016

CỦA SGDCK HÀ NỘI (HNX)



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NĂM 2016

DO SGDCK TP.HCM (HOSE) VÀ BÁO ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN ĐỒNG TỔ CHỨC



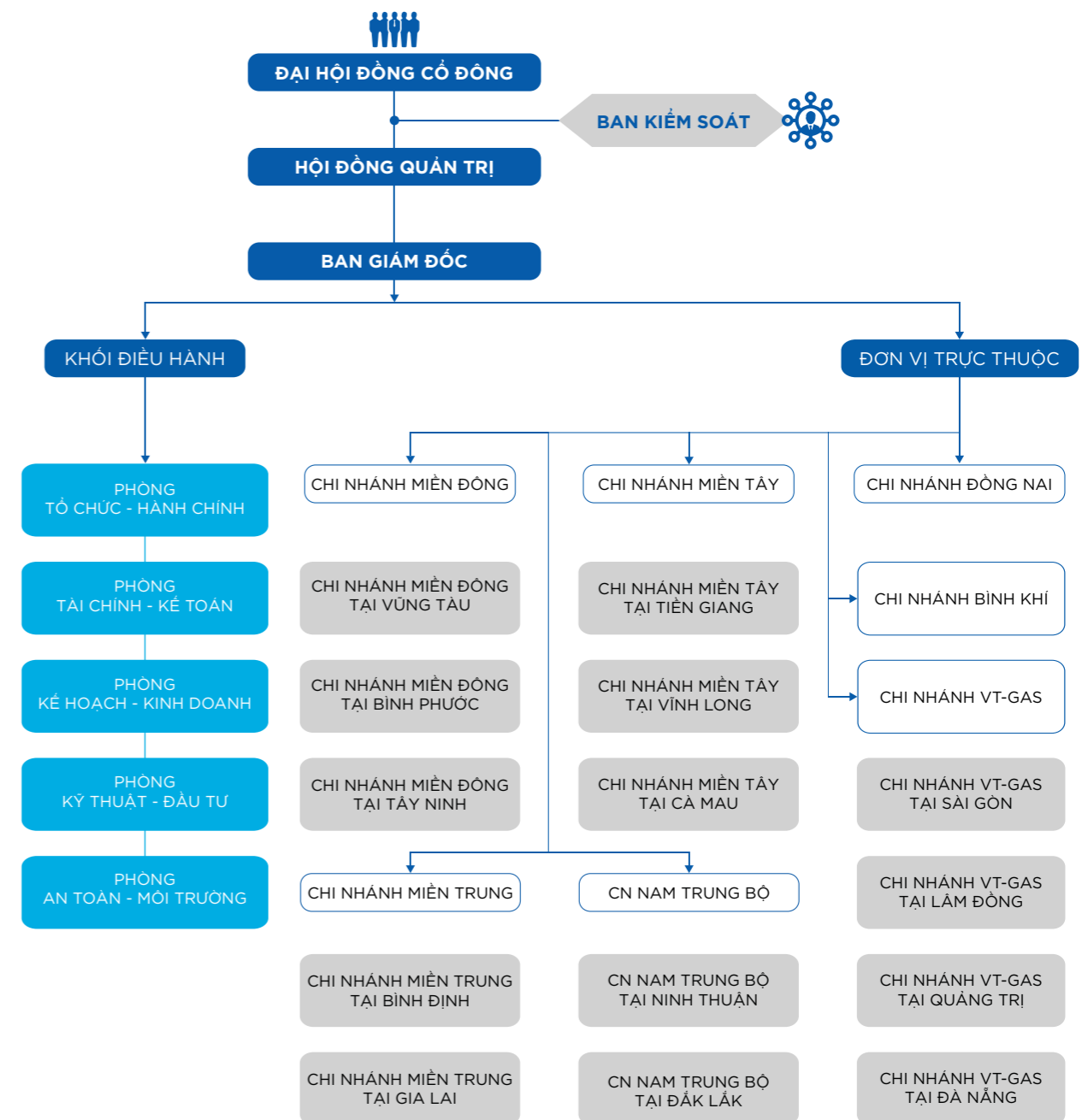
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

PVGas South đang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu tổ chức trực tuyến chức năng và không có đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết.

Năm 2016, PVGas South thực hiện việc tái cấu trúc mạnh mẽ bộ máy hoạt động, cụ thể:

- Thoái toàn bộ phần vốn góp tại CTCP CNG Việt Nam.
- Chuyển đổi Công ty TNHH MTV Khí hoá lỏng Việt Nam thành Chi nhánh VT GAS.
- Chuyển đổi Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Đông thành Chi nhánh Miền Đông.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông: **ĐỖ TẤN**
Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 15/07/1972
Quê quán: Hải Dương
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Cử nhân Kinh tế Thương mại



Ông: **VŨ QUÝ HIỆU**
Thành viên HĐQT
kiêm Giám đốc

Ngày sinh: 01/01/1977
Quê quán: Thái Bình
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Cử nhân Tài chính Kế toán



Ông: **TRẦN VĂN NGHỊ**
Thành viên HĐQT
kiêm Phó Giám đốc

Ngày sinh: 16/09/1975
Quê quán: Nam Định
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Địa Vật Lý



Bà: **NGUYỄN MINH NGỌC**
Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 27/04/1964
Quê quán: Nam Định
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Quản lý Kinh tế công
nghiệp, Cử nhân Văn Học Nga



Ông: **HÀ ANH TUẤN**
Thành viên HĐQT độc lập

Ngày sinh: 10/09/1953
Quê quán: Hải Phòng
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Công nghệ hóa dầu
Cử nhân Kinh tế ngoại thương



GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ông: **Vũ Quý Hiệu**
Thành viên HĐQT
kiêm Giám đốc

Ngày sinh: 01/01/1977
Quê quán: Thái Bình
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Cử nhân Tài chính Kế toán



Ông: **TRẦN VĂN NGHỊ**
Thành viên HĐQT
kiêm Phó Giám đốc

Ngày sinh: 16/09/1975
Quê quán: Nam Định
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Địa Vật Lý



Ông: **NGUYỄN HẢI LONG**
Phó Giám đốc

Ngày sinh: 20/06/1978
Quê quán: Hà Nam
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Quản trị Kinh doanh



Ông: **ĐÀO HỮU THẮNG**
Phó Giám đốc

Ngày sinh: 17/05/1982
Quê quán: Cần Thơ
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kế toán Tổng hợp



Ông: **ĐẶNG VĂN VĨNH**
Phó Giám đốc

Ngày sinh: 10/07/1967
Quê quán: Nghệ An
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

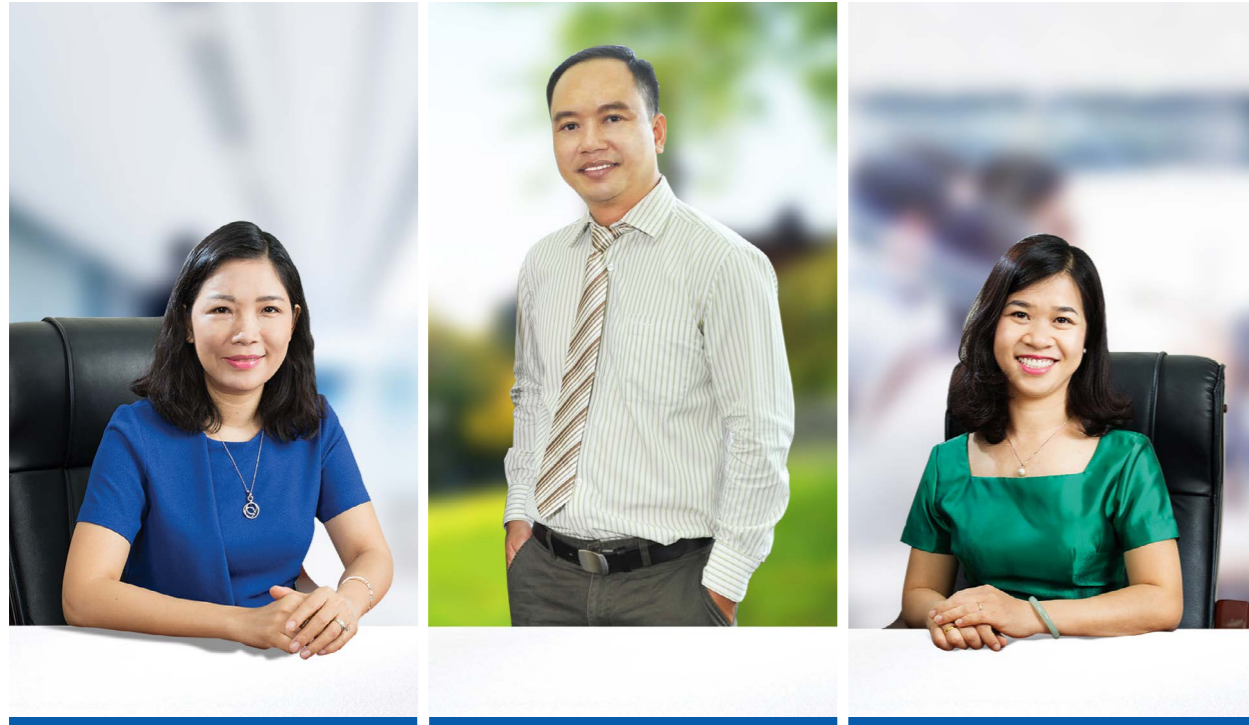


Ông: **NGÔ AN HÒA**
Kế toán trưởng

Ngày sinh: 13/08/1984
Quê quán: Long An
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kế toán - Kiểm toán



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà: **NGUYỄN THỤC QUYÊN**
Trưởng Ban Kiểm soát

Ông: **VÕ ĐÌNH QUANG**
Kiểm soát viên

Bà: **TRẦN THỊ THU HIỀN**
Kiểm soát viên

Ngày sinh: 11/05/1970
Quê quán: Hà Nội
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Tài chính - Kế toán
Cử nhân Anh văn

Ngày sinh: 26/06/1976
Quê quán: Nghệ An
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Luật

Ngày sinh: 18/11/1975
Quê quán: Hải Dương
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kế toán
Cử nhân Luật

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Kinh doanh LPG, CNG, vỏ bình và các sản phẩm Dầu khí.



Cung cấp dịch vụ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải.



Tổ chức hệ thống phân phối, vận chuyển, đóng bình kinh doanh LPG và các vật tư thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh vận tải đường bộ, đường thủy.



Xuất nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.



Thiết kế, xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh, bảo dưỡng các công trình dân dụng liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng.



Kinh doanh xăng dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng dầu, nhớt.



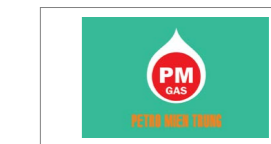
Mua bán phân bón; Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa.

KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

Lĩnh vực CNG



Lĩnh vực LPG





KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)



1. CNG LÀ GÌ?

CNG là khí thiên nhiên nén, thành phần chủ yếu là CH₄ - metane (chiếm 85%- 95%) được lấy từ những mỏ khí thiên nhiên, mỏ dầu (khí đồng hành) hoặc khí nhà máy (thu được trong quá trình sản xuất của các nhà máy lọc dầu), qua xử lý và nén ở áp suất cao (200 đến 250 bar) để tồn trữ vào bồn chuyên dụng và vận chuyển tới các hộ tiêu thụ là các nhà máy có sử dụng nhiệt năng, các khu chung cư...

Do thành phần đơn giản dễ xử lý để loại bỏ các hợp chất độc hại như SO_x, NO_x, CO₂, không có benzene và hydrocarbon thơm kèm theo, nên khí đốt nhiên liệu này không giải phóng nhiều khí độc như SO₂, NO₂, CO₂..., và hầu như không phát sinh bụi. Vì vậy, sử dụng CNG thay thế các nhiên liệu truyền thống như than, dầu sẽ bảo vệ môi trường và giảm chi phí.



2. QUY TRÌNH SẢN XUẤT & KINH DOANH CNG



3. HỆ THỐNG KINH DOANH CNG

Để nắm bắt cơ hội kinh doanh mới mẻ và đầy tiềm năng này, PVGas South đã đầu tư hệ thống các trạm mẹ và trạm nạp khí nén CNG cung cấp cho giao thông vận tải và công nghiệp. **Hiện Công ty có 2 trạm nén khí CNG mẹ đặt tại KCN Mỹ Xuân A và KCN Hiệp Phước, với công suất lần lượt là 120 triệu Sm³ khí/năm và 30 triệu Sm³ khí/năm, và các trạm con ở Bà Rịa – Vũng Tàu và TP.HCM.**



HỆ THỐNG TRẠM MẸ VÀ TRẠM CON CNG

Dự án	Tổng công suất	Diễn giải
-------	----------------	-----------

I. TRẠM KHÍ NÉN CNG MẸ

Trạm CNG Mỹ Xuân	120 triệu Sm ³	Hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2010 với công suất ban đầu 50 triệu Sm ³ , và liên tục mở rộng công suất
Trạm CNG Hiệp Phước	30 triệu Sm ³	Hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn 1 vào năm 2011, và liên tục mở rộng công suất

II. TRẠM KHÍ NÉN CNG CON

Trạm CNG con (trạm nạp khí cho xe buýt) – Phổ Quang	50 xe buýt/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2009
1 trạm con tại 449 Nguyễn An Ninh, Vũng Tàu	150 xe con/ngày	Hoàn thành vào giữa 2012
1 trạm con tại Tân Kiên, Bình Chánh, TP.HCM	50 xe buýt/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2012
1 trạm con tại KCN Mỹ Xuân	100 xe con/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2012
1 trạm con tại Đại học Quốc gia, TP.HCM	120 xe buýt/ ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng từ cuối năm 2013



KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG (LPG)

1. SẢN PHẨM LPG

Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG - Liquefied Petroleum Gas), thường được gọi là gas, là một nhóm các loại khí hydro-carbon, chủ yếu bao gồm propane và butane (gồm cả iso-butane), phát sinh từ quá trình lọc dầu thô hoặc xử lý khí tự nhiên. LPG thường ở thể khí, nhưng có thể được hóa lỏng khi nén lại (mà không cần qua làm lạnh) nhằm thuận tiện cho việc tồn trữ và vận chuyển.



LPG được sử dụng đa dạng trong CÔNG NGHIỆP cũng như DÂN DỤNG



Sử dụng làm nhiên liệu cho phương tiện vận tải. LPG cháy tốt hơn diesel hoặc xăng. Vì vậy trên thế giới, LPG được sử dụng phổ biến làm nhiên liệu cho các phương tiện vận tải nhờ có hiệu năng tốt hơn và thân thiện với môi trường hơn.



Sử dụng làm nhiên liệu trong công nghiệp xử lý thực phẩm, làm giấy, làm hạt nhựa và thậm chí làm chất nổ.



Sử dụng làm chất làm lạnh.



Trong nông nghiệp, LPG được sử dụng để sấy khô nông sản.



Đầu vào cho công nghiệp hóa chất.



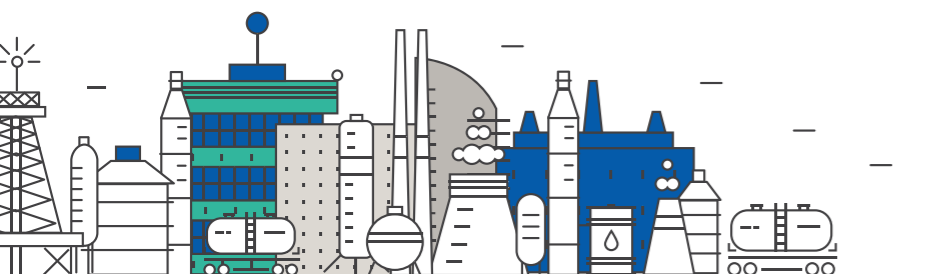
Sử dụng làm nhiên liệu để chạy turbine phát điện.



Làm nhiên liệu trong nấu nướng.



Sử dụng để sưởi ấm.



2. MÔ HÌNH KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LPG



Tàu chở LPG



Kho chứa



Vận chuyển



Trạm chiết gas



Khách hàng công nghiệp



Khách hàng dân dụng

1

• **Tiếp nhận LPG** từ các tàu vận chuyển LPG chuyên dụng.

• Hầu hết nguồn LPG đầu vào của Công ty được cung cấp bởi **Tổng Công ty Khí Việt Nam và Công ty TNHH Lọc hóa dầu Bình Sơn**.

2

• Nguồn LPG sẽ được lưu trữ tại các **kho chứa**.

3

• Từ kho chứa, LPG sẽ được vận chuyển đến các trạm chiết gas để phục vụ **khách hàng dân dụng**.

• Hoặc vận chuyển bằng xe/ tàu chuyên dụng đến các **khách hàng công nghiệp**.



3. LPG DẪN DỤNG (BÌNH)

SẢN PHẨM LPG DẪN DỤNG (BÌNH)

LPG bình là LPG được chiết nạp vào bình chứa **12kg, 20kg và 45kg**, phục vụ cho nhu cầu dân sinh như: gia đình, quán ăn, nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể.....

Xuất hiện trên thị trường từ năm 2000, hiện hoạt động kinh doanh gas của PVGas South liên tục tăng trưởng mạnh qua các năm, tính đến thời điểm hiện tại đã chiếm lĩnh được thị phần lớn nhất trong thị trường gas dân dụng.

CHIẾM 35% THỊ PHẦN GAS DẪN DỤNG PHÍA NAM
15% THỊ PHẦN GAS DẪN DỤNG CẢ NƯỚC

Tất cả các sản phẩm bình của PVGas South được chế tạo bằng thép nhập khẩu từ Nhật Bản đảm bảo đúng các tiêu chuẩn chế tạo: DOT-4BA-240, DOT-4BW-240, KGS-AC211 (Hàn Quốc) và theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép: QCVN04:2013/BCT. Bình chịu áp lực khi tồn chứa LPG ở áp suất vận hành là 7kg-9kg/cm², được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn, cho phép lưu thông và sử dụng.

HỆ THỐNG KINH DOANH LPG DẪN DỤNG (BÌNH)

Trải qua 16 năm xây dựng và phát triển, **PVGas South đã trở thành nhà kinh doanh phân phối khí hàng đầu trong khu vực cũng như cả nước**, với mạng lưới kinh doanh rộng lớn cho cả hai phân khúc sản phẩm LPG và CNG.

Mạng lưới kinh doanh LPG của Công ty đến nay đã phủ kín các tỉnh/thành từ Quảng Bình tới Cà Mau, bao gồm hệ thống các kho chứa, trạm nạp LPG trên địa bàn các tỉnh phía Nam. Bên cạnh thị trường chủ lực TP.HCM, PVGas South đã chú trọng xây dựng hệ thống chiết nạp vệ tinh phân bố đều khắp các thị trường miền Tây Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ; đồng thời xây dựng hệ thống tổng đại lý phân phối LPG, định kỳ gặp gỡ trao đổi các chính sách nhằm củng cố, đẩy mạnh và thống nhất mặt bằng giá cả, tăng cường hệ thống phân phối và khả năng cạnh tranh.

HỆ THỐNG KHO CHỨA ĐÚNG ĐẦU CẢ NƯỚC VỚI SỨC CHỨA

8.100 tấn

HỆ THỐNG KHO CHỨA

Hệ thống kho chứa của PVGas South đứng đầu cả nước với sức chứa lên tới 8.100 tấn. Điều này không chỉ mang đến lợi thế về quy mô hoạt động mà còn giúp công ty linh hoạt hơn trong việc quản lý lượng hàng tồn kho để hạn chế sự biến động giá LPG trên thị trường.

Hệ thống kho chứa của PVGas South gồm 4 kho chứa được đầu tư xây dựng trải dài từ Miền Trung đến Miền Tây Nam Bộ, tổng sức chứa của kho là 8.100 tấn và trong tương lai số lượng kho chứa sẽ còn tăng lên nữa. Điều này không chỉ mang đến lợi thế về quy mô hoạt động mà còn giúp công ty linh hoạt hơn trong việc quản lý lượng hàng tồn kho để hạn chế sự biến động giá LPG trên thị trường.

STT	Kho	Tổng dung tích (Tấn)	Địa chỉ
1	Kho Cần Thơ	1.600	Lô II.5, II.6, KCN Trà Nóc II, thành phố Cần Thơ
2	Kho Gò Dầu	4.000	Cảng Gò Dầu A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
3	Kho VT Gas Đồng Nai	1.000	Cảng Đồng Nai, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4	Kho Dung Quất	1.500	KCN Phía đông Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

HỆ THỐNG TRẠM CHIẾT

Hệ thống trạm chiết nạp trải rộng khắp từ Quảng Trị cho đến Cà Mau đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu LPG cho khách hàng, giúp PVGas South giữ được vị thế là công ty kinh doanh LPG hàng đầu với thị phần 35% tại thị trường miền Nam.

Hệ thống trạm chiết nạp LPG của PVGas South có công suất tổng cộng **20.170 tấn/tháng**, trong đó Công ty tự đầu tư 17 trạm với tổng công suất 14.700 tấn/tháng, và thuê 16 trạm với tổng công suất 5.470 tấn/tháng. PVGas South vẫn đang tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư mới và mở rộng các trạm chiết nạp hiện có.



LPG bình 12kg

- **Đối tượng sử dụng:** Bình 12kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng LPG ở quy mô nhỏ, lẻ như sinh hoạt hàng ngày của hộ gia đình, quán ăn nhỏ, cho các hộ sản xuất sử dụng nhiên liệu gas nhỏ.
- **Trọng lượng vỏ:** 13,5 – 14,5kg
- **Trọng lượng LPG:** 12kg ± 100g



LPG bình 20kg

- **Đối tượng sử dụng:** Bình 20kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng LPG ở quy mô tầm trung như nhà hàng, quán ăn, các hộ sản xuất sử dụng nhiên liệu gas.
- **Trọng lượng vỏ:** 19,2 – 19,8kg
- **Trọng lượng LPG:** 20kg ± 100g

Đây là sản phẩm được nghiên cứu và phát triển bởi PVGas South, dựa trên nhu cầu thực tế trên thị trường. PVGas South là đơn vị tiên phong đưa loại bình 20kg tham gia vào thị trường, góp phần làm cho thị trường gas dân dụng thêm phong phú.

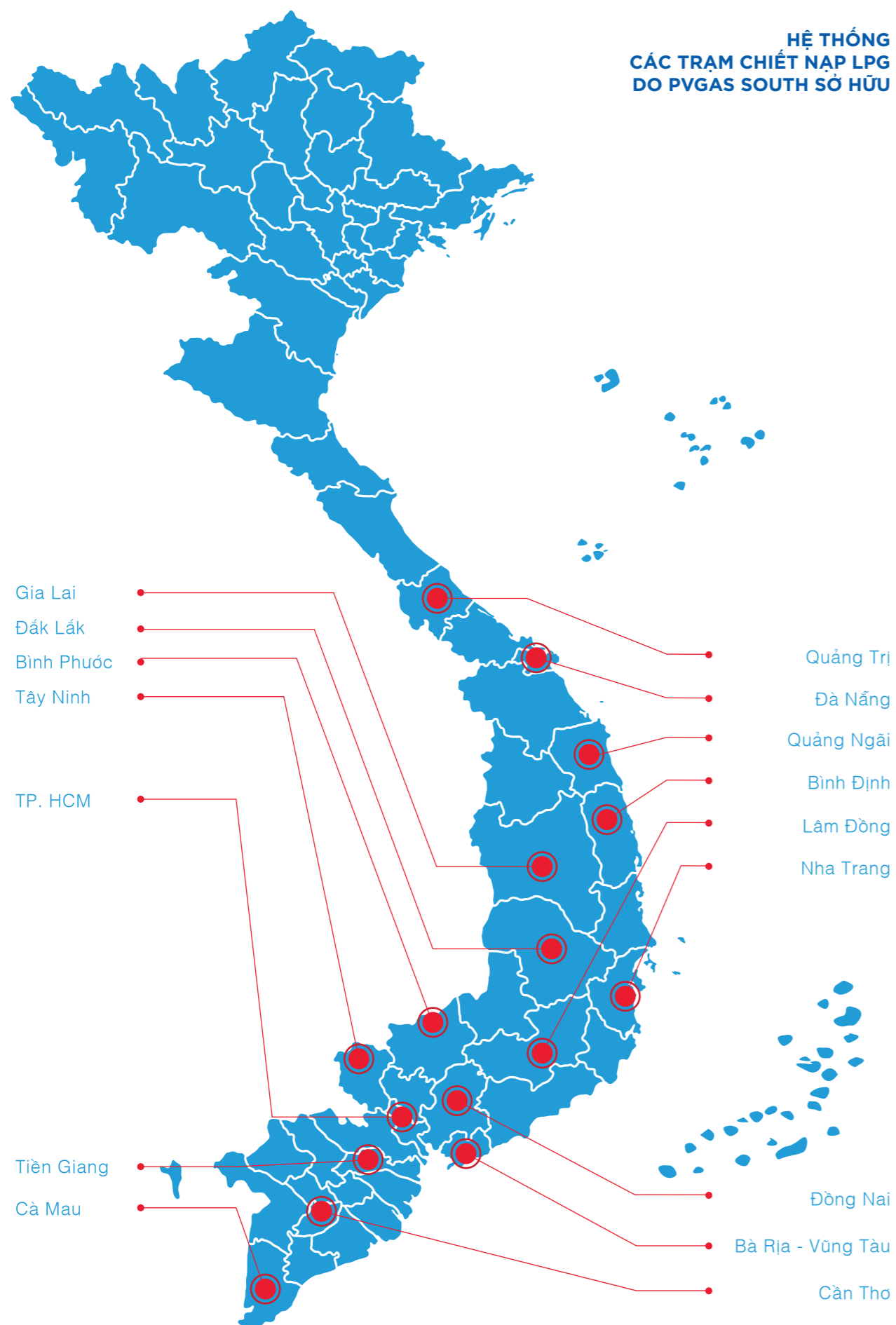


LPG bình 45kg

- **Đối tượng sử dụng:** Bình 45kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng ở quy mô lớn như ở các nhà hàng, khách sạn, trường học, bếp ăn tập thể, các xưởng sản xuất có quy mô nhỏ hoặc vừa.
- **Trọng lượng vỏ:** 37 - 40kg
- **Trọng lượng LPG:** 45kg ± 200g

CÁC NHÃN HIỆU GAS THUỘC SỞ HỮU CỦA PVGAS SOUTH





STT	Đơn vị	Tỉnh/ Thành phố	Sở hữu	Công suất (Tấn/tháng)
I	Chi nhánh VT Gas			5.200
1	Trạm chiết Quảng Trị	Quảng Trị	PVGas South	400
2	Trạm chiết Đồng Nai	Đồng Nai	PVGas South	2.500
3	Trạm chiết Đà Nẵng	Đà Nẵng	PVGas South	400
4	Trạm chiết Bảo Lộc	Lâm Đồng	PVGas South	400
II	Chi nhánh Miền Đông			6.050
1	Trạm chiết Vĩnh Lộc	TP.HCM	PVGas South	1.200
2	Trạm chiết Bà Rịa	BR – VT	PVGas South	800
3	Trạm chiết Agas	BR – VT	PVGas South	800
4	Trạm chiết Bình Phước	Bình Phước	PVGas South	800
5	Trạm chiết Tây Ninh	Tây Ninh	PVGas South	800
III	Chi nhánh Miền Tây			4.000
1	Trạm chiết Cần Thơ	Cần Thơ	PVGas South	2.400
2	Trạm chiết Tiền Giang	Tiền Giang	PVGas South	400
3	Trạm chiết Cà Mau	Cà Mau	PVGas South	400
IV	Chi nhánh Miền Trung			3.000
1	Trạm chiết Bình Định	Bình Định	PVGas South	500
2	Trạm chiết Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	PVGas South	800
3	Trạm chiết Gia Lai	Gia Lai	PVGas South	500
V	Chi nhánh Nam Trung Bộ			1.920
1	Trạm chiết Nha Trang	Nha Trang	PVGas South	800
2	Trạm chiết Đắk Lắk	Đắk Lắk	PVGas South	800
Công suất Trạm chiết sở hữu (17 trạm)				14.700



HỆ THỐNG CỬA HÀNG KINH DOANH LPG

Bên cạnh hệ thống kho chứa, trạm chiết nạp, PVGas South đã xây dựng hệ thống phân phối rộng khắp. Trong năm 2016, PVGas South tiếp tục đẩy mạnh chiến lược bán lẻ bằng việc đầu tư thêm 20 cửa hàng bán lẻ, nâng tổng số cửa hàng bán lẻ trực thuộc lên 40 cửa hàng.

40 cửa hàng



STT	Đơn vị	Cửa hàng trực thuộc	Địa chỉ
1	1	CH Số 1	Số 1032 Lạc Long Quân, phường 08, quận Tân Bình, Tp.HCM
2	2	CH Số 2	Số 339 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp.HCM
3	3	CH Số 4	Số 131 Bạch Đằng, phường 02, quận Tân Bình, Tp.HCM
4	4	CH Số 5	Số 51/6E, Phạm Văn Chiêu, P.14, Q.Gò Vấp, Tp.HCM
5	5	CH Số 6	Số 72/28 Ngô Tất Tố, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
6	6	CH Số 7	Số 53 Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Tp.HCM
7	7	CH Số 8	Phú Nhuận
8	8	CH An Phong	Số 02 Nguyễn Lương Bằng, Phường 9, Tp. Vũng Tàu
9	9	CH Phước Hòa	Ấp Ông Trịnh, xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
10	10	CH Bình Thuận	Tổ 06, thôn Xuân Tài, xã Phong Năm, Tp Phan Thiết, Bình Thuận

STT	Đơn vị	Cửa hàng trực thuộc	Địa chỉ
11	11	CH Đồng Nai	Số 9A, Đồng Khởi, KH 11, Phường Tân Phong, Tp Biên Hòa
12	12	CH Tây Ninh	Ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, Tây Ninh
13	13	CH Bình Phước	Lô G, đường N4, KCN Bắc Đồng Phú, TT Đồng Phú, huyện Đồng Phú, Bình Phước
14	1	CH Tiền Giang	Cụm CN Tân Mỹ Chánh, P 9, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang
15	2	CH Thốt Nốt	QL 91, Khu vực Thới An, P Thuận An, Quận Thốt Nốt, Tp Cần Thơ
16	3	CH Cái Răng	Số 63, QL 1, P Ba Láng, Quận Cái Răng, Tp Cần Thơ
17	4	CH Bình Thủy 1	Số 210 Võ Văn Kiệt, phường An Thới, quận Bình Thủy, Tp Cần Thơ
18	5	CH Bình Thủy 2	Số nhà 162/40A đường Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ
19	6	CH Phú Quốc	Tổ 1, Đường Nguyễn Huệ, Khu phố 8, Tt Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Kiên Giang
20	7	CH Vĩnh Long	Số 138C, Đinh Tiên Hoàng, P 8, Tp Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
21	8	CH Cà Mau	Số 18/4 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Tp Cà Mau
22	9	CH Ô Môn	Số nhà 322 khu vực Thới Hoà, P. Phước Thới, Q.Ô Môn, TP. Cần Thơ
23	10	CH Ninh Kiều	Số nhà 390V.14B Nguyễn Văn Cừ, Phường An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
24	11	CH An Giang	Lô G1,G2 khu đô thị Sao Mai, Phường Bình Khánh, Tp Long Xuyên, An Giang
25	1	CH Đà Lạt	Số 3 Bùi Thị Xuân, Tp Đà Lạt
26	2	CH Cam Ranh	Số 155, QL 1, tổ 5, phố Lợi Phúc, Cam Lợi, TX Cam Ranh, Khánh Hòa
27	3	CH Nha Trang	Số 12A Lê Hồng Phong, Tp Nha Trang, Khánh Hòa
28	4	CH Ninh Thuận	Số 414 Ngô Gia Tự, P Kinh Dinh, Tp Phan Rang, Ninh Thuận
29	1	CH Quảng Ngãi 1	Số 1036 Quang Trung, Tp Quảng Ngãi
30	2	CH Quảng Ngãi 2	Số 103 An Dương Vương, Tp Quảng Ngãi
31	3	CH Bình Định Số 1	Số 1061 Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn, Bình Định
32	4	CH Bình Định Số 2	Tổ 13 Khu vực 2, P Nhơn Bình, Tp Quy Nhơn, Bình Định
33	5	CH Bình Định Số 3	Số 853 Hùng Vương, Tp Quy Nhơn, Bình Định
34	6	CH Bình Định Số 4	Số 111 Trần Phú, Tx An Nhơn, Bình Định
35	7	CH Kon Tum	Số 773 Phan Đình Phùng, Tp Kon Tum
36	8	CH Đức Cơ Gia Lai	Số 369 Quang Trung, Tt Chu Ty, Đức Cơ, Gia Lai
37	1	CH VT Gas Số 1	Số 20/20, KP4, Phường Hồ Nai, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
38	2	CH VT Thủ Đức	Số 231 Võ Văn Ngân, P Linh Chiểu, Q Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh
39	3	CH VT Gas Quảng Trị	Số 90 Lê Lợi, Phường Đông Lễ, TP.Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
40	4	CH VT Gas Lâm Đồng	Số 2A Nguyễn Thái Học, Phường 2, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng



HỆ THỐNG PHÂN PHỐI
TỔNG ĐẠI LÝ, ĐẠI LÝ

Hiện tại, PVGas South có tổng cộng **112 Tổng đại lý**,
849 Đại lý, **3.384 Đại lý** của Tổng đại lý.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Số lượng phát triển mới
I	Số lượng Tổng đại lý (Đại lý cấp 1)	98	112	14
1	CN Miền Đông	34	39	5
2	CN VT Gas	24	25	1
3	CN Miền Tây	9	11	2
4	CN Nam Trung bộ	26	30	4
5	CN Miền Trung	5	7	2
II	Số lượng Đại lý	708	849	141
1	CN Miền Đông	312	380	68
2	CN VT Gas	59	81	22
3	CN Miền Tây	125	142	17
4	CN Nam Trung bộ	77	86	9
5	CN Miền Trung	135	160	25
III	Số lượng cửa hàng trực thuộc	20	40	20
1	CN Miền Đông	6	13	7
2	CN VT Gas	1	4	3
3	CN Miền Tây	7	11	4
4	CN Nam Trung bộ	4	4	-
5	CN Miền Trung	2	8	6



4. LPG CÔNG NGHIỆP (RỜI)



Sản phẩm LPG rời là sản phẩm LPG được
tồn chứa tại các bồn bể cố định và cung
cấp cho các nhà máy, khu chế xuất, các
công ty kinh doanh gas... ở dạng tàu, xe
bồn vận chuyển LPG chuyên dụng.

Kho LPG tại Dung Quất, lấy hàng trực tiếp từ Nhà máy
lọc dầu Dung Quất, cung cấp ở khu vực miền Trung



Xe bồn Công ty đang cân trước khi bơm LPG tại kho
LPG Gò Dầu (Đồng Nai)



Kho LPG Gò Dầu, Đồng Nai (dung tích 4.000 MT)
cung cấp LPG Rời cho khu vực Đông Nam Bộ



Kho và trạm chiết LPG Cần Thơ (dung tích 1.600 MT), cung cấp LPG rời và LPG dân dụng cho khu vực miền
Tây Nam Bộ





LỢI ÍCH MÀ LPG/CNG MANG LẠI

- 1 Tiết kiệm nhiên liệu**
Chi phí sử dụng LPG/CNG rẻ hơn so với nhiều loại nhiên liệu khác, góp phần giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.
- 2 Sử dụng LPG/CNG an toàn hơn**
Hệ thống sử dụng LPG/CNG làm việc theo chu trình kín, tất cả các thiết bị chuyên dụng đều được kiểm nghiệm nghiêm ngặt trước khi xuất xưởng, được kiểm định an toàn lần đầu bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi đưa vào sử dụng và kiểm định định kỳ theo quy định. Đặc biệt, CNG nhẹ hơn không khí nên khi khí bị rò rỉ thoát ra ngoài sẽ phát tán nhanh và bay lên cao, hạn chế tối đa nguy cơ cháy, nổ do sự tích tụ khí.
- 3 Giảm chi phí bảo dưỡng**
Hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao, cháy sạch, không thải ra các chất độc hại, dầu bôi trơn ít bị bẩn. Do đó, giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị, máy móc so với các nhiên liệu khác đang sử dụng phổ biến như Xăng, FO, Than đá...
- 4 Có nhiều chính sách ưu đãi khi sử dụng**
Chính phủ đưa ra những ưu đãi đối với các chủ xe ô tô, tàu biển, và những doanh nghiệp chuyển sang sử dụng LPG/CNG hay những nhiên liệu thân thiện với môi trường khác.
- 5 Giảm ô nhiễm môi trường**
LPG/CNG không phát sinh những chất độc hại gây ô nhiễm môi trường khi cháy như CO₂, SOx, NOx nhờ đó giúp giảm ô nhiễm môi trường.



VỎ BÌNH LPG

Chi nhánh Nhà máy Bình khí của PVGas South có dây chuyền sản xuất vỏ bình đồng bộ khép kín, mức độ tự động hóa hơn 80% với các thiết bị chính được nhập khẩu từ các nước G7 (Nhật Bản, Mỹ,...), đã đạt tiêu chuẩn KGS – AC211 (Hàn Quốc), đội ngũ CBCNV có tay nghề cao, **công suất 1.000.000 vỏ bình/năm.**

CÔNG SUẤT

1.000.000

VỎ BÌNH/NĂM



Sản phẩm và lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Nhà máy

Sản xuất vỏ bình các loại **6kg, 12kg, 20kg, 45kg** theo **tiêu chuẩn DOT-4BA-240, DOT-4BW-240, KGS-AC211 (Hàn Quốc) và QCVN 04:2013-BCT.**

Sửa chữa, bảo dưỡng và sản xuất mới các loại bình gas.

Kinh doanh vật tư, phụ kiện phục vụ cho công tác sửa chữa bình gas.

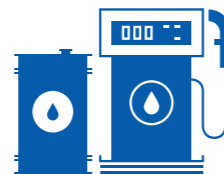




KINH DOANH XĂNG DẦU – NHỚT MỖ VÀ DỊCH VỤ

Hoạt động kinh doanh xăng dầu, nhớt, mỡ của PVGas South được thực hiện chủ yếu dưới hình thức mua bán tại thị trường nội địa, gồm trực tiếp bán buôn (bán sỉ) và bán lẻ.

PVGas South là doanh nghiệp tiên phong cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp liên quan về ngành công nghiệp khí như: tư vấn thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống cung cấp LPG/CNG/LNG, sử dụng bồn, kho chứa, trạm chiết nạp và bình LPG.



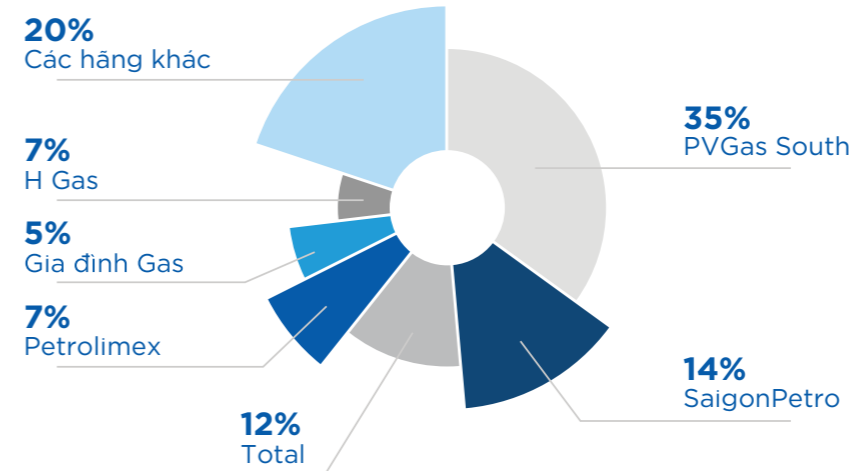
Trải qua 16 năm hình thành và phát triển, PVGas South đã không ngừng lớn mạnh, tạo được uy tín cũng như khẳng định được chỗ đứng của mình không chỉ với khách hàng mà còn cả các đối tác trong và ngoài nước.

Sự phát triển của Công ty không chỉ mang lại giá trị cho cổ đông, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV mà còn góp phần phát triển thương hiệu PETROVIETNAM GAS, cũng như đóng góp vào sự phát triển chung của ngành, của kinh tế đất nước.

Bên cạnh việc kiên trì theo đuổi mục tiêu trở thành đầu mối kinh doanh LPG tại thị trường miền Nam bằng những chiến lược cụ thể và đúng đắn, sự thành công của PVGas South có sự đóng góp không nhỏ nhờ những lợi thế về Sản phẩm, Nhân lực, Công nghệ, Hệ thống cơ sở vật chất – phân phối, và đặc biệt là mối quan hệ mật thiết với các bên liên quan.

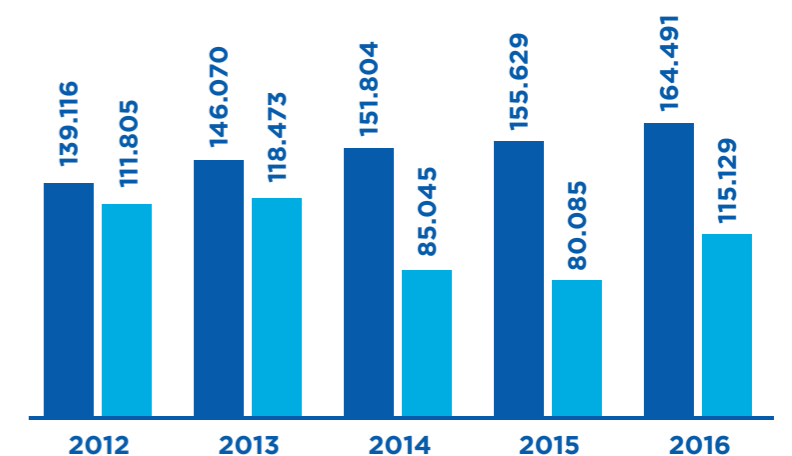


Thị phần LPG dân dụng phía Nam



Sản lượng tiêu thụ LPG (tấn)

● LPG bình ● LPG rời





SỨC MẠNH VỀ SẢN PHẨM LPG/CNG

Sản phẩm LPG và CNG mà PVGas South đang phân phối có lợi thế hơn hẳn so với những các nhiên liệu truyền thống như than, dầu FO, DO, than đá... Tính ưu việt này thể hiện trên nhiều phương diện: công nghệ, kinh tế, tính an toàn và đặc biệt là về môi trường. Đây là những lợi thế lớn giúp gia tăng khả năng cạnh tranh của PVGas South trên thị trường, đặc biệt là khi xu hướng phát triển kinh tế xã hội đòi hỏi phải là sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, vì cộng đồng.

Tính ưu việt trên nhiều phương diện

công nghệ, kinh tế, tính an toàn

và đặc biệt là về môi trường



SỨC MẠNH VỀ NHÂN LỰC

Nguồn lao động lành nghề luôn là một trong những thế mạnh nổi bật của PVGas South. Trong những năm qua, Công ty đều chú trọng đến vấn đề chất lượng nguồn nhân lực trong tất cả các lĩnh vực Thương mại, Marketing, Tài chính, Luật ... và đặc biệt là nguồn lực kỹ thuật liên quan đến chuyên ngành dầu khí. Cụ thể, CBCNV của Công ty đều đã đáp ứng được yêu cầu cả về bằng cấp lẫn kỹ thuật, trong đó 100% thành viên thuộc đội ngũ vận hành được cấp chứng chỉ về kỹ thuật an toàn vận hành thiết bị chịu áp lực. Điều này giúp đảm bảo đội ngũ CBCNV có đủ năng lực hoàn thành các mục tiêu chiến lược mà Công ty đề ra, hoàn thành cam kết với các nhà đầu tư, đối tác.

Bên cạnh công tác tuyển dụng nhân tài, Công ty cũng luôn chú trọng công tác đào tạo để nâng cao tay nghề của CBCNV nhằm duy trì thế mạnh nhân sự của mình.

Hiện Công ty đang áp dụng và cập nhật:

- Hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
- Hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015
- Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO/DIS 45001:2016
- Hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng - An toàn - Môi trường: PAS 99:2006
- Hệ thống quản lý điều hành doanh nghiệp (BES), góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tiếp kiệm chi phí quản lý

SỨC MẠNH VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Công ty đã xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – hệ thống phân phối vượt trội, gồm 4 kho chứa với tổng công suất 8.100 tấn, 17 trạm chiết nạp, 40 cửa hàng bán lẻ trực thuộc, 112 Tổng đại lý, 849 Đại lý và 3.384 Đại lý của Tổng đại lý trải rộng khắp từ Quảng Bình đến Cà Mau, **02 trạm mẹ CNG với tổng công suất 150 triệu Sm³/năm** và 01 nhà máy sản xuất bình khí với công suất 1.000.000 vỏ bình/năm.

Cùng với các lợi thế sẵn có về nguồn hàng, tiềm lực tài chính, những chiến lược kinh doanh đúng đắn của Ban điều hành đã giúp PVGas South vươn lên chiếm lĩnh thị trường, trở thành thương hiệu tin cậy của người tiêu dùng và các đối tác kinh doanh, với nhiều loại sản phẩm chất lượng, trong đó sản phẩm LPG là thế mạnh.

Nhờ vậy, thị phần của sản phẩm chủ lực LPG của Công ty ở khu vực Miền Nam vẫn luôn ổn định và duy trì ở mức 35%, đứng đầu trong các công ty kinh doanh LPG tại Miền Nam, mặc dù PVGas South đang phải đối mặt với biến động đối với ngành dầu khí, sự cạnh tranh ngày càng cao của thị trường cung cấp LPG dân dụng (LPG bình) và LPG công nghiệp (LPG ròi), với sự tham gia của không chỉ các doanh nghiệp trong nước mà còn có sự góp mặt của nhiều “đại gia” nhiên liệu trên thế giới.

4 kho chứa với tổng công suất
8.100 TẤN

3.384 ĐẠI LÝ
của Tổng đại lý trải rộng từ Quảng Bình đến Cà Mau

2 trạm mẹ CNG với tổng công suất
150 TRIỆU SM³/NĂM

MỐI QUAN HỆ MẬT THIẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

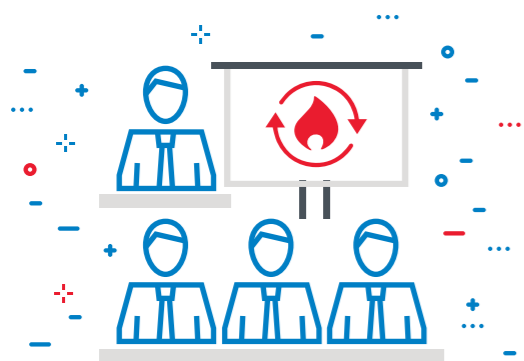
Bên cạnh hoạt động kinh doanh thì PVGas South cũng luôn chú trọng đến việc xây dựng mối quan hệ mật thiết và gắn kết với các bên liên quan như Chính quyền, Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas), Nhà cung cấp, Đối tác, Khách hàng và Cộng đồng.

Mọi hoạt động tạo giá trị của Công ty luôn đảm bảo mang đến những lợi ích cho Cổ đông, Nhà nước, Cộng đồng, Đối tác để đảm bảo sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Đặc biệt, nhờ mối quan hệ mật thiết với Tổng Công ty Khí Việt Nam mà PVGas South có ưu thế vượt trội về nguồn khí đầu vào của Công ty luôn được đảm bảo ổn định, sẵn sàng đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng.



100% thành viên thuộc đội ngũ vận hành được cấp chứng chỉ về kỹ thuật an toàn vận hành thiết bị chịu áp lực



SỨC MẠNH VỀ CÔNG NGHỆ

Công ty xác định rằng, để vừa nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, vừa đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh thì việc đầu tư đổi mới trình độ công nghệ là yêu cầu cần thiết.

Từ đó, PVGas South đã không ngừng lựa chọn và phát triển, áp dụng các công nghệ mới trong hoạt động sản xuất, phân phối, điều hành và quản lý một cách đồng bộ nhằm đảm bảo **Chất lượng – An toàn – Hiệu quả** hoạt động.

02. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN *Để vượt qua* THÁCH THỨC

Ban Giám đốc đã **tăng cường công tác quản lý và giám sát**, nhanh chóng đề ra các giải pháp phù hợp để **đảm bảo hoạt động ổn định và phát triển vững mạnh**, nâng cao giá trị cho các cổ đông và các bên liên quan.

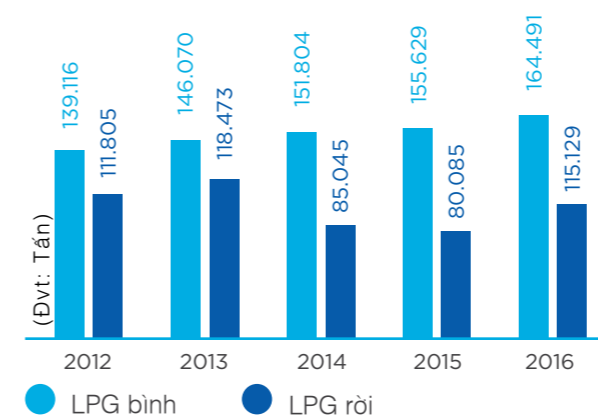


- 42 Tổng quan tình hình tài chính
- 44 Bối cảnh hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2016
- 48 Những giải pháp điều hành nổi bật
- 50 Thành quả đạt được năm 2016

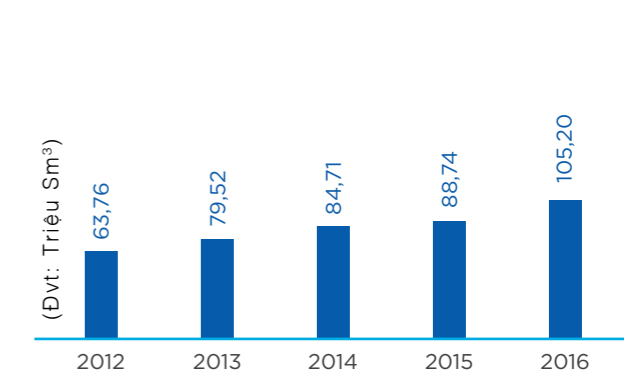


Năm	2012	2013	2014	2015	2016
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
Sản lượng tiêu thụ LPG (tấn)	250.921	264.543	236.849	235.714	279.620
LPG bình	139.116	146.070	151.804	155.629	164.491
LPG rời	111.805	118.473	85.045	80.085	115.129
Sản lượng tiêu thụ CNG (triệu Sm ³)	63,8	79,5	84,7	88,7	105,2
Sản lượng vỏ bình mới (bình)		184.850	294.259	340.015	341.387
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TỶ ĐỒNG)					
Doanh thu	6.374,9	6.902,0	7.484,3	5.956,3	4.971,9
Lợi nhuận gộp	984,1	1.096,0	1.148,1	1.129,3	941,0
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	236,5	257,6	252,1	220,1	420,5
Lợi nhuận trước thuế	255,1	278,1	246,6	226,9	422,6
Lợi nhuận sau thuế	211,8	237,7	191,5	164,6	341,7
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TỶ ĐỒNG)					
Tổng tài sản	2.921,3	3.069,7	3.202,6	2.647,0	2.249,6
Vốn chủ sở hữu	810,4	913,5	941,6	1.068,8	966,8
Vốn điều lệ	380,0	380,0	380,0	500,0	500,0
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG					
Thu nhập trên tài sản bình quân (ROAA)	3,4%	4,0%	3,1%	2,8%	7,0%
Thu nhập trên vốn cổ phần bình quân (ROEA)	13,7%	13,8%	10,3%	8,2%	16,8%
CHI TIÊU CỔ PHIẾU					
Số lượng cổ phiếu lưu hành (Triệu CP)	38	38	38	50	50
Lãi cơ bản của 1 cổ phiếu (ĐỒNG)	3.981	4.711	3.691	1.409	6.334
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu (ĐỒNG)	21.325	24.040	24.779	28.125	25.443
Giá cuối năm (ĐỒNG)	17.100	28.400	26.900	17.500	15.900
Vốn hoá thị trường (Tỷ đồng)	649,8	1.079,2	1.022,2	875,0	795,0

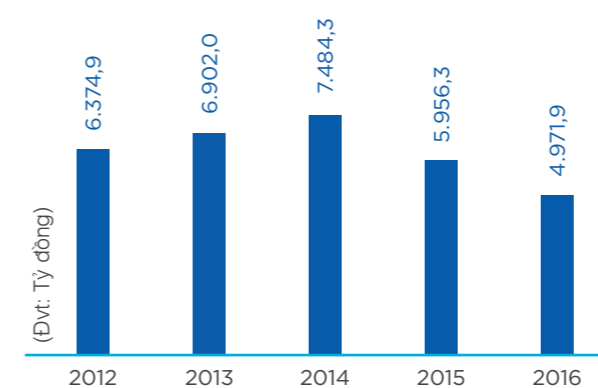
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ LPG



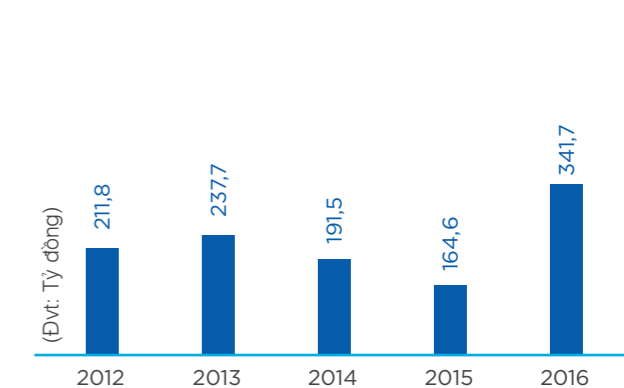
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ CNG



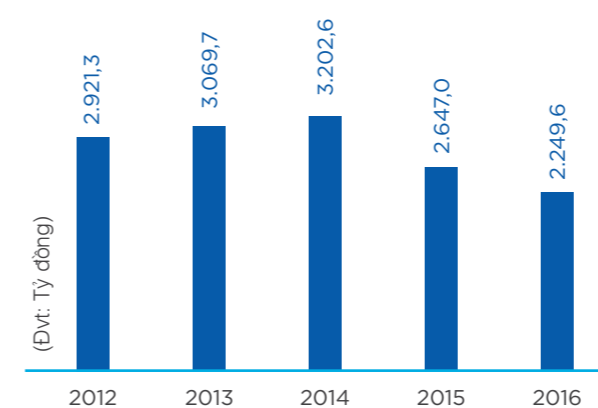
DOANH THU



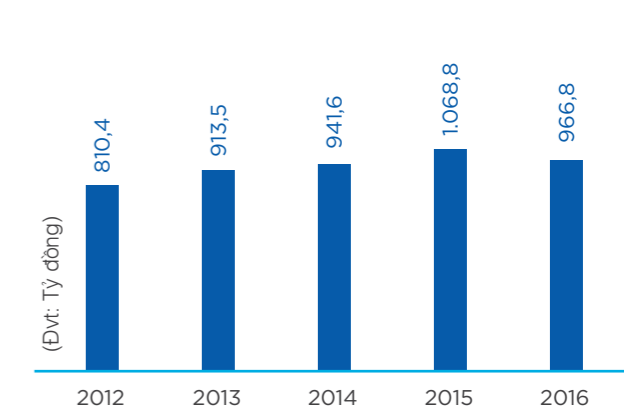
LỢI NHUẬN SAU THUẾ



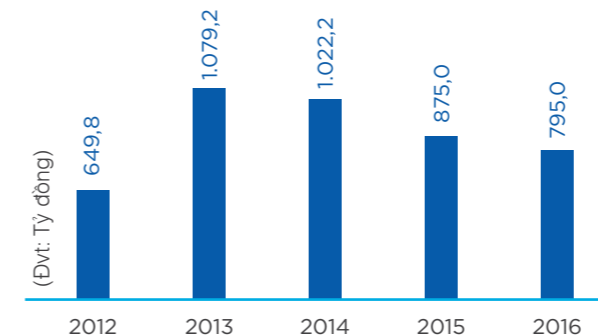
TỔNG TÀI SẢN



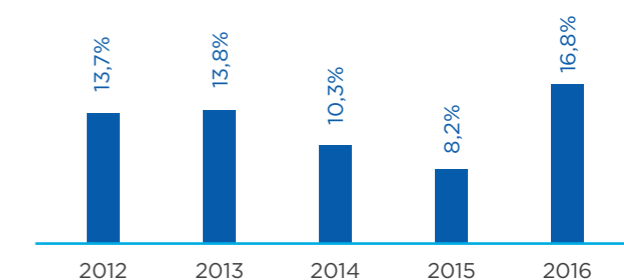
VỐN CHỦ SỞ HỮU



VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG



THU NHẬP TRÊN VỐN CỔ PHẦN BÌNH QUÂN (ROEA)





GDP TOÀN CẦU
↑ 2,6%



GDP VIỆT NAM
↑ 6,21%



GIÁ DẦU
54 USD/THÙNG

NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU GHI NHẬN SỰ PHỤC HỒI TÍCH CỰC

Nền kinh tế toàn cầu năm 2016 ghi nhận sự phục hồi tích cực dù đã trải qua giai đoạn khó khăn, trời sụt hồi đầu năm do ảnh hưởng từ sự lao dốc của giá dầu. Theo số liệu ước tính của Ngân hàng Thế giới (World Bank), mức tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2016 đạt 2,6%. Mỹ, Trung Quốc và Liên minh Châu Âu là những nền kinh tế lớn ghi nhận sự hồi phục tích cực nhất. Tuy vậy, vẫn còn nhiều nền kinh tế lớn khác chưa thoát khỏi khó khăn như Nhật Bản, Nga, Brazil...

NỀN KINH TẾ VIỆT NAM TRẢI QUA NHIỀU BIẾN ĐỘNG NHƯNG VẪN GHI NHẬN SỰ CẢI THIỆN

GDP cả nước kết thúc năm 2016 tăng trưởng 6,21%, nhưng không đạt kế hoạch đề ra là 6,7%. Trong đó, sự sụt giảm sâu của công nghiệp khai khoáng và nông - lâm - ngư nghiệp do thiên tai và hạn hán là những nguyên nhân chính khiến nền kinh tế không đạt được mục tiêu tăng trưởng đề ra. Tuy vậy, nhìn chung nền kinh tế vẫn ghi nhận nhiều sự cải thiện tích cực như:

- Chỉ số CPI vẫn được kiểm soát tốt ở mức 4,47%, so với kế hoạch năm 2016 ở mức 5%.
- Cán cân thương mại: xuất siêu 2,68 tỷ USD.
- Số lượng doanh nghiệp được thành lập mới đạt 110,1 ngàn doanh nghiệp, tăng 16,2%, tổng vốn đăng ký đạt 891,1 ngàn tỷ đồng, tăng 48,1%.
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ, doanh thu tiêu dùng năm 2016 ước tính đạt 3.527,4 ngàn tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm trước (năm 2015 tăng 9,8%), nếu loại trừ yếu tố giá thì còn tăng 7,8%.

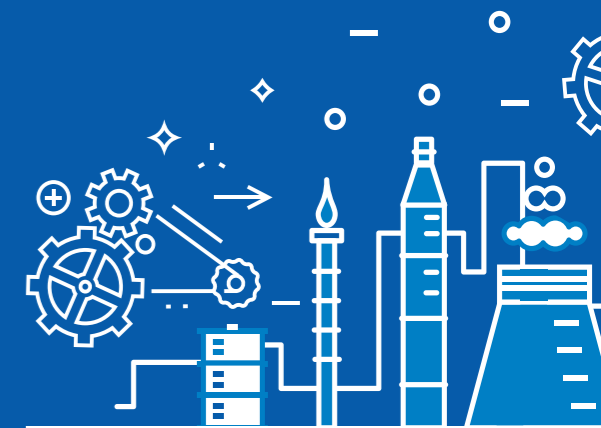


GIÁ DẦU HỒI PHỤC NHƯNG BIẾN ĐỘNG KHÓ LƯỜNG

Giá dầu trong năm 2016 hồi phục tích cực khi đạt mốc 54 USD/thùng vào cuối năm, tăng gần 68% so với thời điểm đầu năm. Dù hồi phục tích cực nhưng đây vẫn là một năm đầy khó khăn khi giá dầu biến động không ngừng, gây khó khăn không chỉ cho hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành mà còn ảnh hưởng lên sự phát triển của nhiều nền kinh tế.

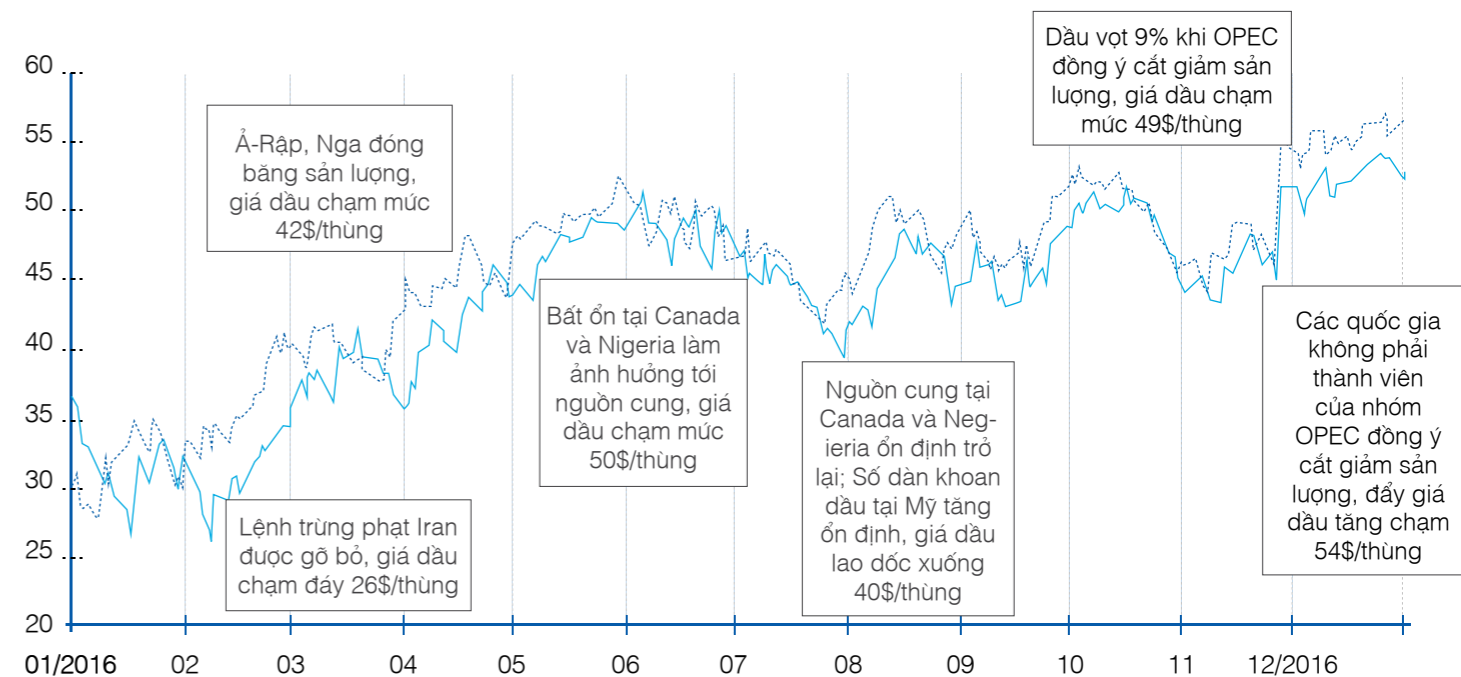
Hai thông tin ảnh hưởng mạnh nhất lên giá dầu trong năm 2016 đó là:

- Iran – quốc gia sản xuất dầu lửa lớn của thế giới – được dỡ bỏ lệnh trừng phạt và tham gia trở lại thị trường dầu mỏ trong năm 2016. Thông tin này đã khiến giá dầu liên tục tuột dốc trong những tháng đầu năm 2016, xuống mức thấp nhất 26 USD/ thùng trong tháng 2/2016.
- Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và các nhà sản xuất chủ chốt ngoài OPEC đã đạt được thỏa thuận các điều khoản và thủ tục chi tiết về “đóng băng” sản lượng giúp xoa dịu tình trạng dư cung trên thị trường. Giá dầu theo đó nhanh chóng hồi phục và tăng mạnh, tiệm cận ngưỡng 54 USD/thùng vào cuối tháng 12/2016.
- Ngoài ra, sự hồi phục của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Liên minh Châu Âu, Trung Quốc... cũng góp phần giúp thúc đẩy sự hồi sinh của giá dầu trong năm 2016.



DIỄN BIẾN GIÁ DẦU BRENT VÀ GIÁ DẦU WTI TRONG NĂM 2016

..... Giá dầu Brent
— Giá dầu WTI





X KHÓ KHĂN

1. VỀ NGUỒN HÀNG

- Dù giá dầu có sự hồi phục nhất định nhưng năm 2016 vẫn là năm khó khăn khi giá LPG thế giới có nhiều biến động, với mức giá trung bình năm chỉ đạt 339,6 USD/tấn, bằng 79,6% so với bình quân năm 2015.

Mức giá LPG trung bình 2016

339,6
USD/tấn

Mức giá LPG trung bình 2015

~ 79,6%



- Nguồn cung trên thị trường dồi dào, hàng tồn kho luôn ở mức cao nên các đơn vị kinh doanh LPG thường xuyên giảm giá bán để tránh tồn, cất lỗ, gây ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giá khí đầu vào để sản xuất CNG liên tục tăng trong khi việc đàm phán tăng giá bán cho khách hàng là rất khó, vì phần lớn các khách hàng đã có kế hoạch chi phí đầu vào để sản xuất cho cả năm.
- Đối với nguyên vật liệu sản xuất bình khí, trong nửa cuối năm 2016, giá các loại nguyên vật liệu tăng, trong đó thép cán nóng biến động rất lớn, giá đầu vào tăng khoảng 60% so với với đầu năm, đã ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh vỏ bình LPG.

2. HỆ THỐNG KHO, TRẠM CHIẾT VÀ CƠ SỞ KINH DOANH

- Hầu hết các trạm nạp LPG có công nghệ bán thủ công, chưa hiện đại (chỉ có trạm Cần Thơ và trạm VT Gas Đồng Nai có dàn chiết nạp Carousel tự động), chưa tương xứng với một đơn vị có vai trò chủ đạo trên thị trường bán lẻ.
- Việc thuê chiết nạp bên ngoài tiềm ẩn nhiều rủi ro như: việc quản lý chất lượng, khối lượng hàng chiết nạp gặp nhiều khó khăn, xảy ra các hiện tượng chiết nạp trái phép gây ảnh hưởng lớn đến uy tín và thương hiệu PetroVietnam Gas.
- Hệ thống máy nén khí tại các trạm mẹ, hệ thống trạm giảm áp (PRU) tại các trạm của khách hàng phần lớn đã sử dụng qua một thời gian dài và tới thời kỳ phải bảo trì, bảo dưỡng nên tốn kém chi phí.

3. VỀ THỊ TRƯỜNG

Thị trường LPG

- Thị trường LPG dần dần biến động mạnh, các hãng gas liên tục đưa ra các chương trình hỗ trợ, giảm giá cho khách hàng.
- Một số thương hiệu nhỏ lẻ xâm nhập sau vào thị trường đã đưa các chương trình khuyến mãi, chào bán với giá rất thấp làm ảnh hưởng đến hệ thống bán hàng của đại lý và cửa hàng của PVGas South.
- Hệ thống phân phối còn bị lệ thuộc nhiều vào các tổng đại lý/đại lý, sản lượng phân phối qua các cửa hàng bán lẻ trực thuộc Công ty chưa chiếm tỷ trọng nhiều.
- Thương hiệu chưa được định vị cao, chưa có bộ nhận diện thương hiệu chung cho toàn Công ty.
- Các quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh LPG đang ngày một hoàn thiện. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu những văn bản cụ thể hướng dẫn việc thực thi những quy định này, cũng như khung xử phạt đối với các trường hợp vi phạm vẫn còn chưa đủ sức răn đe.

✓ THUẬN LỢI

Thị trường CNG

Hiện nay các khách hàng có nhu cầu sử dụng nhiên liệu lớn không còn nhiều, phần lớn là các khách hàng nhỏ, phân tán rộng khắp nên hiệu quả đầu tư không cao. Bên cạnh đó, giá dầu năm 2016 ở mức thấp ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận đối với từng khách hàng.

Thị trường vỏ bình LPG

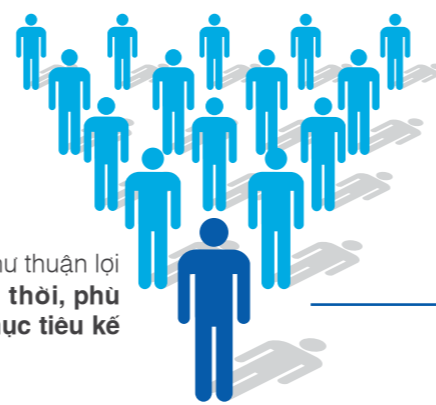
- Lượng vỏ bình gas trên thị trường hiện nay rất lớn và gần nhu cầu, các công ty kinh doanh LPG dần dần hạn chế đặt mua vỏ mới, đặc biệt là trong giai đoạn giá thép cao như hiện nay. Thay vào đó, các công ty này chỉ tập trung vào việc sơn sửa, bảo dưỡng bình cũ.
- Thị trường trong nước tuy được mở rộng nhưng mức độ cạnh tranh ngày một cao do các công ty tư nhân chào giá rẻ với chất lượng thấp. Đối với thị trường trong khu vực như Thái Lan, Trung Quốc..., nguồn nguyên vật liệu (thép cán nóng, van...) và các thiết bị phụ tùng thay thế luôn có sẵn từ các nhà cung cấp tại chỗ, nên chi phí sản xuất và chi phí sản xuất rẻ hơn so với Nhà máy của PVGas South.

- PVGas South luôn nhận được sự quan tâm và hỗ trợ từ phía Tập đoàn/Tổng Công ty trong việc đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn vốn, nguồn hàng và công nợ, kịp thời đáp ứng các yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hệ thống kho, trạm chiết công suất lớn trải dài từ Miền Trung đến Miền Tây Nam Bộ tạo điều kiện giúp Công ty chủ động trong công tác tồn trữ hàng hóa và khai thác tối đa hiệu quả sử dụng kho, trạm chiết, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Sản phẩm khí thiên nhiên nén (CNG) ngày càng được nhiều khách hàng lựa chọn là nhiên liệu thay thế hiệu quả cho các nhiên liệu truyền thống, hệ thống khách hàng đa dạng... Bên cạnh đó, đội ngũ kinh doanh, kỹ thuật và điều độ sản xuất ngày càng hoàn thiện về kinh nghiệm, đảm bảo an toàn trong sản xuất và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Nhà máy Bình Khí của Công ty có công nghệ sản xuất hiện đại, công suất lớn, đạt tiêu chuẩn KGS AC211 (Hàn Quốc), không những đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, sơn sửa vỏ bình trong nội bộ công ty, mà còn đủ năng lực đáp ứng nhu cầu sản xuất vỏ bình của khách hàng bên ngoài (SaigonPetro, Gia Đình Gas, Sopet,...).
- Bộ máy tổ chức của Công ty ngày càng hoàn thiện theo hướng tinh gọn bộ máy và cắt giảm chi phí, tập trung tái cấu trúc toàn bộ Công ty theo hướng chuyên môn hóa cao, giảm nhiều tầng quản lý trung gian.
- Tập thể CBCNV đoàn kết nhất trí, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty giao.





NHỮNG GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NỔI BẬT NĂM 2016



Trong bối cảnh kinh doanh năm 2016 đầy khó khăn và biến động, nắm rõ những thách thức cũng như thuận lợi mà PVGas South đang có, **Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp điều hành kịp thời, phù hợp giúp đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, gia tăng hiệu quả và hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2016.**

1. GIẢI PHÁP VỀ HOẠT ĐỘNG AN TOÀN TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Thực hiện việc cập nhật, nâng cấp Hệ thống quản lý An toàn-Chất lượng-Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO/DIS 45001:2016. Triển khai hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2011.
- Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động, Vệ sinh lao động, các thiết bị đo lường được rà soát, lập kế hoạch và tiến hành kiểm định/hiệu chuẩn theo yêu cầu pháp luật.
- Kiểm tra an toàn, đánh giá nội bộ định kỳ 3 tháng có sự tham gia của đại diện Ban Giám đốc Công ty tại các cơ sở SXKD, kiểm tra đột xuất một số cơ sở trước các dịp nghỉ lễ.
- Tổ chức diễn tập Ứng cứu khẩn cấp, Tai nạn sự cố nội bộ với tần suất 01 lần/ tháng tại tất cả các cơ sở SXKD.
- Các phương tiện vận chuyển như xe tải, xe bồn, xe đầu kéo và các rò moóc được đăng kiểm 100% theo yêu cầu pháp luật.
- Các cơ sở SXKD đều mua bảo hiểm cháy nổ theo quy định.
- Duy trì tốt việc thực hiện Chương trình Quan sát An toàn (STOP) tại các Kho/Trạm chiết nạp LPG/CNG và Nhà máy sản xuất Bình khí.

2. GIẢI PHÁP VỀ BỘ MÁY TỔ CHỨC

Thực hiện tái cấu trúc và tinh gọn bộ máy của Công ty theo chỉ đạo của Tập đoàn/ Tổng Công ty về việc Sắp xếp lại doanh nghiệp cấp IV thuộc Tập đoàn.

Tái cơ cấu các chi nhánh kinh doanh LPG của Công ty theo vùng miền, tăng cường công tác quản lý giám sát.

3. GIẢI PHÁP VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kinh doanh CNG

- Chăm sóc tốt các khách hàng cũ, thắt chặt mối quan hệ với các khách hàng hiện tại, tạo sự tin tưởng cho khách hàng và giúp gia tăng sản lượng khí sử dụng.
- Chủ động và tích cực tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt là các khách hàng có vốn FDI, các Ban Quản lý KCN để xây dựng trạm cung cấp CNG trung tâm.
- Đẩy mạnh phát triển mảng khách hàng giao thông vận tải.
- Tích cực truyền thông, quảng cáo cho nhiên liệu sạch CNG:

- Làm clip giới thiệu về sản phẩm CNG, năng lực cung cấp CNG của PVGas South để quảng cáo tại Sân bay Tân Sơn Nhất và Chợ Bến Thành.
- Lắp đặt các bảng hiệu quảng cáo cho sản phẩm CNG tại các tuyến đường quốc lộ, cao tốc dẫn đến các KCN (như tại Long An, Đồng Nai và Bà Rịa-Vũng Tàu).
- Cập nhật catalogue CNG, đảm bảo truyền tải năng lực, quy mô phát triển và đặc tính sản phẩm tới khách hàng.
- Gắn logo của Công ty và sản phẩm CNG trên các xe bus chạy CNG tại TP.HCM.

Kinh doanh LPG

(1). Chủ động trong công tác tìm kiếm nguồn hàng nhập khẩu để đảm bảo khả năng cung ứng cho thị trường cũng như có được mức giá đầu vào thấp.

(2). Đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển hệ thống phân phối, triển khai chiến lược bán lẻ LPG theo kế hoạch chiến lược của Tổng công ty.

(3). Phát triển sản phẩm mới, đưa sản phẩm mới ra mắt thị trường.

(4). Tăng cường công tác truyền thông xây dựng hình ảnh nổi chung và các sản phẩm dịch vụ của Công ty nói riêng.

- Thuê đơn vị tư vấn chuyên nghiệp, xây dựng chương trình truyền thông và chiến lược phát triển bán lẻ giai đoạn 2016 – 2020.

- Ngày 01/08/2016, Công ty tổ chức lễ ra mắt sản phẩm mới Gas Dầu khí với sự tham gia của hơn 1.000 khách hàng.

- Xây dựng nhận diện thương hiệu thông qua các công cụ sử dụng cho truyền thông như: tiến hành làm các clip quảng cáo, clip giới thiệu về PVGas South cũng như các nhãn hiệu thuộc Công ty như PetroVietnam Gas, Gas Dầu khí, VT-Gas, A Gas, JP Gas, Đăk Gas, Đặng Phước Gas, phát trên các kênh truyền hình: VTV1, VTV3, HTV7, HTV9, SCTV14, TodayTV, HTV2... hình ảnh thống nhất (K.V) cho nhãn hiệu mới Gas Dầu khí.

- Thông tin, hình ảnh, sự kiện của PVGas South cập nhật liên tục trên các trang báo giấy, báo mạng lớn và uy tín như: Tuổi Trẻ, Thanh Niên, Báo Lao Động, Báo Công Thương, Nhân Dân,...

- Quảng cáo LCD/DP trên màn hình LCD tại 357 tòa nhà, 37 siêu thị, 12 bệnh viện ở TP.HCM, Chợ Bến Thành và Sân bay Tân Sơn Nhất.

- 11 Pano quảng cáo tại các địa phương từ miền Trung đến Tây Nam Bộ, 09 Pano tại các chợ trung tâm TP.HCM.

- Quảng cáo trên các công cụ truyền thông trực tuyến như: Facebook, hệ thống banner của các

website, phát clip tại các kênh như: Youtube, Zing, 24h..., các diễn đàn cha mẹ, gia đình, bếp nấu ăn; Giáo dục nhận thức người tiêu dùng, các series clip giáo dục về cách thức sử dụng gas an toàn trên các kênh truyền thông.

- Phát tờ rơi tại tất cả khu vực thị trường, tập trung ở khu vực đông dân cư; phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (C66) Bộ Công an tổ chức đợt tuyên truyền về công tác an toàn PCCC trong việc sử dụng bình LPG bằng hình thức in tờ rơi phát đến tay người sử dụng bình LPG.

- Chạy Roadshow trên các tuyến đường chính của các thành phố lớn, thành phố trực thuộc tỉnh và các tuyến đường trung tâm của các tỉnh từ miền Trung đến Tây Nam Bộ.

- Tài trợ dự án in và phát miễn phí bản đồ xe bus cho sinh viên; Tham gia Hội chợ tôn vinh Hàng Việt năm 2016; Tài trợ Hội thảo chống hàng giả, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Tài trợ Diễn đàn Kinh tế năm 2016.

- Thống nhất thiết kế và triển khai làm showroom, bảng hiệu cho cửa hàng trực thuộc Công ty, lắp đặt bảng hiệu hộp đèn cho các khách hàng Tổng Đại lý, Đại lý...

- Ra mắt Tem chống giả điện tử để giúp người tiêu dùng thuận tiện hơn trong việc lựa chọn hàng chính hãng.

- Triển khai nhiều chương trình khuyến mại lớn tri ân khách hàng và quảng bá thương hiệu đến gần hơn với người tiêu dùng.



Kinh doanh Vô bình

(1). Tiếp tục nâng cao uy tín, chất lượng sản xuất của Nhà máy, sản phẩm sản xuất ra đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

(2). Mở rộng thị trường tiêu thụ, kể cả các thị trường xuất khẩu.

(3). Đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh hiệu quả.

4. GIẢI PHÁP VỀ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

- Kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn, đảm bảo chất lượng và giá sản phẩm hàng hóa – dịch vụ ở mức hợp lý, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính của Công ty thông qua việc tăng cường công tác kiểm soát công nợ không để tình trạng nợ quá hạn. Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường để tối ưu hoá lượng hàng tồn kho.

- Phân tích, xây dựng cơ cấu tài sản – nguồn vốn hợp lý để đảm bảo sự an toàn trong hoạt động, cũng như giảm thiểu chi phí tài chính.

- Tăng cường công tác phân tích dự án, xác định cơ cấu vốn và tìm nguồn vốn phù hợp và hiệu quả cho các dự án đầu tư của Công ty.

- Tiếp tục rà soát các chi phí của Công ty để giảm thiểu chi phí gia tăng hiệu quả hoạt động.



Dù vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức, nhưng với quyết tâm hoàn thành các mục tiêu chiến lược theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã giao, Ban lãnh đạo đã tăng cường công tác quản lý và giám sát, nhanh chóng đề ra các giải pháp linh hoạt, phù hợp, để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định và phát triển vững mạnh, nâng cao giá trị cho các cổ đông và các bên liên quan.



Với sự đồng lòng của tập thể CBCNV cùng sự chỉ đạo sát sao từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Khí Việt Nam và HĐQT, PVGas South đã đạt được những thành quả tích cực trong năm 2016.

1. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kinh doanh CNG

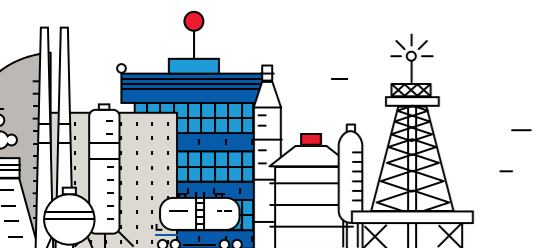
- Việc xây dựng cơ chế giá mua và bán CNG hợp lý góp phần đem lại thuận lợi cho Công ty cũng như khách hàng, tạo đà cho khách hàng có khả năng phát triển thị trường cũng như tăng sản lượng tiêu thụ khí.
- Các khách hàng hiện hữu như Tôn Nam Kim và Thép Vinaone tiếp tục nâng cao sản lượng tiêu thụ. Đã triển khai cung cấp khí cho một số khách hàng mới như: Samsung, Nhà máy Nam Kim 3, Gạch men Shijar, Thép Nguyễn Minh, Bê tông nhựa Bình An.
- Khách hàng dự kiến bắt đầu nhận khí năm 2017: Thép Tây Nam, Thép TVP 2, Bột giặt Net 2, Cỏ nhân tạo Bellituf, BMT Biên Hòa, đặc biệt là các khách hàng GTVT.
- Các khách hàng đã ký biên bản hợp tác: Hyosung Việt Nam, Tôn Hoa Sen, Nhóm Nam Sung, Tân Á Đại Thành, Gốm sứ Minh Long I, KCN Lộc An - Bình Sơn, KCN Long Giang, KCN Phúc Long, KCN Phú An Thạnh, Cụm CN Gốm sứ Tân Hạnh, Các KCN Cần Thơ ...
- CNG cho GTVT:** Trong năm 2016, các doanh nghiệp Saigonbus, HTX VTTP tăng 97 xe, nâng tổng số xe bus sử dụng CNG hiện nay là 236 xe. PVGas South cũng đã tiến hành chuyển đổi thủ nghiệm thành công 02 xe đầu kéo chạy Diesel sang sử dụng 100 % CNG, đang trong quá trình theo dõi đánh giá hiệu quả.

Kinh doanh LPG

- Từ tháng 04 - 09/2016, Công ty đã chủ động nguồn hàng nhập khẩu (với đơn giá thấp hơn 20 USD so với giá thị trường). Sản lượng đầu ra hàng tháng tăng 2.000 - 2.500 MT/tháng so với cùng kỳ.
- Công ty đã triển khai chiến lược bán lẻ LPG theo Kế hoạch Chiến lược bán lẻ của Tổng Công ty bằng việc mở mới 20 cửa hàng trực thuộc nâng tổng số của hàng bán lẻ trực thuộc lên 40 cửa hàng.
- Ra mắt sản phẩm Gas Dầu khí và đưa sản phẩm mới đến tay người tiêu dùng tại khu vực TP.HCM. Bước đầu đã được khách hàng đón nhận là một sản phẩm chuyên nghiệp từ khâu sản xuất, đóng bình, phân phối và truyền thông. Sản lượng trong 05 tháng cuối năm 2016 của nhãn hàng Gas Dầu Khí đạt 1.014 tấn.

20 cửa hàng mới
Nâng tổng số của hàng bán lẻ trực thuộc lên **40**

Khách hàng được **duy trì, phát triển** và không ngừng **mở rộng**



Kinh doanh Vỏ bình

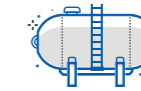
- Nhà máy Bình khí của PVGas South đã được cấp chứng chỉ KGS AC211 của Hàn Quốc.
- Trúng thầu lô bình 96.800 của Tổng Công ty; và TotalGaz (Việt Nam) đã ký hợp đồng và thực hiện sơn sửa với số lượng 20.000 - 30.000 bình/tháng. Tập đoàn TotalGaz đang có kế hoạch mời PV Gas South tham gia chào thầu sản xuất và cung cấp bình mới cho TotalGaz trên toàn cầu.
- Ngoài sản xuất vỏ bình phục vụ cho nhu cầu nội bộ (41%), nhà máy sản xuất vỏ bình của Công ty còn sản xuất vỏ bình cho các khách hàng như: Saigon Petro, Gia Đình Gas, Sopot Gas, Petro Miền Trung...
- Tháng 11/2016, Nhà máy Bình khí đã xuất khẩu lô hàng vỏ bình khí đầu tiên sang thị trường Hàn Quốc, được đối tác và khách hàng Hàn Quốc đánh giá cao về chất lượng sản phẩm, mở ra một thị trường mới đầy tiềm năng, đồng thời khẳng định uy tín và thương hiệu của PVGas South.

3. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

- Doanh thu cả năm 2016 của PVGas South là **4.971,9 tỷ đồng**, đạt 118,9% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2016 là **422,6 tỷ đồng**, đạt 102,4% kế hoạch (trong đó có 310 tỷ đồng do thoái vốn CTCP CNG Việt Nam).

2. CHỈ TIÊU KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC

- Sản lượng tiêu thụ LPG cả năm 2016 đạt **279.820 tấn**, đạt 113% kế hoạch, tăng 18,7% so với năm 2015, trong đó:
 - Sản lượng LPG bình là 164.691 tấn, đạt 104% kế hoạch năm 2016, tăng trưởng 6% so với năm 2015.
 - Sản lượng LPG rời là 115.129 tấn, đạt 127,9% kế hoạch.
- Sản lượng tiêu thụ CNG năm 2016 là **105,2 triệu Sm³** đạt 117% kế hoạch, tăng trưởng 18,6% so với năm 2015.
- Sản lượng vỏ bình mới năm 2016 là **341.387 vỏ**, đạt 100% kế hoạch.



- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016 ở mức 30% trên mệnh giá và bằng tiền mặt.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016			Năm 2015	
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
Sản lượng LPG	Tấn	248.000	279.820	112,83%	235.714	118,7%
LPG bình	Tấn	158.000	164.691	104,23%	155.696	105,8%
LPG rời	Tấn	90.000	115.129	127,92%	80.018	143,9%
Sản lượng CNG	Triệu Sm³	90	105,2	116,9%	88,7	118,6%
Sản lượng Bình khí	Vỏ	340.000	341.387	100,4%	340.015	100,4%
Doanh thu	Tỷ đồng	4.180,0	4.971,9	118,9%	3.981,7	124,9%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	412,7	422,6	102,4%	143,4	294,7%



THÀNH QUẢ KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2016 (TIẾP THEO)

4. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ



Các dự án đang triển khai thi công đáp ứng được tiến độ đề ra, đảm bảo chất lượng, an toàn PCCC và đưa vào khai thác đạt hiệu quả.



Công ty đã hoàn thành việc quyết toán công trình di dời Trạm chiết nạp LPG Chi nhánh Nam Trung Bộ tại Đắk Lắk trong tháng 10/2016.



Khởi công xây dựng Dự án cải tạo, nâng cấp Kho và trạm chiết nạp LPG Cần Thơ thuộc Chi nhánh Miền Tây trong tháng 08/2016, hoàn thành và đưa vào hoạt động trong Quý I/2017.



Khởi công xây dựng công trình “Kho và Trạm chiết LPG Cà Mau” trong tháng 08/2016 và đã đưa vào hoạt động trong tháng 12/2016.



Ký hợp đồng thuê đất dự án di dời công trình “Kho và trạm chiết LPG VT Gas” với Cảng Đồng Nai vào tháng 12/2016. Đang triển khai thực hiện các công tác khảo sát xây dựng, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình.



Triển khai lập báo cáo Kinh tế kỹ thuật (KTKT) công trình “Trạm chiết nạp LPG Bình Thuận” và phê duyệt báo cáo KTKT trong Quý I/2017, dự kiến hoàn thành công trình đưa vào sử dụng trong Quý II/2017.



Triển khai đầu tư nâng cấp công trình “Trạm cấp khí CNG Đại học Quốc gia mở rộng”, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong Quý II/2017.



Giá trị vốn giải ngân năm 2016 của PVGas South đạt **81,18 tỷ đồng**.

5. CÔNG TÁC NHÂN SỰ - ĐÀO TẠO

- Số lao động bình quân năm 2016 của PVGas South là 985 người, hoàn thành 100% kế hoạch, tiền lương bình quân 13,6 triệu đồng/người/tháng, đạt 97% kế hoạch.
- Trong năm 2016, PVGas South tổ chức 2.412 lượt đào tạo cho CBCNV, với kinh phí là 4,04 tỷ đồng.

6. CÔNG TÁC TÁI CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

- Hoàn thành việc thoái vốn tại CTCP CNG Việt Nam. Theo đó, Công ty đã thoái toàn bộ 14.904.263 cổ phiếu, tương đương với 55,20% vốn điều lệ tại CNG Việt Nam.
- Hoàn thành việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam và Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông thành Chi nhánh trực thuộc và ngày 01/04/2016 chính thức đi vào hoạt động với tư cách pháp nhân mới là Chi nhánh trực thuộc PVGas South.
- PVGas South đã tái cơ cấu các chi nhánh kinh doanh LPG theo vùng miền: Chi nhánh Miền Đông, Chi nhánh Miền Tây, Chi nhánh Miền Trung, Chi nhánh Nam Trung Bộ, Chi nhánh VT Gas.



7. CÔNG TÁC AN SINH – XÃ HỘI VÀ HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ

Các tổ chức đoàn thể của Công ty đã xây dựng và triển khai kế hoạch nghiêm túc và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết số 10-NQ/ĐU ngày 03/02/2016 của Đảng ủy Công ty đã đề ra.

(Xem thêm chi tiết trong phần Phát triển Bền vững).



Lao động bình quân năm 2016

985 người

hoàn thành kế hoạch **100%**

Giá trị vốn giải ngân năm 2016

đạt **81,18** tỷ đồng

81,18

tổ chức

2.412 lượt

đào tạo cho CBCNV với kinh phí **4,04 tỷ đồng**

03. PHÂN TÍCH HĐKD 2016 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2017

SẴN SÀNG Để đón đầu CƠ HỘI MỚI

Vẫn có nhiều yếu tố để tin rằng 2017 sẽ là một năm khả quan đối với ngành dầu khí Việt Nam nói chung và PVGas South nói riêng.



56	Hoạt động kinh doanh và Tình hình tài chính
63	Triển vọng thị trường và Định hướng phát triển 2017
68	Giải pháp thực hiện
72	Chỉ tiêu kế hoạch 2017



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2016, PVGas South thực hiện tái cơ cấu các công ty con theo đề án tái cấu trúc của Tập đoàn.

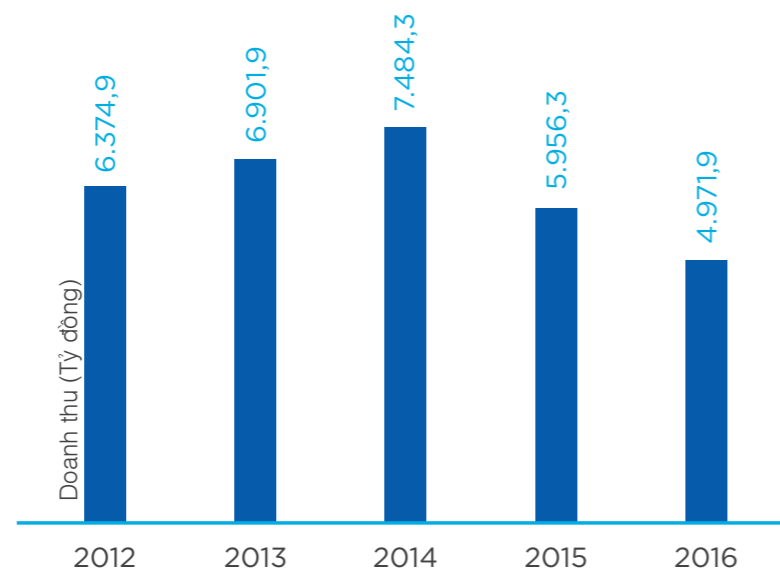
Cụ thể, trong quý I/2016, PVGas South đã:

- Thoái toàn bộ phần vốn góp tại CTCP CNG Việt Nam.
- Chuyển đổi Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam thành Chi nhánh VT GAS.
- Chuyển đổi Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Đông thành Chi nhánh Miền Đông.

Theo quy định tại Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, trong trường hợp công ty mẹ thoái toàn bộ vốn tại các công ty con thì sau khi thoái vốn, công ty mẹ không phải lập BCTC hợp nhất. BCTC năm 2016, vì vậy, được lập riêng để trình bày tình hình tài chính, KQKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của PVGas South.



PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH



Doanh thu **4.972 TỶ ĐỒNG** Hoàn thành **119%** kế hoạch năm

Kết thúc năm 2016, tổng doanh thu của PVGas South đạt 4.971,9 tỷ đồng và hoàn thành 119% kế hoạch doanh thu cả năm. Trong cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm, LPG và CNG vẫn là hai mảng đóng góp chính vào tổng doanh thu của PVGas South.

Sản lượng tiêu thụ LPG tăng 18,7% nhờ chiến lược phát triển mạng bán lẻ, hoàn thành 112,8% kế hoạch năm

Mảng kinh doanh LPG của Công ty trong năm 2016 tăng trưởng ấn tượng về sản lượng tiêu thụ với 279.820 tấn, đạt 112,8% kế hoạch và tăng 18,7% so với 2015; giúp doanh thu mảng LPG đạt 4.201,5 tỷ đồng. Trong đó:

- Sản lượng LPG bình ước đạt 164.491 tấn, đạt 104,3% kế hoạch và tăng trưởng 6% so với năm 2015.
- Sản lượng LPG rời ước đạt 115.129 tấn, đạt 127,9% kế hoạch và tăng đến 43,6% so với năm 2015.

Đơn thêm khách hàng mới, sản lượng tiêu thụ CNG cũng tăng trưởng tích cực 18,6% so với năm 2015

Năm 2016, sản lượng CNG tiêu thụ đạt 105,2 triệu Sm³, tăng trưởng mạnh 18,6% so với năm 2015 và hoàn thành 117% kế hoạch năm. Điều này có được là nhờ các giải pháp kinh doanh và phát triển thị trường đã được Công ty triển khai kịp thời và hiệu quả, như:

- Chăm sóc tốt các khách hàng hiện hữu, một số khách hàng đã gia tăng sản lượng như Tôn Nam Kim, Thép Vinaone.
- Tìm kiếm khách hàng mới, thực hiện cấp khí cho Samsung, Nhà máy Nam Kim 3, Gạch men Shijar, Thép Nguyễn Minh, Bê tông nhựa Bình An.
- Đẩy mạnh phát triển mạng lưới cấp khí cho các đơn vị giao thông vận tải, số lượng xe bus sử dụng CNG năm 2016 đã đạt 236 xe, tăng 97 xe so với 2015.

Theo đó, doanh thu mảng CNG trong năm 2016 đạt 809,9 tỷ đồng, đóng góp 14,1% vào doanh thu của toàn Công ty.

Kiểm soát tốt chi phí giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh

Giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng là 2 khoản mục chi phí chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí hoạt động của PVGas South với tỷ trọng lần lượt là 81,4% và 15,5%.

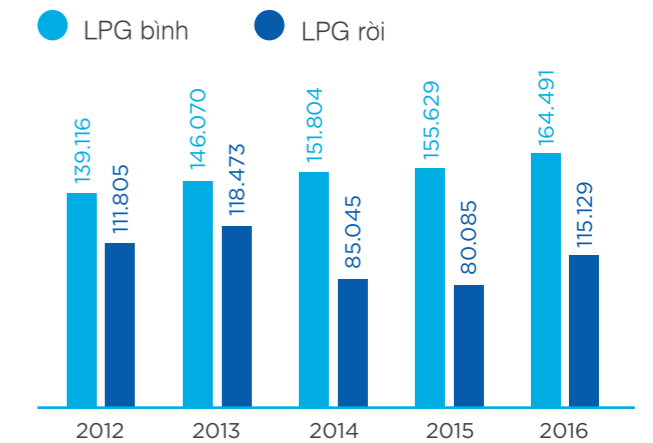
- Giá vốn hàng bán
- Chi phí tài chính
- Chi phí bán hàng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Chi phí khác

PHÂN TÍCH (TIẾP THEO) KẾT QUẢ KINH DOANH

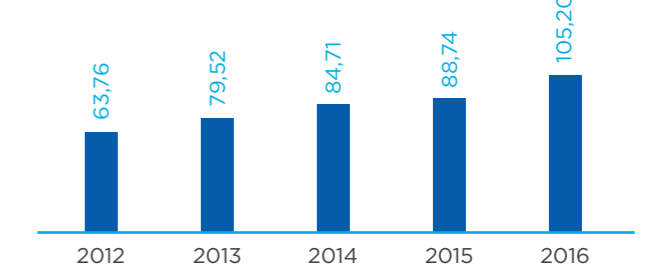


Dù gặp khó khăn do cạnh tranh từ các đối thủ trong ngành cũng như các sản phẩm thay thế, nhưng những chiến lược kinh doanh hợp lý và kịp thời như: mở rộng hệ thống phân phối, ra mắt sản phẩm mới Gas Dầu khí, đẩy mạnh công tác truyền thông... đã tạo động lực giúp mảng kinh doanh LPG của Công ty tăng trưởng nổi bật trong năm 2016.

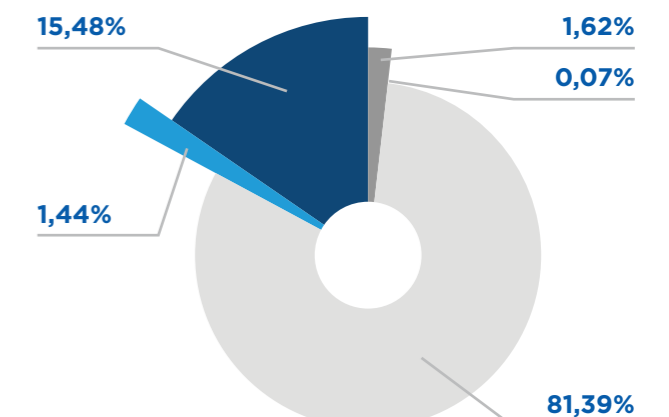
Sản lượng tiêu thụ LPG (Tấn)



Sản lượng tiêu thụ CNG (Triệu Sm³)



Cơ cấu chi phí năm 2016





Trong năm 2016, tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu đã giảm xuống mức 81,07%, tương ứng tỷ lệ lợi nhuận gộp tăng lên 18,93%. Tỷ lệ lợi nhuận gộp được giữ vững ở mức trong năm đến từ **khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu đầu vào**. Ngoài việc duy trì chính sách giá áp dụng từ năm 2015, thì năm 2016, Công ty còn chủ động được nguồn hàng nhập khẩu, với đơn giá mua khí thấp hơn 20 USD so với giá thị trường trong giai đoạn tháng 04 - 09/2016. Điều này đã giúp phần nào hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ việc giá khí bán ra suy giảm.

Tỷ lệ chi phí bán hàng/doanh thu tăng lên 15,42% trong năm 2016, tương ứng với 766,6 tỷ đồng. Năm qua, PVGas South đẩy mạnh hoạt động quảng cáo, marketing, xúc tiến thương mại,... nhằm giữ chân khách hàng và tìm kiếm khách hàng mới. Đổi lại, thành quả đạt được là sản lượng tiêu thụ cả LPG và CNG đều tăng trưởng tích cực trong năm qua.

Ngược lại, tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu lại giảm còn 1,61%. Điều này cho thấy nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc nâng cao chất lượng quản lý, tiết giảm chi phí ở các khâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tại các phòng ban..., giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Cơ cấu chi phí (% Doanh thu)	2016
Giá vốn hàng bán	81,07%
Chi phí tài chính	1,44%
Chi phí bán hàng	15,42%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,61%
Chi phí khác	0,07%

Thoái vốn CNG Việt Nam giúp doanh thu tài chính tăng mạnh

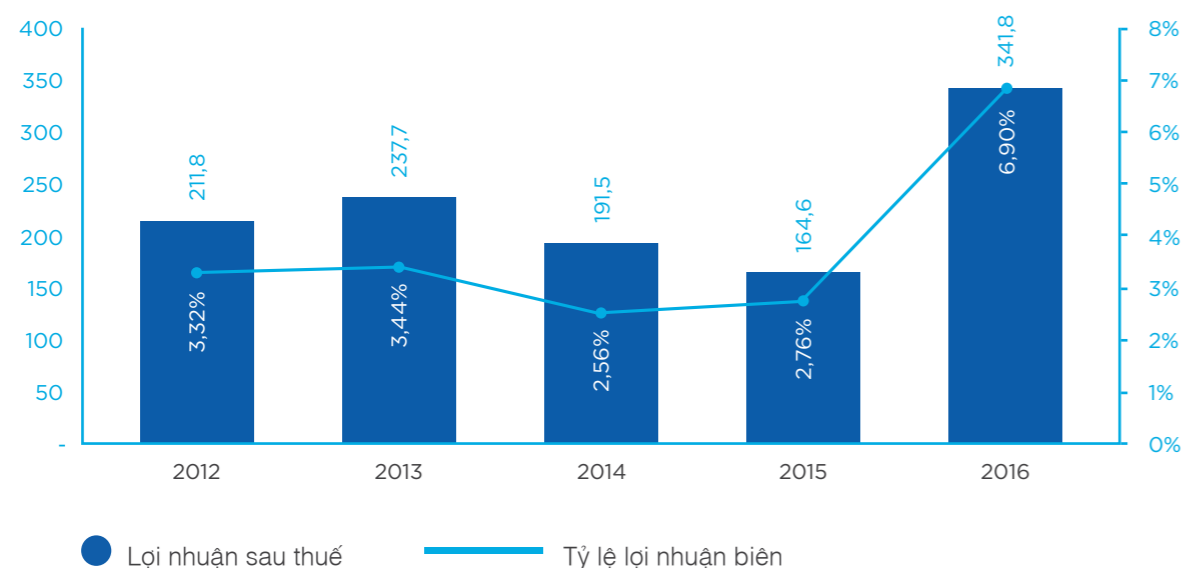
Năm 2016, doanh thu từ hoạt động tài chính của PVGas South đạt 397,8 tỷ đồng, lợi nhuận tài chính đạt 326 tỷ đồng; chủ yếu đến từ việc thoái toàn bộ phần vốn góp tại CTCP CNG Việt Nam cho Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas) trong quý I/2016.

Số tiền thu về từ việc thoái vốn khỏi CNG Việt Nam dự kiến được sử dụng để đầu tư cho việc mở rộng hệ thống phân phối và nâng cao nhận diện thương hiệu để phát triển mảng LPG bình – vốn là mảng kinh doanh cốt lõi của Công ty. Trong đó, nổi bật là việc chú trọng hơn vào việc quảng cáo, tiếp thị sản phẩm và chăm sóc khách hàng.

Hoàn thành 103% kế hoạch LNTT

Trong bối cảnh có vô vàn khó khăn và thử thách, tuy nhiên, với sự lãnh đạo kịp thời và đúng đắn của Ban Giám đốc cũng như sự đồng lòng, quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 của toàn thể CBCNV, LNTT năm 2016 của Công ty đạt 422,6 tỷ đồng và vượt 3% kế hoạch năm. LNST cũng đạt con số ấn tượng 341,7 tỷ đồng, lãi cơ bản trên một cổ phiếu (EPS) đạt 6.334 đồng.

LNTT năm 2016
ĐẠT 422,6 TỶ ĐỒNG



TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, công tác quản lý, phân bổ và sử dụng Tài sản, cũng như huy động Nguồn vốn luôn được Công ty chú trọng thực hiện với tiêu chí **“An toàn – Hợp lý – Hiệu quả”**.

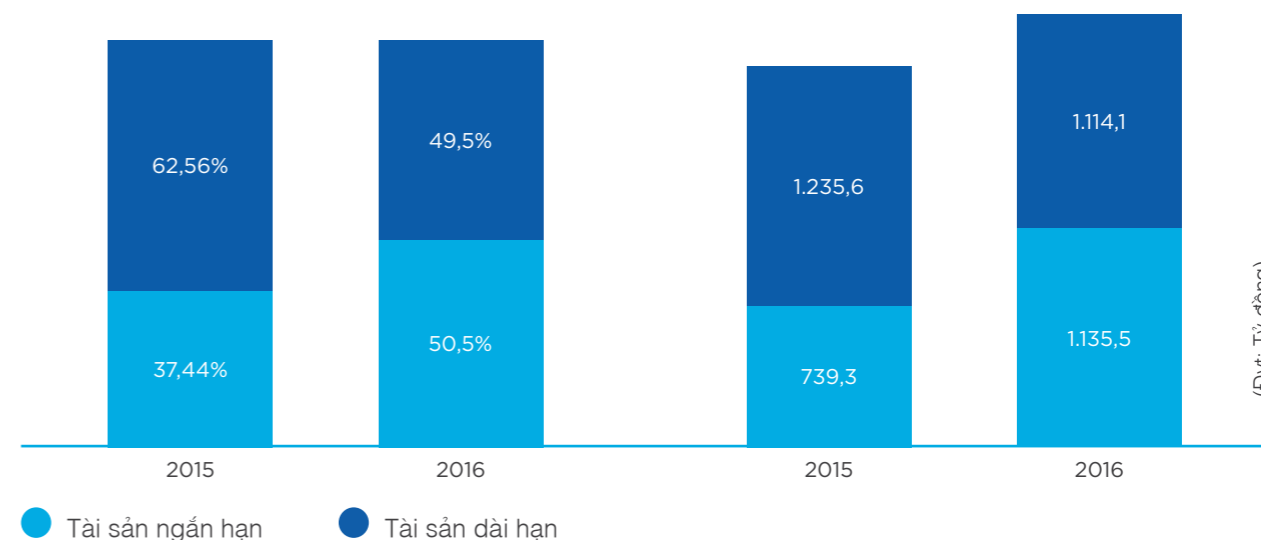
Năm (Tỷ đồng)	2015	2016	Tăng / giảm (%)
Tài sản ngắn hạn	739,3	1.135,5	53,6%
Tài sản dài hạn	1.235,6	1.114,1	-9,8%
Tổng tài sản	1.974,9	2.249,6	13,9%
Nợ phải trả	1.166,5	1.282,8	10,0%
Nợ ngắn hạn	1.090,7	1.121,8	2,8%
Nợ dài hạn	75,8	161,0	112,3%
Vốn chủ sở hữu	808,4	966,8	19,6%
Tổng nguồn vốn	1.974,9	2.249,6	13,9%

TÀI SẢN

Tính đến cuối 2016, Tổng tài sản của Công ty tăng 13,9% so với 2015, đạt 2.249,6 tỷ đồng; trong đó Tài sản ngắn hạn là 1.135,5 tỷ đồng và Tài sản dài hạn là 1.114,1 tỷ đồng. Toàn bộ nguồn lực tài chính của Công ty được tập trung phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chính và không đầu tư dàn trải sang các lĩnh vực khác.

So với năm 2015, Tài sản của Công ty đã có sự dịch chuyển về cơ cấu. Cụ thể, Tài sản ngắn hạn đã gia tăng tỷ trọng chiếm gần 50,5% Tổng tài sản, trong khi năm 2015 chỉ ở mức 37,44%, Tài sản dài hạn chỉ còn chiếm 49,5% trong khi năm 2015 chiếm 62,56%.

Tổng tài sản năm 2016
2.249,6 TỶ ĐỒNG





1. Tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn của Công ty đang tập trung chủ yếu ở hai khoản mục là Tiền và tương đương tiền với 408 tỷ đồng và Các khoản phải thu ngắn hạn với 559 tỷ đồng. Trong đó:

Khoản mục **Tiền và các khoản tương đương tiền** đã tăng mạnh tới hơn 4 lần, chiếm 18,1% cơ cấu tổng tài sản, tương đương 407,7 tỷ đồng. Nguồn tiền mặt tăng lên trong năm chủ yếu đến từ nguồn tiền thu được khi Công ty hoàn tất thoái vốn khỏi CNG Việt Nam. Đồng thời, công tác thu hồi công nợ cũng được chú trọng, giúp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Lượng tiền nhàn rỗi tạm thời được Công ty đầu tư hiệu quả vào các hợp đồng tiền gửi tại các ngân hàng để tối đa hóa lợi nhuận và hiệu quả. Lượng tiền mặt chiếm tỷ trọng lớn giúp gia tăng nguồn vốn lưu động, đồng thời là nguồn lực tài chính giúp Công ty chủ động trong công tác đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong năm 2017.

Các khoản Phải thu ngắn hạn cũng tăng nhẹ 8,3% so với cuối năm trước, đứng ở mức 559 tỷ đồng, chủ yếu là nằm ở khoản mục Phải thu khách hàng ngắn hạn với 487 tỷ đồng.

Tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu ngắn hạn tăng nhẹ là kết quả của công tác tái cấu trúc vốn.

2. Tài sản dài hạn

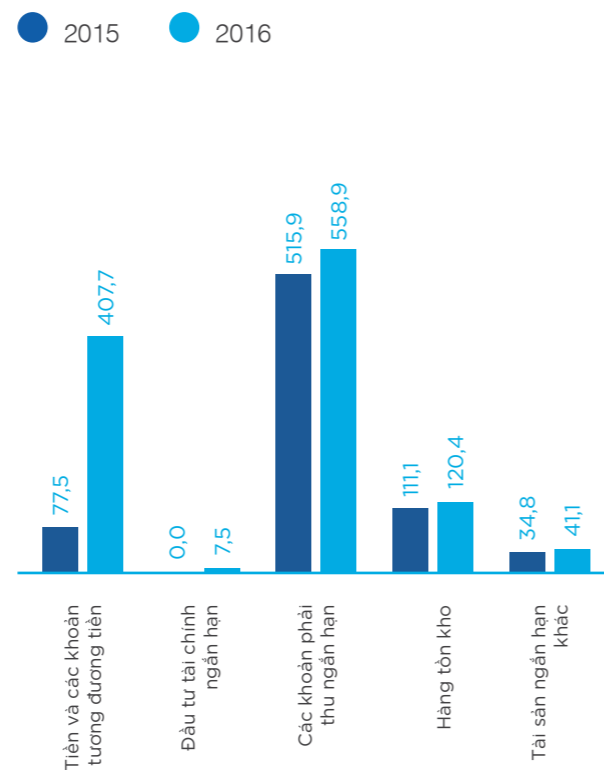
Tài sản dài hạn của Công ty tập trung chủ yếu ở hai khoản mục là **Tài sản cố định** với 588,6 tỷ đồng chiếm 26,2% Tổng tài sản, và **Tài sản dài hạn khác** với 493 tỷ đồng.

Tính đến cuối năm 2016, tổng giá trị **Tài sản cố định** của Công ty là 588,6 tỷ đồng, tăng 11,9% so với cuối năm trước. Tài sản cố định tăng thêm trong năm chủ yếu đến từ các công trình/dự án như: di dời Trạm chiết nạp LPG Chi nhánh Đắk Lắk, xây dựng cải tạo và nâng cấp Kho và Trạm chiết nạp LPG Cần Thơ, xây dựng Trạm chiết LPG Cà Mau.

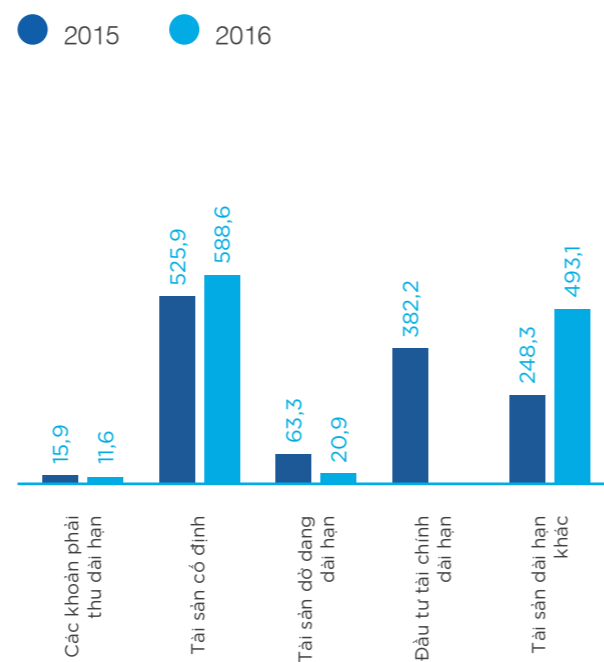
Trong năm, Công ty thực hiện tái cơ cấu bộ máy bằng việc thoái toàn bộ vốn tại CNG Việt Nam và chuyển các công ty con thành chi nhánh, do đó khoản mục đầu tư dài hạn cũng không còn.

Tài sản dài hạn khác cũng tăng lên so với cuối năm 2015 đang ở mức 493,1 tỷ đồng, chiếm 21,9% Tổng tài sản. Giá trị tăng thêm của Tài sản dài hạn khác chủ yếu xuất phát từ sự gia tăng của khoản mục chi phí bình gas chờ phân bổ với gần 329 tỷ đồng (tăng 239 tỷ đồng so với năm 2015).

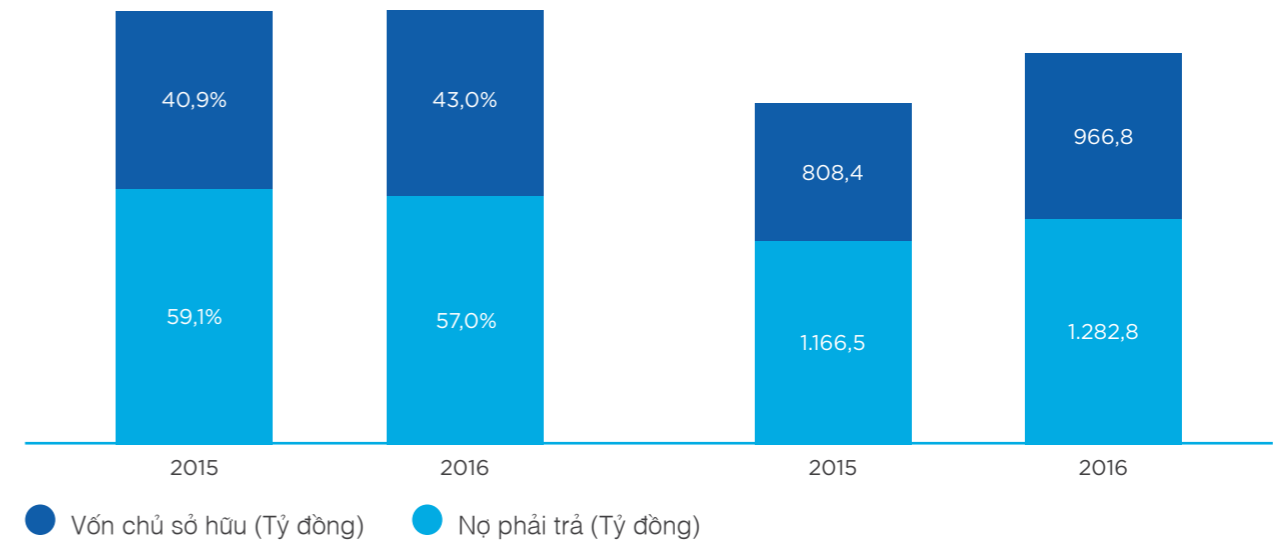
Co cấu tài sản ngắn hạn (Tỷ đồng)



Co cấu tài sản dài hạn (Tỷ đồng)



NGUỒN VỐN



1. Nợ phải trả

Năm 2016, **Nợ phải trả** vẫn là nguồn tài trợ lớn nhất cho hoạt động của Công ty với 1.282,8 tỷ đồng, chiếm 57% nguồn vốn. Trong khi đó, nguồn vốn từ **Vốn chủ sở hữu** chiếm 43% với 967 tỷ đồng.

Trong khoản mục Nợ phải trả, Nợ ngắn hạn chiếm 87% tương đương 1.122 tỷ đồng, và Nợ dài hạn chiếm 13%, tương đương chỉ 161 tỷ đồng.

2. Vốn chủ sở hữu

Kết thúc năm 2016, **Vốn chủ sở hữu** đạt 967 tỷ đồng, tăng 19,6% so với năm 2015 và chiếm 42,8% tổng nguồn vốn. Vốn chủ sở hữu tập trung chủ yếu ở Vốn đầu tư chủ sở hữu 500 tỷ đồng, Quỹ đầu tư phát triển 357 tỷ đồng, LNST chưa phân phối gần 64 tỷ đồng.

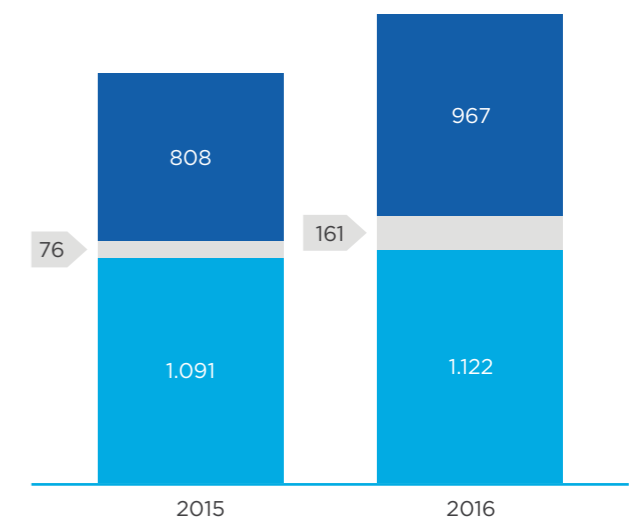
Nợ ngắn hạn
87%

Nợ dài hạn
13%

- Nợ ngắn hạn
- Nợ dài hạn
- Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu
967 TỶ ĐỒNG

Quỹ đầu tư phát triển
357 TỶ ĐỒNG





Phân tích các chỉ số tài chính

	Đơn vị	2013	2014	2015	2016
Nhóm chỉ số Sinh lợi					
Tỷ suất lợi nhuận gộp biên	%	15,88	15,34	17,37	18,93
Tỷ lệ lãi EBIT	%	4,91	3,73	4,13	8,91
Tỷ lệ lãi EBITDA	%	4,91	3,73	4,13	8,91
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	3,44	2,56	2,76	6,90
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%	20,77	15,12	13,08	38,50
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	5,98	4,47	4,42	16,18
Nhóm chỉ số Thanh khoản					
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	1,07	1,01	0,68	1,01
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,94	0,91	0,58	0,90
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0,41	0,36	0,07	0,37
Nhóm chỉ số Hiệu quả hoạt động					
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân	Ngày	35,6	42,3	65,7	39,5
Thời gian tồn kho bình quân	Ngày	10,3	11,2	11,2	10,8
Thời gian trả tiền khách hàng bình quân	Ngày	62,0	73,7	119,6	65,4
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,3	2,4	1,5	2,4
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Vòng	8,0	8,1	4,6	5,6
Nhóm chỉ số Đòn bẩy tài chính					
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Tổng nợ phải trả	%	85,2	88,4	93,5	87,4
Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản	%	17,5	13,7	17,9	14,3
Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản	%	62,2	64,6	59,1	57,0
Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản	%	29,8	29,4	40,9	43,0

Nhóm chỉ số Sinh lợi

Tỷ lệ lãi gộp giữ vững ở mức cao 18,9% nhờ các giải pháp kinh doanh và điều hành hợp lý. Bên cạnh đó, việc Công ty hoàn tất thoái vốn khỏi CNG Việt Nam cũng giúp gia tăng lợi nhuận tài chính và các chỉ tiêu sinh lợi đều được cải thiện tích cực. Cụ thể, tỷ suất Lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA) tăng mạnh lên 38,5%, trong khi tỷ suất Lợi nhuận trên Tổng tài sản bình quân (ROAA) đạt 16,2%, cao hơn rất nhiều so với các năm trước.

Nhóm chỉ số Khả năng thanh toán

Nguồn tiền mặt thu về từ việc thoái vốn khỏi CNG Việt Nam giúp các chỉ số thể hiện khả năng thanh toán của Công ty cải thiện rõ rệt. Chỉ số thanh toán hiện hành đạt trên mức 1 cho thấy Công ty hoàn toàn có thể đáp ứng được các nghĩa vụ nợ trong ngắn hạn.

Nhóm chỉ số Hiệu quả hoạt động

Năm 2016 tiếp tục là năm PVGas South chứng minh được hiệu quả trong việc quản lý các khoản phải thu, phải chi cũng như hàng tồn kho, trong bối cảnh hoạt động kinh doanh gặp sức ép cạnh tranh cao. Cụ thể:

Thời gian thu tiền khách hàng bình quân giảm xuống còn 39,5 ngày nhờ vào chính sách theo dõi và quản lý chặt các khoản phải thu áp dụng trong năm qua, và góp phần gia tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

Đồng thời, hàng tồn kho của Công ty cũng được xoay vòng nhanh hơn khi thời gian tồn kho bình quân giảm còn 10,8 ngày. Công tác dự báo thị trường cũng như nhu cầu khách hàng tốt đã giúp Công ty tiếp tục tối ưu hóa được lượng hàng tồn trong năm qua.



TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2017

Triển vọng giá dầu năm 2017

TÍCH CỰC Nhưng THẬN TRỌNG

Giá dầu thế giới tăng mạnh sau khi Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) công bố kế hoạch cắt giảm sản lượng vào đầu năm 2017, lần đầu tiên sau 8 năm. Dự kiến các thành viên sẽ họp lại vào cuối tháng 5/2017 để xem xét việc kéo dài thỏa thuận thêm sáu tháng. Tiến trình làm việc của OPEC khiến triển vọng giá dầu năm 2017 là rất khả quan. Nếu thỏa thuận được tôn trọng, giá dầu năm 2017 có thể sẽ dao động xung quanh mốc 50 USD/thùng. Tuy nhiên, giới phân tích vẫn tỏ ra rất thận trọng khi đưa ra dự báo về giá dầu trong năm 2017, do:

1

OPEC không có quyền buộc các nước thành viên phải tuân thủ việc cắt giảm. Đối với thỏa thuận cắt giảm mới được thông qua gần đây, chỉ duy nhất Indonesia phản đối, nhưng OPEC cho biết quyết định của nước này không ảnh hưởng đến kế hoạch chung. Trong quá khứ, đã có nhiều trường hợp các thành viên gian lận khi sản xuất nhiều hơn chỉ tiêu. Sức mạnh của thỏa thuận phụ thuộc vào việc liệu tất cả các bên có thực hiện cam kết cắt giảm hay không.

2

Cũng có ý kiến cho rằng, đây chỉ là một thỏa thuận cắt giảm mức sản xuất chứ không phải mức xuất khẩu. Không loại trừ khả năng nguồn cung dầu hiện tại chỉ đang phản ánh mức sản xuất cầm chừng của nhiều quốc gia.

3

Việc giá dầu có thể tăng sẽ sớm thu hút các nước bên ngoài thỏa thuận như Mỹ gia tăng sản lượng, chưa kể đã tăng giá sẽ khó kéo dài lâu bởi nhiều nhà đầu cơ ở châu Á sẽ tranh thủ mua dầu ở tầm giá 40 USD. Động thái bán ra chốt lợi nhuận của giới đầu cơ có thể khiến giá dầu lao dốc trong ngắn hạn.



Thống kê nguồn cung dầu toàn cầu và dự báo năm 2017

Đơn vị: Triệu thùng/ngày

	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Thống kê nguồn cung OECD và dự báo 2017						
Canada	3,86	4,07	4,39	4,51	4,52	4,79
Mexico	2,94	2,92	2,82	2,63	2,51	2,44
North Sea	3,07	2,86	2,90	3,06	3,12	2,96
Other OECD	1,57	1,52	1,57	1,50	1,47	1,48
U.S. (50 States)	11,11	12,37	14,13	15,12	14,80	15,00
Tổng nguồn cung khối OECD	22,54	23,74	25,81	26,82	26,44	26,67
Tỷ trọng trong nguồn cung dầu toàn cầu (%)	24,92	26,10	27,65	28,00	27,47	27,38
Thống kê nguồn cung các quốc gia không thuộc OECD và dự báo 2017						
China	4,46	4,56	4,62	4,72	4,46	4,33
Former Soviet Union	13,60	13,77	13,89	14,10	14,30	14,49
Other Non-OECD	11,25	11,34	11,56	11,84	11,68	11,71
Total OPEC Supply	38,63	37,55	37,45	38,30	39,29	40,22
Tổng nguồn cung các quốc gia không thuộc OECD	67,93	67,22	67,52	68,96	69,72	70,75
Tỷ trọng trong nguồn cung dầu toàn cầu (%)	75,08	73,90	72,35	72,00	72,53	72,62
Tổng nguồn cung dầu toàn cầu	90,47	90,96	93,33	95,78	96,14	97,42
Tốc độ tăng trưởng nguồn cung dầu toàn cầu		0,53%	2,61%	2,62%	0,38%	1,33%

Thống kê từ Thomson Reuters cho thấy tốc độ tăng trưởng nguồn cung dầu toàn cầu trong năm 2016 chỉ đạt 0,38% so với năm trước đó. Đây là con số khá thấp nếu so sánh với cùng kỳ 2014 và 2015, thời điểm giá dầu hứng chịu áp lực giảm mạnh. Tuy nhiên, Reuters cũng dự báo nguồn cung dầu năm 2017 sẽ đạt khoảng 97,4 triệu thùng/ngày, tăng 1,33% so với nguồn cung năm 2016. Mức tăng dự báo không quá lớn nhưng dự kiến cũng sẽ tạo áp lực khiến giá dầu không tăng quá mạnh trong năm 2017.

Như vậy, nhìn chung với những diễn biến hiện tại, kỳ vọng tăng của giá dầu trong năm tới là khá tích cực. Tuy nhiên, mức tăng có thể sẽ không quá lớn. Xét trên khía cạnh giá dầu, năm 2017 dự kiến sẽ là một năm tương đối thuận lợi đối với ngành dầu khí Việt Nam.

TRIỂN VỌNG KINH DOANH NĂM 2017

Năm 2016 là một năm vĩ mô thế giới chứng kiến khá nhiều biến động. Brexit trở thành hiện thực làm dấy lên nhiều lo ngại về kinh tế, chính trị nói chung và sự tự do thương mại trong khối Eurozone nói riêng. Bên cạnh đó, quan điểm bảo hộ mậu dịch của Tổng thống Mỹ mới đắc cử Donald Trump và những động thái của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) gián tiếp khiến giá trị đồng USD không ngừng tăng mạnh, kéo theo dòng vốn quốc tế có xu hướng chảy ngược về quốc gia này. Tuy nhiên, vẫn có nhiều yếu tố để tin rằng 2017 sẽ là một năm khả quan đối với ngành dầu khí Việt Nam nói chung và PVGas South nói riêng, cụ thể:



Tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA)

Mặc dù Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) không được Mỹ thông qua, nhưng các hiệp định FTA khác như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), hay sự hình thành của Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) vẫn đang được triển khai.

Các hiệp định thương mại tự do này sẽ tạo tiền đề để thu hút mạnh mẽ dòng vốn ngoại đổ vào Việt Nam. Có thể thấy rõ điều này khi năm 2016, Việt Nam đã thu hút hơn 24,3 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, góp vốn mua cổ phần, tăng mạnh 7,1% so với năm ngoài, tốc độ giải ngân cũng tăng mạnh hơn 9% đạt 15,8 tỷ USD.

Ngoài các Hiệp định thương mại tự do thì một số yếu tố vĩ mô quốc tế cũng đang hỗ trợ tích cực cho nền kinh tế Việt Nam. Cụ thể, EU nhiều khả năng sẽ thúc đẩy các hiệp định thương mại tự do khu vực hơn nữa để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực khi Brexit chính thức trở thành hiện thực. Dòng vốn quốc tế cũng đang có xu hướng tháo chạy khá mạnh mẽ khỏi Trung Quốc, thể hiện qua việc dự trữ ngoại hối của nước này liên tục phá đáy. Còn quá sớm để khẳng định dòng vốn quốc tế đang dịch chuyển khỏi các quốc gia đang phát triển, nhưng với môi trường vĩ mô lành mạnh mà đặc biệt là tỷ giá USD/VND dao động khá ổn định trong năm 2016, nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của Chính phủ thì Việt Nam sẽ là điểm đến lý tưởng khi các doanh nghiệp nước ngoài đang thực hiện thoái vốn khỏi Trung Quốc.

Như vậy, dòng vốn đầu tư nước ngoài vẫn đang tiếp tục chảy vào Việt Nam mạnh mẽ sau khi các hiệp định thương mại tự do được ký kết và nhiều khả năng xu hướng này sẽ tiếp tục diễn ra khi Việt Nam đang là một điểm đến lý tưởng cho các nhà đầu tư quốc tế. Điều này không chỉ giúp tạo thêm nguồn khách hàng tiềm năng cho Công ty mà còn thúc đẩy các doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất đón đầu cơ hội, giúp tạo điều kiện cho việc gia tăng sản lượng tiêu thụ khí LPG và CNG của Công ty.



Giao thông công cộng thân thiện môi trường được chú trọng

Mạng cấp khí CNG cho hoạt động giao thông vận tải công cộng vẫn đang là phân khúc tiềm năng của Công ty, bên cạnh mạng cấp khí cho các khách hàng công nghiệp. Sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường vẫn đang là ưu tiên hàng đầu khi phát triển hệ thống giao thông công cộng. Trong đó, xe buýt sử dụng nhiên liệu CNG vẫn đang được khuyến khích phát triển trong tương lai gần.

Theo thống kê, hiện số lượng xe buýt sử dụng CNG trên địa bàn TP.HCM là 236 xe, thuộc các đơn vị như Liên hiệp HTX Vận tải TP.HCM, HTX 19/5, Công ty Xe khách Sài Gòn... Sở Giao thông Vận tải TP.HCM đã có đề án đổi mới 1.680 xe buýt giai đoạn 2015-2017, UBND TP.HCM đã chấp thuận chính sách hỗ trợ cho các đơn vị vận tải đổi mới xe buýt, đặc biệt là các xe buýt sử dụng CNG. Trong năm 2017, Sở này cho biết sẽ đẩy mạnh việc thay thế và số lượng xe buýt sử dụng CNG dự kiến sẽ đạt 1.000 xe.



Thị trường bất động sản tiếp tục khởi sắc

Thị trường bất động sản năm 2017 được đánh giá sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ nhờ vào sự phát triển ổn định của nền kinh tế Việt Nam, tiềm năng từ các hiệp định thương mại tự do, quá trình đô thị hóa sẽ diễn ra nhanh hơn.

Trong đó, phân khúc nhà ở, bất động sản vừa túi tiền, đáp ứng nhu cầu thật của đa số người có thu nhập trung bình, có thu nhập thấp được xem là phân khúc tiềm năng của thị trường khi nhiều doanh nghiệp bất động sản lớn như Vingroup, Him Lam, Nam Long... bắt đầu tham gia mạnh vào phân khúc này.

Đang có những lo ngại về việc siết chặt tín dụng bất động sản khi Thông tư 06/2016/TT-NHNN, thay thế Thông tư 36/2014/TT-NHNN siết chặt hơn hoạt động cho vay bất động sản. Tuy nhiên, thống kê cho thấy dư nợ tín dụng cho bất động sản cuối năm 2016 tăng lên 420.000 tỷ đồng, nhưng chỉ chiếm 8% tổng dư nợ cho vay và vẫn đạt ngưỡng an toàn. Ngoài ra, thị trường bất động sản còn được hỗ trợ từ dòng vốn đầu tư FDI, kiều hối đang tăng cao trong thời gian qua.

Triển vọng thị trường bất động sản khả quan cũng sẽ tác động tích cực gián tiếp lên nhóm khách hàng sản xuất vật liệu xây dựng của Công ty. Đây là nhóm khách hàng chiếm tỷ trọng lớn trong tiêu thụ khí trong các năm vừa qua.

ĐIỂM MẠNH

- ✓ PVGas South luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ từ Tập đoàn, Tổng Công ty trong việc đảm bảo nguồn hàng, nhờ vậy hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được duy trì ổn định.
- ✓ Cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty không ngừng được cải thiện, chú trọng công tác xây dựng và cải tạo bồn chứa, trạm chiết nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- ✓ Nhờ những nỗ lực trong công tác sản xuất, bán hàng với phương châm “Luôn hướng tới khách hàng”, Công ty dần đã trở thành một thương hiệu uy tín trên thị trường, từ đó khách hàng và các đối tác cũng ngày một tin dùng sản phẩm của PVGas South nhiều hơn.
- ✓ Mạng lưới kinh doanh hiện nay đã trải dài từ Quảng Bình đến Cà Mau, nhờ đó Công ty dễ dàng tiếp cận với nhiều bộ phận khách hàng khác nhau, nắm bắt và đưa ra giải pháp đáp ứng nhu cầu của họ.
- ✓ Đối với công tác quản trị, Công ty ngày một hoàn thiện bộ máy tổ chức tinh gọn và hiệu quả, vừa đảm bảo luôn lắng nghe ý kiến của toàn bộ cá nhân trong Công ty, vừa không ảnh hưởng đến quy trình đưa ra quyết định.
- ✓ Ban lãnh đạo Công ty luôn sáng suốt nắm bắt tình hình thị trường, kịp thời đưa ra những chính sách, phương hướng đúng đắn nhằm sử dụng có hiệu quả những nguồn lực của Công ty kết hợp với những thuận lợi từ bên ngoài. Bên cạnh đó, tập thể CBCNV luôn có sự đoàn kết, nhất trí cao trong việc nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, bám sát Nghị quyết mà ĐHCĐ đã thông qua từ đầu năm.

Triển vọng kinh doanh của PVGas South dự kiến sẽ khả quan hơn trong năm 2017, nhưng Công ty vẫn đối diện với một số thách thức, khi:

• **Áp lực cạnh tranh duy trì ở mức cao**

Đối với mảng kinh doanh LPG, Công ty không chỉ đối mặt trực tiếp với nhiều đối thủ cạnh tranh còn phải ứng phó với nạn sang triết lậu, hàng nhái... Trong khi đó, mảng kinh doanh CNG dù rất tiềm năng nhưng cũng gặp phải sự cạnh tranh từ các mặt hàng thay thế như biomass, than... với các ưu thế về giá thành cũng như chi phí chuyển đổi thấp.

• **Nhiều thiết bị, máy móc có công nghệ thấp**

Hầu hết các trạm nạp LPG của PVGas South có công nghệ bán thủ công, chưa hiện đại và phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh cũng như khả năng cạnh tranh của Công ty. Bên cạnh đó, nhiều máy móc cũng đã cũ khiến chi phí bảo dưỡng, sửa chữa gia tăng, thời gian tạm dừng hoạt động của máy móc, trang thiết bị cũng tăng theo và ảnh hưởng lên hoạt động sản xuất của Công ty.

Trước bối cảnh kinh doanh với nhiều thách thức cũng như cơ hội đan xen, đội ngũ quản lý, lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV của PVGas South vẫn luôn nhận thức năng lực nội tại và thực trạng môi trường kinh doanh, nhằm giúp Công ty phát huy những điểm mạnh và hạn chế điểm yếu để nắm bắt lấy cơ hội kinh doanh. Cụ thể:

ĐIỂM YẾU

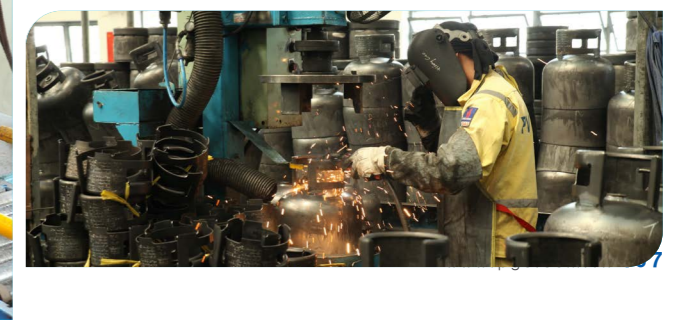
- ✗ Nhân lực có trình độ chuyên môn cao và khả năng ngoại ngữ tốt vẫn là một vấn đề chưa thể khắc phục ngay lập tức, mặc dù Công ty đã có chính sách tuyển dụng chọn lọc và đào tạo nâng cao trình độ hàng năm. Trong bối cảnh yêu cầu của khách hàng về chất lượng sản phẩm ngày một cao, việc sở hữu lực lượng lao động có tay nghề, nắm bắt nhanh những thay đổi của trình độ công nghệ là mục tiêu mà Công ty luôn hướng tới.
- ✗ Tại thị trường miền Nam, PVGas South đang chiếm thị phần lớn nhất, tuy nhiên thị phần chủ yếu vẫn nằm ở các tỉnh lẻ, trong khi những thị trường tiềm năng như khu vực Đông Nam Bộ, TP.HCM vẫn chưa khai thác nhiều.
- ✗ Hệ thống nhận diện thương hiệu chưa mạnh, công tác tiếp xúc, chăm sóc khách hàng sau bán hàng đã được chú trọng nhưng vẫn chưa đáp ứng tốt nhất nhu cầu của thị trường. PVGas South chưa có chiến lược xây dựng thương hiệu rõ ràng, chưa đầu tư đúng mức để xây dựng hình ảnh trong lòng người tiêu dùng.

CƠ HỘI

- 🔍 Các doanh nghiệp trong nước nói chung và PVGas South nói riêng đã và đang bước ra biển lớn khi Việt Nam đang ngày một hội nhập sâu rộng hơn với bạn bè quốc tế. Công ty đang đứng trước cơ hội lớn để mở rộng đầu tư và phát triển thị phần đến nhiều khu vực và trên thế giới, đặc biệt là các nước trong khu vực ASEAN khi AEC đã hình thành.
- 🔍 Kinh tế thế giới và Việt Nam phục hồi sẽ mang lại nhiều cơ hội cho Công ty trong việc nâng cao sản lượng cũng như doanh thu.
- 🔍 Môi trường kinh doanh đang ngày một trở nên bình đẳng nhờ những cải tiến trong những chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nhờ vậy, những doanh nghiệp có thương hiệu như PVGas South sẽ có điều kiện nâng cao uy tín, mở rộng mạng lưới khách hàng, nâng cao năng lực sản xuất và kinh doanh cho Công ty.

THÁCH THỨC

- 🌀 Cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao với sự tham gia của không chỉ các doanh nghiệp trong nước mà còn cả các doanh nghiệp nước ngoài. PVGas South cần có chiến lược kinh doanh đúng đắn để vừa duy trì năng lực sản xuất, vừa xây dựng được nét văn hóa riêng của Công ty, từng bước tạo sự khác biệt và lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
- 🌀 Tình trạng gian lận thương mại trong kinh doanh LPG vẫn tồn tại ở hầu hết các khu vực thị trường trong khi khung xử phạt vi phạm không đủ mạnh là thách thức nhức nhối đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của PVGas South.
- 🌀 Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành đầu khí nên doanh thu của PVGas South chịu tác động trực tiếp từ giá dầu thế giới. Năm 2017, triển vọng giá dầu đã có sự tích cực hơn tuy nhiên khả năng tăng trưởng mạnh về giá là khó diễn ra, rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng lên giá dầu vẫn còn tồn tại.
- 🌀 Trong thời kỳ hội nhập, các quy định pháp luật liên quan sẽ ít nhiều có những chỉnh sửa. Vấn đề đặt ra cho Công ty là cần nắm bắt rõ những quy định này cũng như các hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia, đồng thời đầu tư cải tiến, áp dụng khoa học công nghệ mới vào quá trình sản xuất để cạnh tranh công bằng và lành mạnh, từng bước khẳng định vị thế trong khu vực và trên thế giới.





GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

7 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM



Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.



Tăng cường tập trung công tác bán lẻ LPG tại các khu vực thành phố, thị xã; đặc biệt là các thành phố lớn ở khu vực Đông Nam Bộ.



Tập trung sản xuất vỏ bình đáp ứng cho nhu cầu nội bộ, thực hiện tốt các hợp đồng hiện có và tăng cường tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước. Nâng cấp hệ thống bảo dưỡng sửa chữa vỏ bình LPG, nhằm đáp ứng nhu cầu rất lớn trong nước cho giai đoạn sắp tới.



Đẩy mạnh khai thác hệ thống kho, trạm chiết, Nhà máy Bình khí; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý.



Đẩy mạnh nhận diện thương hiệu PetroVietnam Gas/ Gas Dầu khí/VT-Gas.



Duy trì, phát triển thị trường CNG cho khách hàng công nghiệp và giao thông vận tải.

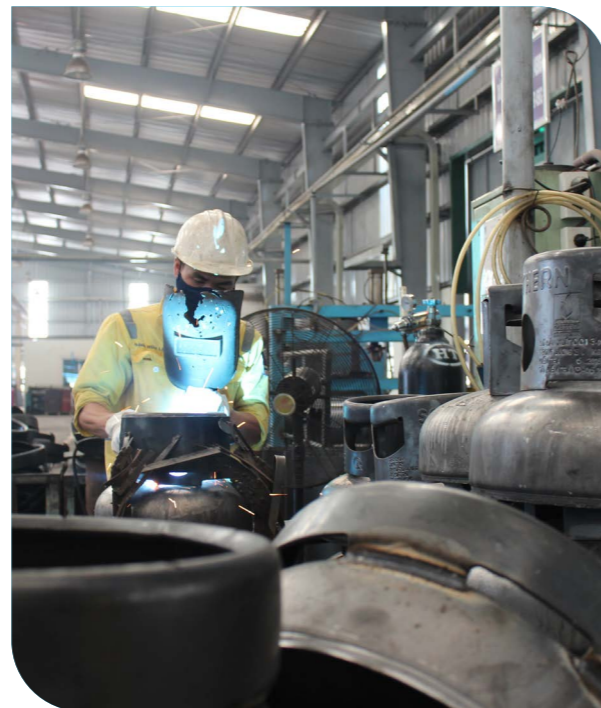


Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/09/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư, và Quyết định số 1079/QĐ-KVN ngày 05/09/2014 về Quy trình thực hiện giám sát và đánh giá trực tiếp dự án đầu tư của Tổng Công ty.

Trên cơ sở nắm rõ điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức mà Công ty đang có, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra những giải pháp nhằm giữ vững đà tăng trưởng.

1. AN TOÀN TRONG SẢN XUẤT, VẬN HÀNH

- Thường xuyên tăng cường công tác giám sát đảm bảo an ninh, an toàn PCCC và vận hành, bảo dưỡng sửa chữa các công trình khí, nhằm ngăn ngừa các nguy cơ gây ra các sự cố, tai nạn, đảm bảo các thiết bị trong tình trạng hoạt động tốt.
- Tổ chức các lớp tập huấn cho CBCNV nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.
- Lựa chọn, chuyển giao, ứng dụng và làm chủ các công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Bảo vệ môi trường bằng cách sử dụng các công nghệ mới tiết kiệm tài nguyên, nguyên liệu, năng lượng, thân thiện với môi trường.
- Duy trì, áp dụng hiệu quả và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường.
- Đào tạo nhận thức và phương pháp áp dụng Chương trình thực hành 5S cho CBCNV: CN Đồng Nai, CN Bình Khí, Khối điều hành Công ty.
- Duy trì hoạt động kiểm tra An toàn - Chất lượng - Môi trường đột xuất tại các Chi nhánh.



2. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kinh doanh CNG

Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng sử dụng nhiên liệu CNG trong công nghiệp và giao thông vận tải theo 04 hướng chính:

- Tiếp cận trực tiếp với các khách hàng đang sử dụng FO, LPG để đàm phán, thuyết phục chuyển đổi sang sử dụng CNG.
- Phối hợp, ký kết thỏa thuận hợp tác với Ban Quản lý các Khu công nghiệp đầu tư các trạm cung cấp khí trung tâm, giảm thiểu chi phí đầu tư và vận hành.

- Ký thỏa thuận với Cục xúc tiến thương mại của Đại sứ quán các nước sắp đầu tư vào Việt Nam (Ấn Độ, Hàn Quốc,...) để đón đầu những nhà đầu tư mới, tiềm năng.
- Đối với lĩnh vực GTVT: Tận dụng chủ trương của TP.HCM về kế hoạch đầu tư các xe bus chạy CNG trong thời gian tới, Công ty sẽ tính toán sản lượng, sắp xếp phương án nạp phù hợp để khai thác tối ưu các trạm hiện hữu cũng như các trạm đầu tư mới.



Kinh doanh LPG

Sản phẩm:

- Nghiên cứu cải tiến mẫu mã bình gas vừa đạt chuẩn về an toàn, thẩm mỹ vừa tiết kiệm chi phí sản xuất vỏ bình.
- Nâng cao chất lượng thành phẩm, nâng cao giá trị cốt lõi, tạo ra sự khác biệt, định hướng truyền thông, tạo lợi thế cạnh tranh.
- Nghiên cứu cách tính thể chân và khấu hao vỏ bình theo phương thức mới để phù hợp với tình hình thị trường có nhiều biến động như hiện nay.

Giá bán:

- Trong thời gian tới, PVGas South sẽ tiếp tục duy trì chính sách giá và hỗ trợ bán hàng linh hoạt áp dụng đối với từng thị trường khác nhau, trên cơ sở Quy chế quản lý giá đã phê duyệt đối với từng mặt hàng, từng đối tượng khách hàng và từng khu vực thị trường.



Phát triển kênh phân phối:

Định hướng phát triển sản phẩm cho từng khu vực thị trường, tránh tình trạng mất vỏ bình, tiết kiệm chi phí truyền thông.

Đề ra chính sách thống nhất cho hệ thống phân phối, xây dựng mối quan hệ thân thiết, trung thành, thông qua các chính sách giá hợp lý, hỗ trợ phát triển thị trường, giải quyết những vấn đề khó khăn.

Duy trì kênh phân phối của Công ty vẫn là kênh truyền thống: Tổng đại lý – Đại lý. Xác định rõ vị trí của Công ty trong từng phân đoạn của chuỗi cung ứng, cụ thể như sau:

- **Đối với thị trường là các tỉnh:** Công ty xác định vai trò của nhà sản xuất, tập trung làm tốt khâu thành phẩm, đẩy mạnh khâu truyền thông và nhận diện thương hiệu để Người tiêu dùng biết đến; đồng thời xây dựng kênh phân phối trung thành, lớn mạnh và phát triển.
- **Đối với thị trường là các đô thị, thành phố lớn:** Công ty vẫn phải duy trì giá trị cốt lõi là chất lượng thành phẩm; triển khai phân phối đồng bộ qua kênh Tổng đại lý – Đại lý (nếu đã có độ phủ thị trường), nếu chưa có độ phủ thì thông qua chuỗi cửa hàng bán lẻ (bằng cách mở mới hoặc M&A).

Quản trị thông tin khách hàng chia thành 02 nhóm: khách hàng sử dụng trực tiếp (Người tiêu dùng) và khách hàng là các nhóm tổ chức (Đại lý, Tổng đại lý). Thu thập các thông tin, phản ánh từ 02 nhóm khách hàng trên và lưu vào cơ sở dữ liệu nhằm xây dựng mối quan hệ bền chặt, gắn bó, đặt khách hàng là trung tâm của chiến lược kinh doanh.

- Triển khai kế hoạch thuê nhân viên thời vụ phát triển thị trường bán lẻ LPG dựa trên bảng chỉ tiêu KPI đã được Công ty phê duyệt. Đồng thời theo dõi, đánh giá và tiếp tục hoàn thiện bảng chỉ tiêu KPI cho phù hợp tình hình thị trường.
- Áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý kênh phân phối như DMS (Distribution Management System). DMS là giải pháp quản lý hệ thống phân phối bán hàng từ trụ sở công ty đến các đại lý, nhà phân phối trung gian và các nhân viên bán hàng. Hệ thống cung cấp các dữ liệu trực tuyến về kết quả bán hàng, vị trí và lộ trình bán hàng, giúp người quản lý giám sát bán hàng hiệu quả, nâng cao năng suất làm việc và giảm thiểu chi phí tồn kho.
- Hỗ trợ nhân viên giao gas cho đại lý/cửa hàng để tăng cường sự nhận diện của thương hiệu đến người ra quyết định mua hàng (Người tiêu dùng).

- Mở các lớp đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên bán hàng/ nhân viên giao nhận gas hỗ trợ các đại lý kinh doanh gas.

Công tác truyền thông:

- Đồng bộ, quy chuẩn hóa tất cả những thiết kế mang hình ảnh, sản phẩm, thương hiệu của PVGas South qua việc xây dựng Bộ hướng dẫn thiết kế thương hiệu (Brand Guide).
- Triển khai các mẫu thiết kế thống nhất bộ nhận diện thương hiệu chung cho toàn PVGas South (bảng hiệu, hộp đèn, xe tải, xe bồn, các vật phẩm quảng cáo,...).
- Triển khai cho hoạt động thử nghiệm App gọi gas trên điện thoại thông minh và phần mềm CRM; chuẩn bị chiến dịch quảng cáo cho App gọi gas trên điện thoại thông minh.
- Các kế hoạch truyền thông của PVGas South được xây dựng trong giai đoạn dài hạn, triển khai đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống và được xác định rõ các mục tiêu và lựa chọn các phương thức truyền thông hiệu quả và hợp lý.
- PVGas South vẫn tiếp tục duy trì các hoạt động quảng bá thương hiệu: Phát tờ rơi, chạy roadshow, quảng cáo trên màn hình LCD... Từng bước nâng cao sự nhận biết và sự yêu mến của khách hàng, giúp giảm lệ thuộc vào các đại lý phân phối.



Kinh doanh Vỏ bình

- Sản xuất vỏ bình cho nhu cầu nội bộ, cho Tổng Công ty và các khách hàng hiện hữu, đảm bảo tiến độ đã cam kết.
- Nâng cấp dây chuyền bảo dưỡng sửa chữa để đón đầu nhu cầu bảo dưỡng sửa chữa lớn của thị trường trong giai đoạn sắp tới.



3. TÁI CẤU TRÚC MÔ HÌNH QUẢN LÝ KINH DOANH

- Tiếp tục tập trung tái cấu trúc toàn bộ Công ty theo hướng chuyên môn hóa cao, giảm nhiều tầng quản lý trung gian nhằm khai thác tốt cơ hội kinh doanh, nâng cao hiệu quả, định biên lại nhân sự để tinh gọn bộ máy và cắt giảm chi phí.
- Tái cấu trúc toàn bộ hệ thống bán hàng theo mô hình chuyên nghiệp, kiểm soát được hệ thống, theo từng giai đoạn thích hợp nhằm phục vụ đến tay người tiêu dùng cuối cùng. Tận dụng hệ thống để đa dạng hóa các dòng sản phẩm khác nhưng cùng kênh phân phối, cùng đối tượng phục vụ, tuyển dụng nhân sự phù hợp và có chuyên môn cao với hệ thống trả lương thưởng theo thị trường.
- Đẩy nhanh việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý thông qua việc triển khai hệ thống quản lý bán hàng DMS, chăm sóc khách hàng CRM.
- Tiếp cận công nghệ mới và tập trung đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt vỏ bình, nhằm phục vụ nhiều nhu cầu khác nhau của người tiêu dùng và khách hàng công nghiệp.
- Tập trung chiếm lĩnh thị trường gas tiêu dùng thông qua triển khai hiệu quả chiến lược M&A.



GIẢI PHÁP THỰC HIỆN (TIẾP THEO)

4. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

- Tận dụng tối đa nguồn vốn tín dụng của các tổ chức tài chính, nguồn vốn của Tổng Công ty, Tập đoàn, đảm bảo vốn cho nhu cầu đầu tư, sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn đảm bảo chất lượng và giá sản phẩm hàng hóa dịch vụ ở mức hợp lý. Tổ chức kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh kịp thời những vấn đề phát sinh.
- Rà soát lại các chi phí hoạt động để giảm chi phí và có thể giảm giá bán nhằm tăng khả năng cạnh tranh với các thương hiệu khác và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tập trung chỉ đạo công tác thu hồi công nợ, không để tình trạng công nợ quá hạn thanh toán.

5. PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC – ĐÀO TẠO HUẤN LUYỆN

- Sắp xếp bố trí và sử dụng lao động hợp lý, không tuyển thêm lao động khi khối lượng công việc không tăng.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đề xuất nhân sự tham gia các khóa đào tạo đúng người phù hợp với yêu cầu từng chức danh công việc.
- Xây dựng bộ chỉ số KPI phù hợp cho từng chức danh, nhiệm vụ.
- Xây dựng chính sách lương thưởng theo từng chức năng nhiệm vụ và theo năng lực của từng bộ phận, nhân viên.
- Xây dựng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực trẻ, năng động sáng tạo.



CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017

1. Sản xuất kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2016	KẾ HOẠCH NĂM 2017	SO SÁNH
1	Khi nén CNG	SM ³	105.292.003	115.000.000	109,2%
2	Khi hóa lỏng LPG	Tấn	279.820	273.870	97,9%
-	LPG rời	Tấn	115.129	100.000	86,9%
-	LPG bình	Tấn	164.691	173.870	105,6%
3	Vỏ bình làm mới	Vỏ	341.387	350.000	102,5%

2. Chỉ tiêu tài chính

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2016	KẾ HOẠCH NĂM 2017	SO SÁNH	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.971,90	4.745,64	95,4%	
2	Lợi nhuận trước thuế (*)	Tỷ đồng	422,57	125,20	29,6%	
Trong đó: Lợi nhuận SXKD			Tỷ đồng	112,57	125,20	111,2%

(*) Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2016 bao gồm 310 tỷ đồng do thoái vốn CTCP CNG Việt Nam.

3. Đầu tư xây dựng cơ bản

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2016	KẾ HOẠCH NĂM 2017	SO SÁNH
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	89,1	254,9	286,1%
-	XDCB và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	89,1	254,9	286,1%
2	Giá trị vốn giải ngân	Tỷ đồng	81,2	202,5	249,4%
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	31,4	67,7	215,6%
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	49,8	134,7	270,5%

Kế hoạch trong năm 2017, PVGas South có 04 dự án chuyển tiếp, 06 dự án khởi công mới và mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh với tổng giá trị thực hiện đầu tư là 254,9 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

Dự án chuyển tiếp

- Mở rộng và nâng cấp kho, trạm chiết LPG Cần Thơ. Dự kiến hoàn thành Quý I/2017.
- Hoàn thành di dời, đưa vào sử dụng trạm chiết nạp LPG Đất Đỏ - Bà Rịa ra Bình Thuận. Dự kiến hoàn thành Quý II/2017.
- Hoàn thành, đưa vào sử dụng dự án mở rộng, nâng cấp trạm cấp CNG GTVT tại ĐHQG, dự kiến hoàn thành Quý II/2017.
- Hoàn thành di dời kho chứa và trạm chiết nạp LPG của VT GAS tại cảng Đồng Nai. Dự kiến hoàn thành vào Quý II/2018.

Dự án khởi công mới

- Hoàn thành, đưa vào sử dụng trạm chiết nạp LPG Vũng Tàu (di dời sang vị trí mới, đầu tư chiết nạp dây chuyền tự động). Dự kiến hoàn thành Quý IV/2017.
- Nâng cấp Trạm nén CNG Mỹ Xuân (Giai đoạn 3). Dự kiến hoàn thành Quý IV/2017.
- Nâng cấp Trạm nén CNG Hiệp Phước (Giai đoạn 2). Dự kiến hoàn thành Quý IV/2017.
- Nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình gas – Nhà máy Bình khí (nâng công suất sơn sửa, bảo dưỡng lên 400.000 bình/năm nhằm đáp ứng nhu cầu rất lớn về sơn sửa, bảo dưỡng của Công ty cũng như khách hàng khác trong nước). Dự kiến hoàn thành Quý IV/2017.
- Mua kho đạm tại KCN Trà Nóc – Cần Thơ (trước đây thuộc dự án Kho Cảng khí hóa lỏng Cần Thơ) để di dời bộ phận sơn sửa, tái kiểm định bình gas từ Trạm chiết Cần Thơ sang. Dự kiến hoàn thành Quý IV/2017.
- Hoàn thành cải tạo sửa chữa, nâng cấp các kho, trạm trong toàn Công ty trong năm 2017. Dự kiến hoàn thành Quý IV/2017.

4. Chỉ tiêu tiền lương và đào tạo

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2016	KẾ HOẠCH NĂM 2017	SO SÁNH
1	Lao động và tiền lương				
-	Số lao động bình quân	Người	985	985	100%
-	Tiền lương bình quân	Triệu đồng/ Người/tháng	13,6	14,0	103%
2	Thực hiện đào tạo	Lượt người	2.412	1.643	68,1%
3	Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	4,04	3,35	83%

Tổng số lao động bình quân năm 2017 không thay đổi so với năm 2016, vẫn giữ mức 985 lao động. Tiền lương bình quân của người lao động năm 2017 phần đầu tăng hơn so với năm 2016 lên mức 14 triệu đồng/người, tăng 3% so với mức tiền lương năm 2016. Trong năm 2017, Công ty tiếp tục tập trung vào công tác đào tạo người lao động, dự kiến sẽ tổ chức gần 1.643 lượt đào tạo với chi phí khoảng 3,35 tỷ đồng.

04. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 76 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 84 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 88 Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BKS, BGD
- 90 Quản trị rủi ro



Hướng Tới **CHUẨN MỰC**
Để **GIA TĂNG HIỆU QUẢ**

Công ty đã luôn hướng tới các chuẩn mực quản trị công ty cổ phần, công tác này thực tế trong năm qua đã đạt kết quả, **đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật.**



THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SL CỔ PHẦN SỞ HỮU CÁ NHÂN	SL CỔ PHẦN ĐẠI DIỆN CHO PVGAS	TỶ LỆ SỞ HỮU/VỐN ĐIỀU LỆ
1	Ông Đỗ Tấn	Chủ tịch HĐQT	0	6.376.073	12,75%
2	Ông Vũ Quý Hiệu	Thành viên HĐQT	0	6.355.506	12,71%
3	Ông Trần Văn Nghị	Thành viên HĐQT	0	1.900.000	3,80%
4	Bà Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT chuyên trách	0	3.000.000	6,00%
5	Ông Hà Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành	13.157	0	0,03%

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT: Không có

VIỆC THAM GIA CÁC KHÓA ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT

Hiện tất cả các thành viên trong HĐQT và Ban Giám đốc (bao gồm các chức vụ từ Thư ký trở lên) đều có chứng nhận đào tạo về Quản trị Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA CỬA HĐQT TRONG NĂM 2016

Quý 1/2016

- Điều chỉnh kế hoạch năm 2015 của Công ty.
- Thông qua quỹ tiền lương năm 2015 của Khối điều hành, Chi nhánh trực thuộc và các Công ty thành viên.
- Thông qua việc sửa đổi các phụ lục kèm theo Quy chế trả lương, trả thưởng được ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-KMN của HĐQT.
- Thông qua kết quả SXKD năm 2015.
- Thông qua việc thoái toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.



- Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2016 của Công ty.
- Chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.
- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên và ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016 của Công ty.
- Thông qua việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

- Thông qua việc chuyển đổi và thành lập các Chi nhánh trực thuộc Công ty trên cơ sở chuyển giao toàn bộ phần vốn, tài sản, nhân sự, chức năng, nhiệm vụ và các vấn đề có liên quan khác từ Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam (VT Gas) và Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Đông (PV Gas Sài Gòn).



- Chấp thuận bổ nhiệm Ông Hoàng Minh Tuấn – Trưởng phòng Tổ chức - Nhân sự Công ty giữ chức Giám đốc Chi nhánh Nhà máy Bình khí Dầu khí Việt Nam, thay chức vụ kiêm nhiệm của Ông Vũ Văn Thục.
- Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của Chi nhánh miền Đông và Chi nhánh VT Gas.



Quý 2/2016

- Chấp thuận việc giải thể Văn Phòng và Phòng Tổ chức - Nhân sự của Công ty.
- Thông qua việc thành lập phòng Tổ chức - Hành chính Công ty trên cơ sở sáp nhập Văn phòng Công ty và phòng Tổ chức - Nhân sự.
- Thông qua Danh sách nhân sự bổ sung vào quy hoạch cán bộ nguồn đến năm 2021 của Công ty.
- Chấp thuận bổ nhiệm Ông Huỳnh Lâm Kiệt giữ chức Trưởng phòng Tài chính Kế toán Chi nhánh miền Đông và giao nhiệm vụ kiêm giữ chức Trưởng phòng Kế toán các Chi nhánh sau: Chi nhánh miền Đông tại Vũng Tàu, Chi nhánh miền Đông tại Tây Ninh, Chi nhánh miền Đông tại Bình Phước.
- Chấp thuận bổ nhiệm Ông Nguyễn Châu Minh Lâm giữ chức Trưởng phòng Tài chính Kế toán Chi nhánh VT Gas và giao nhiệm vụ kiêm giữ chức Trưởng phòng Kế toán các Chi nhánh sau: Chi nhánh VT Gas tại Đà Nẵng, Chi nhánh VT Gas tại Quảng Trị, Chi nhánh VT Gas tại Lâm Đồng.

- Bổ nhiệm Ông Trần Văn Nghị - Phó giám đốc Công ty giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty thay Ông Vũ Văn Thục chuyển công tác.
- Bổ nhiệm Ông Đặng Văn Vĩnh – Giám đốc Công ty Cổ phần CNG Việt Nam giữ chức Phó giám đốc Công ty.
- Thông qua các Tài liệu liên quan để trình ĐHĐCĐ thường niên 2016.
- Phê chuẩn việc bổ nhiệm lại Bà Nguyễn Thị Bích Thủy giữ chức Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh Cần Thơ.
- Phê duyệt thanh toán cổ tức còn lại năm 2015 (6%/01 cổ phiếu) và tạm ứng cổ tức đợt 1/2016 (15%/01 cổ phiếu) bằng tiền mặt.
- Thông qua Kế hoạch phát triển sản phẩm mới: Gas Dầu khí.
- Phê duyệt Quy định phân cấp Quyết định đầu tư và mua sắm của Công ty.
- Thông qua việc đổi tên giao dịch tại các Chi nhánh trực thuộc Công ty.



Quý 3/2016

- Chấp thuận việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Đăng Khánh – Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh Nha Trang tiếp tục giữ chức Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh Nha Trang với thời hạn 3 năm.
- Thông qua việc thành lập Chi nhánh : Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh VT Gas tại Sài Gòn.
- Chấp thuận việc giải thể Phòng Kỹ thuật – Đầu tư – An toàn của Công ty.
- Thông qua việc thành lập Phòng Kỹ thuật – Đầu tư và Phòng An toàn – Môi trường Công ty trên cơ sở tách từ Phòng Kỹ thuật – Đầu tư – An toàn Công ty.

Quý 4/2016

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm 2016.
- Thông qua công tác cơ cấu tổ chức các Chi nhánh theo vùng miền và công tác cán bộ tại các Chi nhánh; Quy hoạch cán bộ của Công ty.
- Thông qua việc chấm dứt hoạt động Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam – Văn phòng đại diện tại TP.HCM.
- Thông qua việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Quảng Trị - Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam.
- Phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền mặt (10%/01 cổ phiếu).
- Chấp thuận bổ nhiệm Ông Trần Văn Huỳnh Long – Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh Bình khí tiếp tục giữ chức Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh Bình khí với thời hạn 3 năm.
- Thông qua việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam tại Lâm Đồng.
- Phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động và Quy chế tài chính của các Chi nhánh trực thuộc Công ty.

Công tác khác

- HĐQT tiếp tục chỉ đạo thực hiện công bố thông tin cho các cổ đông theo đúng quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thường xuyên cập nhật trang thông tin điện tử (website), đăng tải các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh trên website của Công ty.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.



- Trong thời gian từ tháng 8/2016 đến tháng 10/2016, HĐQT đã tổ chức đi kiểm tra tình hình hoạt động, làm việc và chỉ đạo các Chi nhánh trực thuộc, nghe báo cáo các mặt hoạt động và kiểm điểm các công tác trọng điểm của Chi nhánh.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi cho HĐQT.



- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.



Đánh giá chung về công tác này, HĐQT đã luôn hướng tới các chuẩn mực quản trị hiện đại của công ty cổ phần, công tác này thực tế trong năm qua đã đạt kết quả, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đốc thúc, chia sẻ của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT nhanh chóng kịp thời hơn, đồng thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định và đạt hiệu quả.

HĐQT đánh giá năm 2016, Giám đốc đã thực hiện tốt các chiến lược, nghị quyết và quyết định của HĐQT, cùng với tập thể lãnh đạo Công ty góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2016

Năm 2016 là một năm có nhiều biến động vĩ mô quan trọng. Đầu quý 1, Iran – quốc gia sản xuất dầu lửa lớn của thế giới – được dỡ bỏ lệnh trừng phạt, hoạt động xuất khẩu dầu của Iran tăng tốc khiến thị trường dầu khí diễn biến tiêu cực, giá dầu nhanh chóng lao dốc. Tuy nhiên, thỏa thuận “đóng băng” sản lượng sản xuất dầu mỏ của hai quốc gia lớn nhất thế giới về sản xuất dầu thô là Ả-rập Xê-út và Nga đã tiếp sức cho đà hồi phục của giá dầu sau đó. Bước sang quý 4, sau nhiều nỗ lực, Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) đã hoàn tất các điều khoản chi tiết của thỏa thuận cắt giảm sản lượng đầu tiên sau 8 năm, dự kiến sẽ mở ra một năm 2017 lạc quan hơn đối với thị trường dầu khí thế giới.

Mặc dù đã có nhiều tín hiệu tích cực nhưng năm vừa qua, giá dầu thô thế giới trung bình chỉ đạt khoảng 43 USD/thùng (bằng 72% so với kế hoạch), giá LPG



PVGas South đã xuất sắc hoàn thành **vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch SXKD** được ĐHCĐ giao phó

khoảng 323 USD/tấn (bằng 72% so với kế hoạch). Trước tình hình giá dầu và LPG duy trì ở mức thấp như vậy, Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp linh hoạt trong kinh doanh, và với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và Tập thể CBCNV, PVGas South đã xuất sắc hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHCĐ giao phó.

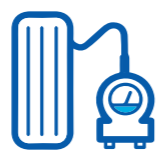


Chỉ tiêu sản lượng và tài chính

- Sản lượng LPG đạt 279.820 tấn, vượt 13% kế hoạch.
- Sản lượng CNG đạt 105,2 triệu Sm³, vượt 17% kế hoạch.
- Tổng doanh thu đạt 4.971,90 tỷ đồng, vượt 19% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 422,57 tỷ đồng, vượt 3% kế hoạch.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt 68%.



Sản lượng LPG đạt
279.820 tấn
vượt **13%** kế hoạch



Sản lượng CNG đạt
105,2 triệu Sm³
vượt **17%** kế hoạch

Tổng doanh thu đạt
4.971,90 tỷ đồng
vượt **19%** kế hoạch

Lợi nhuận trước thuế đạt
422,57 tỷ đồng
vượt **3%** kế hoạch

Tỷ suất lợi nhuận
sau thuế/Vốn điều lệ đạt
68%



Hoạt động kinh doanh

- Đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh LPG, CNG và sản xuất vỏ bình. Tổ chức và khai thác hiệu quả hệ thống kho chứa, trạm chiết nạp của Công ty.
- Đưa sản phẩm mới Gas Dầu khí đến tay người tiêu dùng tại khu vực TP.HCM, bước đầu đã được khách hàng đón nhận tích cực. Đến nay sản phẩm Gas Dầu khí được phân phối tại hơn 300 đại lý/cửa hàng trên hơn 800 đại lý ở Khu vực TP.HCM.
- Tiếp tục giữ ổn định sản lượng CNG với các khách hàng hiện hữu, một số khách hàng tăng sản lượng như Samsung, Nam Kim, tích cực tìm kiếm và phát triển khách hàng mới. Việc xây dựng cơ chế kinh doanh, giá bán CNG hợp lý

góp phần đem lại thuận lợi cho cả hai bên Công ty và khách hàng, tạo đà cho khách hàng có khả năng phát triển thị trường cũng như tăng sản lượng tiêu thụ khí.

- Về kinh doanh vỏ bình: Nhà máy Bình khí của Công ty đã được cấp chứng chỉ KGS AC211 của Hàn Quốc. Ngoài sản xuất vỏ bình phục vụ cho nhu cầu nội bộ, nhà máy sản xuất vỏ bình của Công ty còn sản xuất vỏ bình cho các khách hàng: Saigon Petro, Gia Đình Gas, Sopot Gas, Petro Miền Trung... và trong năm 2016 đã sản xuất được 60.000 vỏ bình Gas Dầu khí.

Công tác đầu tư và xây dựng

- Công ty đã hoàn thành việc quyết toán công trình di dời Trạm chiết nạp LPG Chi nhánh Đắk Lắk, Công trình mở rộng Trạm Mỹ Xuân.
- Khởi công xây dựng Dự án cải tạo, nâng cấp kho và trạm chiết nạp LPG Cần Thơ thuộc Chi nhánh Miền Tây trong tháng 08/2016, hoàn thành và đưa vào hoạt động trong Quý I/2017.
- Khởi công xây dựng Trạm chiết LPG Cà Mau vào tháng 08/2016 và đã đưa vào hoạt động trong tháng 12/2016.
- Ký hợp đồng thuê đất dự án di dời kho và trạm chiết LPG VT Gas với cảng Đồng Nai vào tháng 12/2016, đang triển khai thực hiện các công tác khảo sát xây dựng, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình trong quý I/2017.
- Triển khai đầu tư Dự án Trạm chiết nạp LPG Bình Thuận, dự kiến hoàn thành công trình đưa vào sử dụng trong Quý II/2017.
- Triển khai đầu tư nâng cấp Trạm cấp khí CNG ĐHQG, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong Quý II/2017.

Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp

- Đến hết ngày 25/03/2016, Công ty đã hoàn thành việc thoái vốn 14.904.263 cổ phiếu tương đương 55,2% vốn điều lệ Công ty CNG Việt Nam.
- Ngày 31/03/2016, hoàn tất chuyển đổi Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam (VTGas) và Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông thành Chi nhánh trực thuộc. Đã chính thức hoạt động từ ngày 01/04/2016.
- Công ty đã tái cơ cấu các chi nhánh kinh doanh LPG theo vùng miền: Chi nhánh Miền Đông; Chi nhánh Miền Tây; Chi nhánh Miền Trung; Chi nhánh Nam Trung Bộ; Chi nhánh VTGas.

Giải thưởng đạt được trong năm 2016

- Chứng nhận chỉ số tín nhiệm “**Thương hiệu uy tín – Trusted Brand 2016**” do Tổ chức đánh giá và chứng nhận Quốc Tế Interconformity (CHLB Đức) cùng với Hội đồng Liên minh Thương mại – Viện Doanh nghiệp Việt Nam tổ chức.
- “**Top 30 doanh nghiệp minh bạch nhất**” của SGDCK Hà Nội (HNX) trong năm 2015-2016, do HNX tổ chức. Đây là lần thứ 4 liên tiếp Công ty nhận được giải thưởng này.
- “**Top 50 Báo cáo Thường niên tốt nhất năm 2016**” do SGDCK TP.HCM (HOSE) và báo Đầu tư Chứng khoán đồng tổ chức. Đây cũng là lần thứ 4 Công ty đạt được giải này.



**Thương hiệu uy tín –
Trusted Brand 2016**

Top 30 doanh nghiệp
minh bạch nhất
2015-2016











Top 50 Báo cáo Thường niên
tốt nhất năm 2016



Kinh tế thế giới năm 2017 được nhận định là sẽ tiếp tục đà hồi phục. Giá dầu có thể tiếp tục biến động khó lường, nhưng dự kiến cũng sẽ có không ít tín hiệu tích cực từ các thỏa thuận cắt giảm sản lượng của các nước OPEC và các nhà sản xuất chủ chốt ngoài OPEC.

Trong nước, môi trường vĩ mô dự báo sẽ tiếp tục lành mạnh, thị trường bất động sản khởi sắc, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được Chính phủ tạo điều kiện và ủng hộ mạnh mẽ. Về mặt thị trường, tình hình giao dịch thương mại trong kinh doanh LPG vẫn tồn tại ở hầu hết các khu vực, trong khi nhu cầu CNG cho khu vực công nghiệp có dấu hiệu tăng trưởng chậm.

Với đặc điểm tình hình chung như vậy, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2017, HĐQT xác định những nội dung công việc chính cần thực hiện như sau:

-  **01** Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Tập trung chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 được ĐHCĐ thông qua.
-  **02** Cùng với Ban Giám đốc làm việc với các Chi nhánh trực thuộc để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các Chi nhánh hoàn thành nhiệm vụ năm 2017.
-  **03** Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban điều hành theo quy định hoặc được mời để cùng ban điều hành xử lý kịp thời các công việc.
-  **04** Đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
-  **05** Tiếp tục đảm bảo công tác an ninh, an toàn tại các kho, trạm, hệ thống vận chuyển, phân phối LPG, CNG, xăng dầu và nhà máy sản xuất bình khí.
-  **06** Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Kho, Trạm chiết, Nhà máy bình khí; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý.
-  **07** Tăng cường phát triển công tác bán lẻ LPG tại các khu vực thị trường của PVGas South, chú trọng phát triển kinh doanh hướng tới khách hàng tiêu thụ trực tiếp để gia tăng hiệu quả kinh doanh. Tập trung công tác bán lẻ LPG tại các thành phố, thị xã, thị trấn đặc biệt là các thành phố lớn của khu vực Đông Nam Bộ.
-  **08** Đẩy mạnh nhận diện thương hiệu PetroVietnam Gas/Gas Dầu khí/VT-Gas.
-  **09** Không ngừng gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh CNG.
-  **10** Tập trung sản xuất vỏ bình đáp ứng nhu cầu nội bộ và khách hàng bên ngoài.



- 11** Tiếp tục tăng cường công tác quản trị kinh doanh. Lập, rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp với hoạt động của Công ty. Thường xuyên kiểm soát, tiết giảm chi phí và tăng cường quản lý công nợ nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh cho Công ty.



- 12** **Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ tình hình triển khai các dự án đầu tư và xây dựng, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các dự án, cụ thể như sau:**

- Mở rộng, nâng cấp kho và trạm chiết LPG Cần Thơ.
- Hoàn thành đưa vào sử dụng kho trạm chiết LPG Bình Thuận (di dời Trạm Đất Đỏ, Bà Rịa - Vũng Tàu ra Bình Thuận). Dự kiến hoàn thành Quý II/2017.
- Cải tạo, nâng cấp trạm cấp CNG cho phương tiện GTVT tại Đại học Quốc gia – Thủ Đức. Dự kiến hoàn thành Quý II/2017.
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án di dời kho và trạm chiết LPG của VT Gas tại Cảng Đồng Nai. Dự kiến hoàn thành Quý II/2018.
- Di dời, nâng cấp trạm chiết LPG Vũng Tàu. Dự kiến hoàn thành Quý IV/2017.
- Nâng cấp trạm nén CNG Mỹ Xuân. Dự kiến hoàn thành Quý IV/2017.
- Nâng cấp trạm nén CNG Hiệp Phước. Dự kiến hoàn thành Quý IV/2017.
- Nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình gas - Nhà máy Bình khí Dầu khí. Dự kiến hoàn thành Quý IV/2017.
- Mua kho đạm tại KCN Trà Nóc Cần Thơ (để di dời bộ phận sơn sửa, tái kiểm định bình gas Trạm chiết Cần Thơ sang). Dự kiến Quý IV/2017.
- Cải tạo sửa chữa, nâng cấp các kho, trạm trong toàn Công ty. Dự kiến hoàn thành Quý IV/2017.





THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT



STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thục Quyên	Trưởng ban	14.473	0,029%
2	Ông Võ Đình Quang	Kiểm soát viên	0	0
3	Bà Trần Thị Thu Hiền	Kiểm soát viên	6.578	0,013%

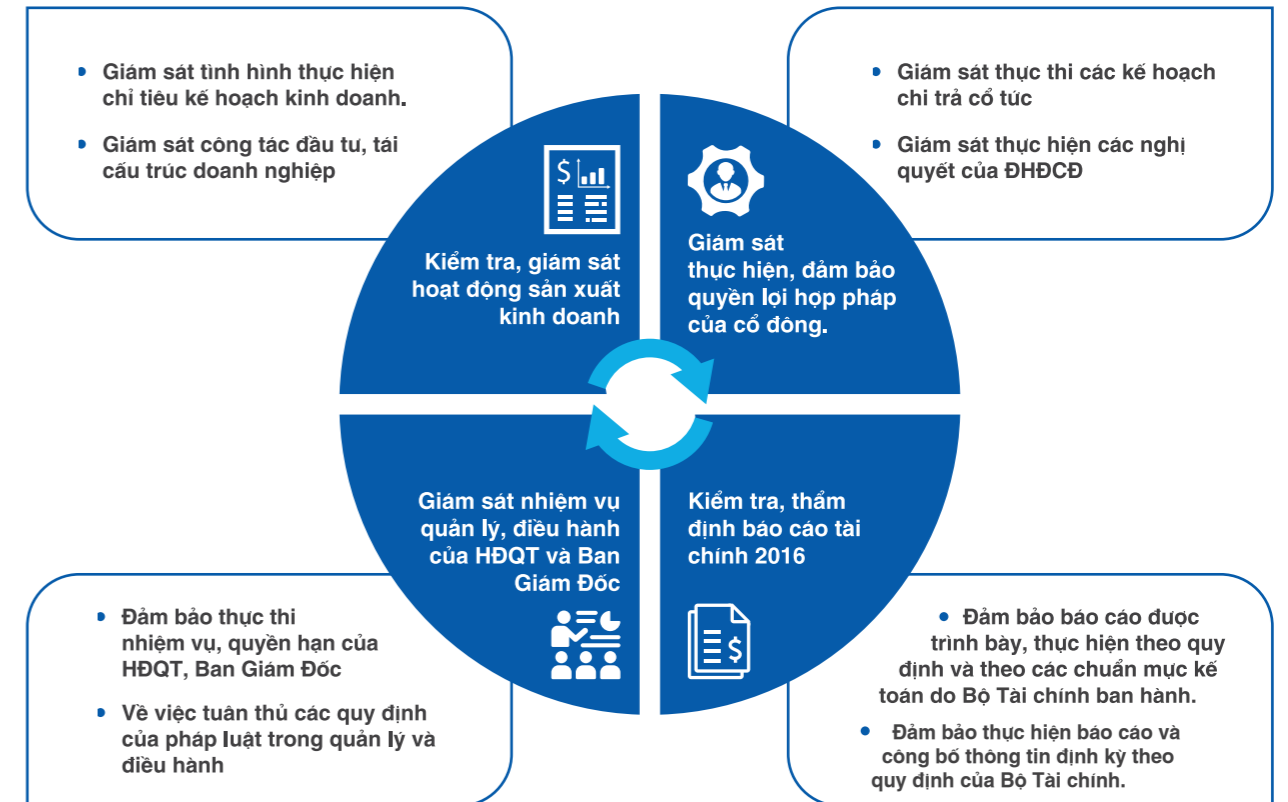
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2016

Trong năm qua, Ban Kiểm soát luôn bám sát kế hoạch nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua để triển khai giám sát, theo dõi, đốc thúc quá trình thực hiện và báo cáo của toàn Công ty, đặc biệt là HĐQT và Ban Giám đốc, trong phạm vi nghĩa vụ và quyền hạn được quy định rõ tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát hệ thống nhằm nắm bắt thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.



- Phối hợp với đoàn kiểm tra của Công ty kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trong Công ty, thực hiện Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán An Phú để kiểm tra, đánh giá tình hình tuân thủ các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và các quy trình kiểm soát nội bộ liên quan đến công tác quản lý tài chính trong toàn Công ty.
- Tham gia giám sát công tác kiểm kê vốn tài chính cuối năm tại các đơn vị trong Công ty. Công tác giám sát cũng được thực hiện thông qua kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước, của cấp trên như Kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty.



KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2016

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

- So với các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 do ĐHĐCĐ giao: Các chỉ tiêu sản lượng đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể: sản lượng LPG đạt 113% sản lượng kế hoạch, CNG đạt 117% sản lượng kế hoạch.

Các chỉ tiêu tài chính trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 do ĐHĐCĐ giao được xây dựng trên cơ sở giá đầu 60USD/thùng, giá LPG CP 450 USD/MT. Thực tế trong năm 2016, giá đầu bình quân ở mức 43USD/thùng, giá CP khoảng 323 USD/MT (72% so với kế hoạch), do đó HĐQT đã ra nghị quyết điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh trên cơ sở giá đầu và giá CP thực tế.

So với các chỉ tiêu tài chính trong kế hoạch đã được điều chỉnh: Doanh thu thực hiện 4.971,9 tỷ đồng, đạt 119% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế thực hiện 422,6 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch.



- Công tác đầu tư xây dựng và mua sắm thiết bị được thực hiện đúng tiến độ, kịp thời đưa vào khai thác đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh: trong năm khởi công xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng dự án xây dựng Trạm triết nạp LPG Cần Thơ và Trạm chiết nạp LPG Cà Mau.



Tái cấu trúc doanh nghiệp

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam về việc sắp xếp lại doanh nghiệp cấp 4 thuộc Tập đoàn. Trong Quý I/2016, Công ty đã hoàn thành việc thoái toàn bộ phần vốn góp là 14.904.263 cổ phiếu, tương đương 55,20% vốn điều lệ tại CTCP CNG Việt Nam. Đồng thời, giải thể và chuyển đổi hai công ty con là Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam (VTGas) và Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông thành các chi nhánh trực thuộc.

Hoàn thành việc thoái vốn

14.904.263 cổ phiếu
tương đương **55,20%** vốn điều lệ
CNG Việt Nam

Giám sát thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2015 là 6%/Vốn điều lệ bằng tiền mặt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 đã thông qua; tạm ứng cổ tức năm 2016 là 25%/Vốn điều lệ bằng tiền mặt.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được Ban Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016. Báo cáo được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.

Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016, do Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện.

Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc

Thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT và Ban lãnh đạo

HĐQT, Ban Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Cụ thể, lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn như: Mua đầy đủ bảo hiểm tài sản, hàng hóa. Công tác thu hồi công nợ được quan tâm sâu sát, sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi công nợ, giảm thiểu nợ khó đòi, nợ tồn đọng. Chấn chỉnh sát sao việc tuân thủ quy chế quản lý Tiền-hàng-công nợ để hạn chế rủi ro. Thực hiện trích lập các khoản dự phòng như: dự phòng giảm

giá hàng tồn kho, nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, trích lập quỹ dự phòng tài chính đầy đủ, đúng quy định.

Lãnh đạo Công ty đã làm tốt công tác luân chuyển cán bộ, hoàn thiện bộ máy tổ chức, vừa đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, điều hành, vừa đẩy mạnh phân cấp, phân quyền tạo sự chủ động trong sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thành viên.



Việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng,

minh bạch theo đúng các Quy chế đã được phê duyệt. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành

Các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu, các quy định về quản lý chất lượng, về quản lý chi phí xây dựng công trình. Các công trình được làm thủ tục quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng quy định.

Công tác tái cấu trúc sắp xếp lại doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, hai chi nhánh trên đã được cấp Giấy đăng ký kinh doanh và ổn định tổ chức đi vào hoạt động.

Đảm bảo thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo quy định của Bộ Tài chính.



Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT và Ban Giám đốc

Giữa Ban Kiểm soát và HĐQT, Ban Giám đốc luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban Kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.

Ban Kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty. Tại các cuộc họp này, Ban Kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến trên phương diện đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

Năm 2017, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện các công tác theo dõi, kiểm tra một cách cẩn trọng và có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, từ đó kịp thời phát hiện những vấn đề còn tồn đọng trong hệ thống quản lý điều hành, hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty và tìm ra biện pháp khắc phục. Bên cạnh đó, việc giám sát của Ban Kiểm soát cần đảm bảo không cản trở hoạt động bình thường của HĐQT cũng như quá trình sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Một số nhiệm vụ ưu tiên của Ban Kiểm soát trong năm 2017 cụ thể như sau:

Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và chiến lược phát triển đến năm 2025.

Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư.

Phối hợp với HĐQT và Ban Giám đốc, các phòng chức năng Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại các đơn vị cũng như tại văn phòng Công ty.

Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2017. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty.

Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông và tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ.



THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC

Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên trong HĐQT, BKS, BGĐ theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo Quy chế và Thỏa ước lao động tập thể của PVGas South.

Trong năm 2016, theo quyết định của ĐHĐCĐ, Công ty đã thanh toán các khoản thưởng, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ như sau:



STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương/ thưởng (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)	Tổng thu nhập (VNĐ)
Hội đồng Quản trị					
1	Đỗ Tấn	Chủ tịch HĐQT	911.103.043		911.103.043
2	Vũ Quý Hiệu	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	872.458.951		872.458.951
3	Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT	719.691.915		719.691.915
4	Trần Văn Nghị	Thành viên HĐQT kiêm P. Giám đốc	733.981.915		733.981.915
5	Hà Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập		36.000.000	36.000.000
Ban Kiểm soát					
1	Nguyễn Thục Quyên	Trưởng Ban Kiểm soát	719.956.551		719.956.551
2	Trần Thị Thu Hiền	Kiểm soát viên	324.749.445		324.749.445
3	Võ Đình Quang	Kiểm soát viên	481.882.888		481.882.888
Ban Giám đốc					
1	Đặng Văn Vĩnh	Phó Giám đốc	473.830.920		473.830.920
2	Đào Hữu Thắng	Phó Giám đốc	689.715.927		689.715.927
3	Nguyễn Hải Long	Phó Giám đốc	679.076.549		679.076.549

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐỒNG NỘI BỘ

Trong năm 2016, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc không có giao dịch cổ phiếu PVGas South.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời vào quy chế quản trị nội bộ của công ty, một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

CÁC GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN

Trong năm 2016, những người liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc không có giao dịch cổ phiếu PVGas South.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.





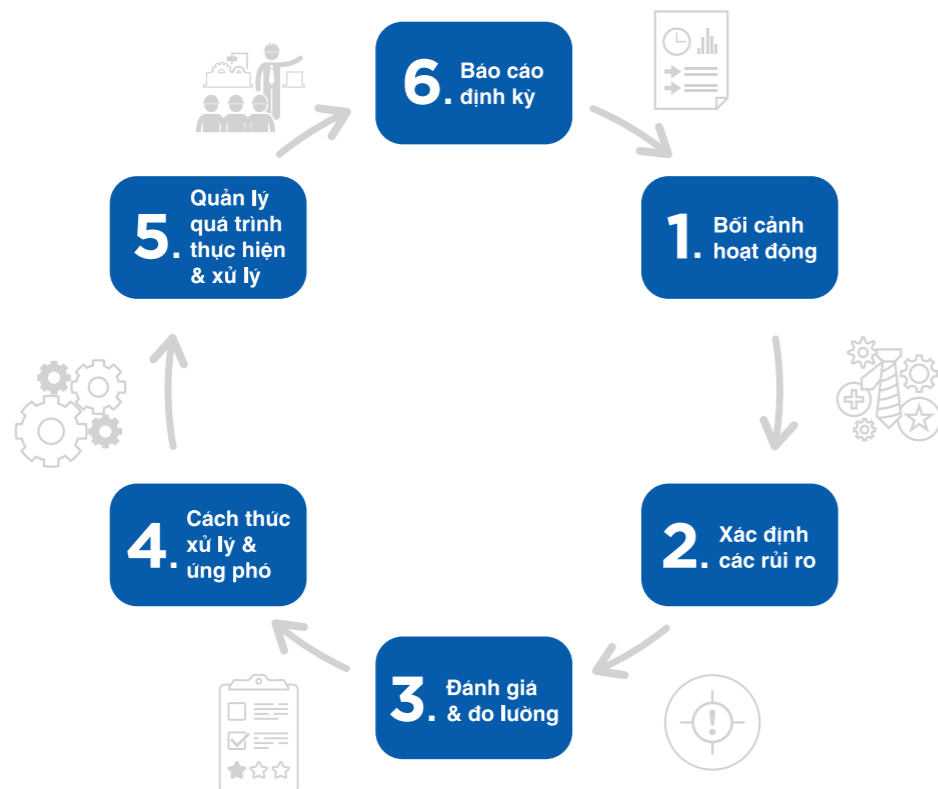
PVGas South luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro, bao gồm rủi ro chính trong hoạt động cũng như các rủi ro bất thường.

Công tác quản trị tốt giúp giảm thiểu tối đa các tác động từ rủi ro có thể mang lại, từ đó gia tăng hiệu quả hoạt động, đảm bảo việc hoàn thành các mục tiêu chiến lược đã đề ra và đóng góp quan trọng cho sự phát triển bền vững của Công ty.



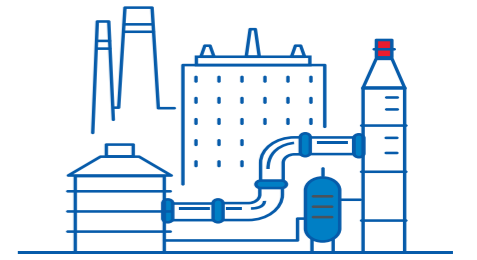
QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA PVGAS SOUTH

- **Bước 1:** Xác định bối cảnh và môi trường hoạt động của Công ty.
- **Bước 2:** Xác định các rủi ro có thể gặp phải, có thể ảnh hưởng đến việc hoàn thành các mục tiêu.
- **Bước 3:** Đánh giá và đo lường ảnh hưởng từ các rủi ro đến hoạt động của Công ty. Xác định các rủi ro quan trọng mà Công ty cần phải tập trung nguồn lực để ứng phó.
- **Bước 4:** Đưa ra cách thức xử lý và ứng phó phù hợp nhất đối với từng loại rủi ro, để giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng mà rủi ro có thể mang lại.
- **Bước 5:** Theo dõi quá trình quản lý rủi ro để đảm bảo hiệu quả của việc ứng phó với rủi ro, nhanh chóng đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
- **Bước 6:** Định kỳ báo cáo lên các cấp quản lý về hoạt động quản trị rủi ro: những rủi ro mà Công ty đang gặp phải, biện pháp xử lý và các giải pháp gia tăng hiệu quả quản lý rủi ro.



HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO TẠI PVGAS SOUTH

- **Hoạt động quản lý rủi ro được thực hiện hàng ngày:** Hoạt động quản lý rủi ro được Ban điều hành và nhân viên của từng bộ phận trong Công ty xác định và theo dõi, quản lý hàng ngày để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn an toàn, hiệu quả.
- **Hoạt động quản lý rủi ro gắn liền với chiến lược phát triển:** Công tác quản lý rủi ro được gắn liền với quá trình xây dựng kế hoạch hoạt động cũng như chiến lược phát triển của từng bộ phận và toàn Công ty. Chiến lược quản trị rủi ro là một phần quan trọng trong việc vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của PVGas South.
- **Công tác giám sát và quản lý:** Trưởng các bộ phận (An toàn và Môi trường, Tài chính, Đầu tư, Nhân sự...), Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và HĐQT thực hiện thiết lập và giám sát quản lý rủi ro, xác định những rủi ro lớn mà Công ty có thể gặp phải trong năm, cũng như thường xuyên theo dõi các rủi ro trong hoạt động của từng bộ phận/ Công ty. Hàng năm thực hiện công tác đánh giá và cải tiến quy trình quản lý rủi ro để phù hợp với sự thay đổi của các yếu tố nội tại bên trong Công ty cũng như môi trường kinh doanh bên ngoài.



RỦI RO GẶP PHẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Thông qua việc phân tích môi trường hoạt động kinh doanh trong ngắn trung và dài hạn, PVGas South đã xác định những rủi ro quan trọng mà Công ty phải ưu tiên quản lý bao gồm: (1) rủi ro về kinh tế, (2) rủi ro về cạnh tranh, (3) rủi ro về hoạt động kinh doanh, (4) rủi ro môi trường, (5) rủi ro pháp lý, chính sách, và (6) rủi ro đặc thù ngành Dầu khí.



RỦI RO KINH TẾ

- **Bối cảnh:** Hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành Dầu khí nói chung và của PVGas South nói riêng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ giá dầu thế giới. Dù giá dầu đã có sự hồi phục tích cực về cuối năm nhưng năm 2016 vẫn được coi là năm đầy biến động của yếu tố này. Sự thiếu nhất quán trong việc cắt giảm sản lượng của các nước trong và ngoài khối OPEC đã khiến cho giá dầu biến động không ngừng. Cùng với đó là chuỗi sự kiện đầy bất ngờ Brexit và Bầu cử Mỹ càng khiến cho việc dự báo giá dầu càng trở nên khó khăn hơn. Việc giá dầu liên tục biến động đã khiến việc quản lý giá bán trở nên khó khăn hơn, tác động tiêu cực đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- **Phương pháp quản trị:**
 - Chủ động nắm bắt các thông tin liên quan đến các yếu tố vĩ mô, vĩ mô, những biến động trên thị trường nhằm dự báo trước tình hình sắp tới nhằm đề ra phương hướng phù hợp, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được duy trì ổn định.
 - Xây dựng hệ thống kho chứa lớn phục vụ cho việc tích trữ nguồn hàng, giúp chủ động trong công tác quản lý hàng tồn kho một cách hiệu quả.
 - Xây dựng và tăng cường mối quan hệ với khách hàng, đối tác và các nhà cung cấp nguyên liệu, giúp tạo thuận lợi cho Công ty trong công tác quản lý từ khâu nhập nguyên liệu, sản xuất, bảo quản và phân phối hàng hóa.



• **Thành quả đạt được trong 2016:**

PVGas South đã chủ động được nguồn khí nhập khẩu với giá thành thấp hơn 20 USD so với thị trường.

Công tác dự báo tốt đã giúp Công ty có những điều chỉnh kịp thời trong việc đàm phán giá đầu vào/đầu ra cũng như xây dựng chính sách hàng tồn kho hợp lý.

Qua đó, giúp Công ty nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính với thành quả rõ nét đó là Tỷ lệ lãi gộp năm 2016 đạt gần 19%.

Chủ động được nguồn khí nhập khẩu với giá thành < 20 USD so với thị trường

Tỷ lệ lãi gộp năm 2016 đạt gần 19%

RỦI RO VỀ CẠNH TRANH

• **Bối cảnh:**

Với lợi thế về uy tín và thương hiệu, mảng kinh doanh LPG của PVGas South gặt hái nhiều thành công, mang lại lợi nhuận cao cho Công ty. Vì là sản phẩm kinh doanh nhiều triển vọng, tính cạnh tranh trong thị trường LPG đang ngày một tăng cao với sự xuất hiện của hàng loạt các công ty TNHH, sự tham gia của các Tập đoàn đa quốc gia và các hãng LPG lớn. Có thể nói, PVGas South hiện nay đang phải đối mặt với nhiều thách thức khi những “ông lớn” có tiềm lực về vốn, về kinh nghiệm sản xuất và quản lý điều hành đang có ý định nhảy vào thị trường.

• **Phương pháp quản trị:**

Trước sự cạnh tranh ngày một quyết liệt của thị trường, PVGas South đã chủ động đề ra phương hướng cụ thể nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung vào:

- Nâng cao trình độ quản lý và đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, xúc tiến thương mại, quảng bá rộng rãi...

- Xây dựng mạng lưới phân phối, đã trải dài từ Đà Nẵng đến các tỉnh miền Nam cho phép Công ty tiếp cận được với nhiều khách hàng ở các khu vực khác nhau.

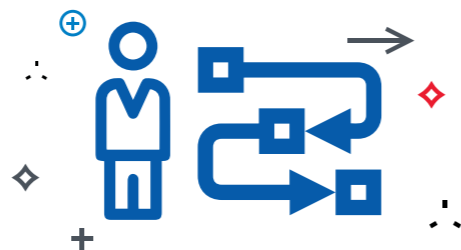
- Tăng cường đầu tư hệ thống chiết nạp vệ tinh. Hiện hệ thống chiết nạp của Công ty đã có mặt ở khắp các thị trường miền Tây Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ. Nhằm hạn chế nguồn khí lậu rẻ tràn vào thị trường, Công ty có chính sách chiết khấu cao cho các đại lý.

Số lượng nhà cung cấp tăng lên trong khi tình hình gian lận thương mại, sang chiết gas lậu vẫn còn diễn biến phức tạp. Thị trường đã ghi nhận nhiều trường hợp sử dụng vỏ bình gas của các hãng có uy tín và bơm vào khí kém chất lượng. Hành động này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của những thương hiệu lớn, trong đó có PVGas South, mà còn tiềm ẩn mối nguy hiểm cho khách hàng khi mua phải hàng nhái, hàng kém chất lượng...

- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, kịp thời lắng nghe phản hồi để có những điều chỉnh phù hợp.

- Công tác đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất cũng được chú trọng, tiến tới mục tiêu tăng năng suất lao động và giảm chi phí sản xuất.

- Tận dụng những lợi thế về nguồn cung cấp, về thương hiệu và sự tin tưởng của khách hàng để mở rộng kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất cho phù hợp với thời kỳ phát triển mới.



• **Thành quả đạt được trong 2016:**

Với các biện pháp quản lý phù hợp và hiệu quả, năm 2016, Công ty đã đạt những thành quả đáng khích lệ khi sản lượng tiêu thụ LPG và CNG đều có sự tăng trưởng mạnh mẽ.

RỦI RO VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

• **Bối cảnh:**

Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối khí, những biến động trên thị trường có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trong bối cảnh giá dầu thế giới đang diễn biến rất phức tạp, thị trường tiêu thụ và giá bán của sản phẩm Công ty bị ảnh hưởng không ít. Ngoài ra, ngành Dầu khí với cơ sở hạ tầng kỹ thuật phức tạp, một khi xảy ra sự cố thì rất mất thời gian khắc phục, sửa chữa, hoạt động kinh doanh của Công ty tất yếu sẽ bị trì trệ khi gặp phải rủi ro này.

• **Phương pháp quản trị:**

PVGas South đang huy động mọi nỗ lực nhằm tìm kiếm giải pháp cho việc quản lý tốt các chi phí đầu vào, đưa giá vốn của Công ty xuống mức thấp nhất có thể, đồng thời nâng cấp hệ thống kho chứa, trạm chiết để giữ vững thế chủ động trong khâu thành phẩm.

Đối với cơ sở hạ tầng, Công ty lập tổ kiểm tra chất lượng công trình, thường xuyên theo dõi, giám sát hình hình hoạt động của máy móc, thiết bị, trạm chứa, hệ thống sản xuất, từ đó kịp thời phát hiện những hư hỏng để khắc phục, đảm bảo duy trì tính ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Lập kế hoạch kiểm tra bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa máy móc trang thiết bị nhằm đảm bảo sự vận hành ổn định và an toàn.

RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

• **Bối cảnh:**

Hoạt động đặc thù trong ngành kinh doanh sản phẩm khí, sự cố trong quá trình sản xuất kinh doanh có thể tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Ngoài ra, hoạt động sản xuất cũng phát sinh ra chất thải, nước thải có thể gây ô nhiễm môi trường.

Cụ thể:

- Sản lượng tiêu thụ LPG đạt 279.820 tấn, tăng 18,7% so với năm 2015. Trong đó, sản lượng LPG bình đạt 164.691 tấn, tăng 6% so với năm 2015; sản lượng LPG rời đạt 115.129 tấn, tăng 43,8%.

- Sản lượng tiêu thụ CNG đạt 105,2 triệu Sm3, tăng 18,6% so với năm 2015.

• **Thành quả đạt được trong 2016:**

Công tác quản lý chi phí được Công ty chú trọng thực hiện trong năm 2016. Nhờ quản lý chi phí tốt nên tổng chi phí của Công ty chỉ ở mức 4.952,6 tỷ đồng. Điều này đã góp phần không nhỏ giúp Công ty đạt lợi nhuận trước thuế với 422,6 tỷ đồng, vượt 3% kế hoạch năm.



• **Phương pháp quản trị:**

Công ty đã luôn thực hiện tốt việc: tuân thủ các quy định pháp luật bảo vệ môi trường, đầu tư công nghệ mới để giảm thiểu rủi ro rò rỉ khí, nâng cao ý thức nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng – nước, tuân thủ nghiêm ngặt việc xử lý chất thải, nước thải....



• **Thành quả đạt được trong 2016:**

Trong năm 2016, Công ty không để xảy ra sự cố môi trường, không bị xử phạt vi phạm quy định về môi trường.

RỦI RO PHÁP LÝ

• **Bối cảnh:**

Là một CTCP đã niêm yết trên sàn chứng khoán, PVGas South phải chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các bộ luật Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật pháp quốc tế, Luật thương mại quốc tế... các Nghị định, Thông tư và các văn bản luật pháp liên quan khác.

Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, từng bước mở rộng và hội nhập với thị trường ngày một năng động của thế giới. Nhằm bắt kịp xu thế chung và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, hệ thống luật pháp Việt Nam cũng đang trong quá trình cập nhật và hoàn thiện. Các quy định, chế tài cũng ngày một cụ thể và chặt chẽ hơn, đảm bảo tính minh bạch và công bằng. Những năm gần

đây, nhiều văn bản luật quan trọng đã được ban hành và đang bắt đầu có hiệu lực như Luật doanh nghiệp 2014, một số văn bản luật chuyên ngành kế toán (Thông tư 200/2014/TT-BTC), chứng khoán (Thông tư 162/2015/TT-BTC, Thông tư 155/2015/TT-BTC)...

• **Phương pháp quản trị:**

Công ty luôn có ý thức chủ động cập nhật và tìm hiểu thông tin pháp lý liên quan đến nền kinh tế và đặc thù ngành, để chủ động điều chỉnh cơ chế vận hành cho phù hợp với pháp luật của Nhà nước, tránh những rủi ro đáng tiếc có thể tác động xấu đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.



RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH DẦU KHÍ

• **Bối cảnh:**

Với đặc điểm dễ cháy nổ, công tác bảo quản, vận chuyển và phân phối các sản phẩm khí luôn đòi hỏi sự tỷ mỉ và độ an toàn cao. Sự cố xảy ra do công tác này không chỉ ảnh hưởng đến chuỗi hoạt động sản xuất của Công ty, gây thiệt hại về người và tài sản, mà còn tạo thêm nhiều tác động tiêu cực tới thương hiệu cũng như mục tiêu phát triển bền vững của PVGas South.

• **Thành quả đạt được trong 2016:**

Không có tai nạn nghiêm trọng nào liên quan đến vấn đề cháy nổ mà nguyên nhân là những sai sót về kỹ thuật hay do quá trình vận chuyển.

• **Phương pháp quản trị:**

- Nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng nghiêm trọng mà rủi ro này mang lại, trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, PVGas South đã luôn thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn kỹ thuật. Trong từng khâu thiết kế, chế tạo, vận hành và phân phối, Công ty đều đặt mục tiêu an toàn cho công nhân và người sử dụng lên hàng đầu.

- Các sản phẩm bình chứa, kho chứa và khí của Công ty đều đạt các tiêu chuẩn về chất lượng bảo quản.

- Phối hợp với các đại lý, thường xuyên hướng dẫn các quy trình bảo quản và sử dụng an toàn sản phẩm cho Công ty, từ đó các đại lý có thể hướng dẫn lại cho khách hàng.

RỦI RO KHÁC

• **Bối cảnh:**

Những rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... là những rủi ro bất ngờ có thể gây thiệt hại to lớn về người và tài sản cho Công ty.

• **Phương pháp quản trị:**

Công ty luôn ý thức phải phòng chống những rủi ro này ở mức tối đa có thể bằng cách:

- Luôn đảm bảo các biện pháp an toàn trong lao động, sản xuất, sử dụng các hình thức bảo hiểm đối với người và tài sản đồng thời tích cực thực hiện cam kết bảo vệ môi trường để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm và thiên tai.

- Mua bảo hiểm cháy nổ tại các đơn vị kinh doanh nhằm giảm thiểu tổn thất trong trường hợp có sự cố xảy ra.



05. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRÁCH NHIỆM *Để xây dựng* CỘNG ĐỒNG

Phát triển bền vững thể hiện qua ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân nói riêng và toàn Công ty nói chung trong việc góp sức mình vào **sự nghiệp xây dựng xã hội và đất nước giàu đẹp, văn minh.**



- 98 Thông tin chung
- 99 Kỳ vọng của các bên liên quan và lĩnh vực báo cáo
- 100 An toàn trong sản xuất kinh doanh
- 104 Nguồn nhân lực
- 108 Trách nhiệm với môi trường
- 111 Trách nhiệm với cộng đồng – xã hội
- 112 Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư
- 113 Đóng góp kinh tế

THÔNG TIN CHUNG

Báo cáo Phát triển Bền vững này được PVGas South lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 dưới dạng một báo cáo tích hợp vào Báo cáo Thường niên, và tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu chưa được đề cập trong các phần khác của Báo cáo Thường niên.

Kỳ báo cáo: Báo cáo được lập theo niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2016. Báo cáo được lập định kỳ hàng năm.

Phạm vi báo cáo: Thông tin và dữ liệu trình bày trong báo cáo được thu thập và phân tích cho niên độ tài chính 2016 trong phạm vi toàn Công ty và các chi nhánh trực thuộc, bao gồm: Văn phòng tại TP.HCM, Chi nhánh Miền Đông, Chi nhánh Miền Tây, Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Nhà máy Bình khí Dầu khí, Chi nhánh VT Gas, Chi nhánh Miền Trung và Chi nhánh Nam Trung Bộ.

Tiêu chuẩn báo cáo: GRI-G4

Thông tin liên hệ: Nếu Quý vị có ý kiến đóng góp hoặc câu hỏi liên quan đến nội dung của báo cáo, vui lòng liên hệ với:

- Tổ Báo cáo Phát triển Bền vững – CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam (PVGas South)
- Địa chỉ: Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (84.8) 3910 0108 – 3910 0324
- Fax: (84.8) 3910 0097 – 3910 0325
- Website: <http://www.pgs.com.vn>

CÁC BÊN LIÊN QUAN QUAN TRỌNG

Dù trong vai trò là nhà cung cấp nhiên liệu, nhà sử dụng lao động hay một đơn vị kinh doanh thì PVGas South đều chịu sự ảnh hưởng nhất định từ các bên liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, tạo dựng mối quan hệ bền vững và thường xuyên đối với các bên liên quan có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển bền vững của Công ty.

Các bên liên quan khác nhau sẽ có những vấn đề, kỳ vọng và mức độ ảnh hưởng khác nhau lên hoạt động của Công ty. Do đó, PVGas South không chỉ xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan, mà còn thường xuyên trao đổi và tham vấn để thu thập thông tin nhằm đáp ứng kỳ vọng của họ.

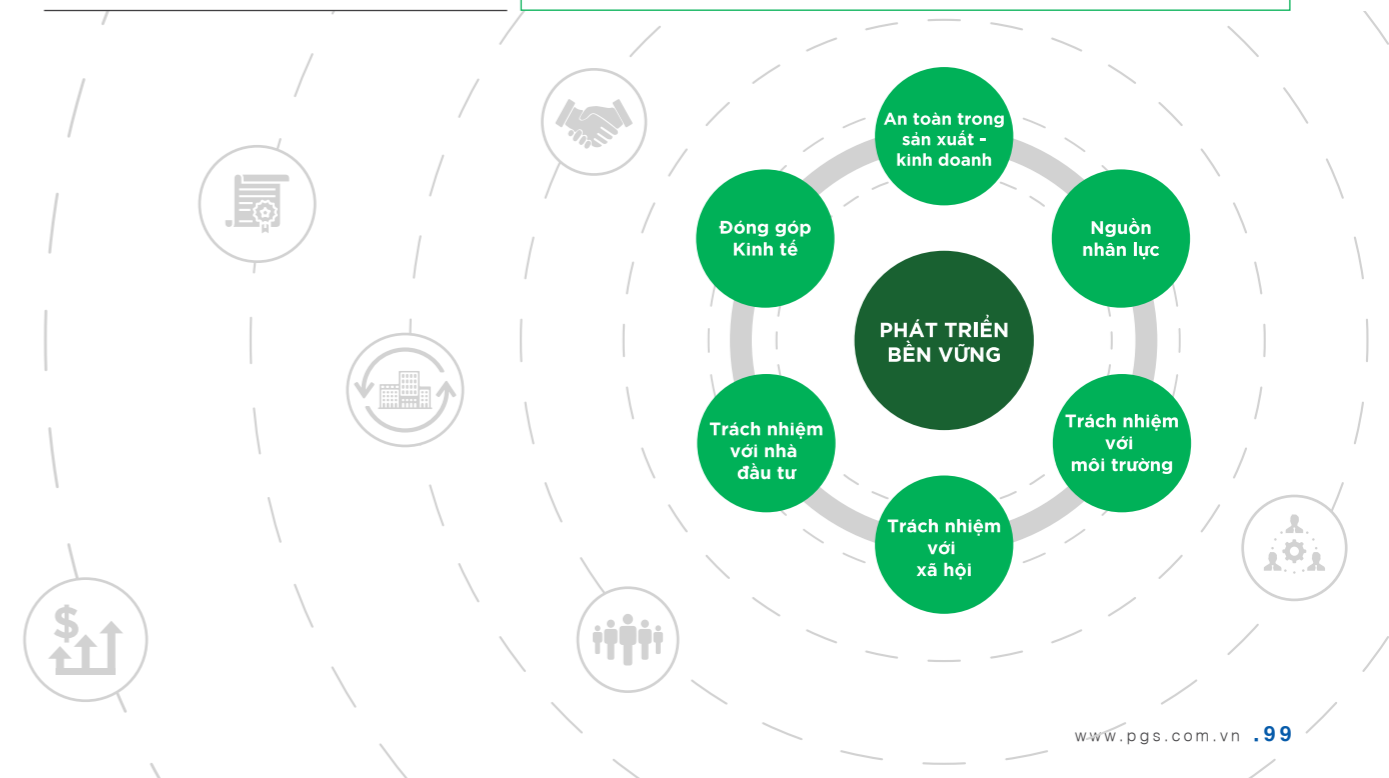
Qua quá trình phân tích và đánh giá, PVGas South đã xác định các bên liên quan quan trọng của Công ty cần tập trung, đó là: khách hàng, cổ đông/nhà đầu tư, nhà cung cấp, người lao động, các cơ quan chức năng và cộng đồng địa phương.



KỶ VỌNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ LĨNH VỰC BÁO CÁO

Căn cứ việc tham vấn các bên liên quan, PVGas South có thể xác định được các vấn đề mà họ quan tâm và kỳ vọng. Việc tham vấn cũng giúp Công ty xác định được nội dung mà Báo cáo Phát triển Bền vững cần phải tập trung để đáp ứng sự quan tâm và kỳ vọng đó. Mặt khác, đây cũng là những vấn đề mà Công ty nhận thấy có thể ảnh hưởng đến chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN TÂM VÀ KỶ VỌNG
Khách hàng/Nhà cung cấp	- Tài chính vững mạnh, hoạt động ổn định liên tục. - An toàn trong vận hành và vận chuyển, môi trường. - Điều khoản và điều kiện hợp đồng/thỏa thuận mua bán.
Cổ đông/Nhà đầu tư	- Thành quả hoạt động của Công ty trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường. - Hoạt động quan hệ nhà đầu tư, công bố thông tin.
Người lao động	- Chế độ lao động: quyền lợi lương thưởng, bảo hiểm, an toàn nghề nghiệp... - Môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến. - Thành tích và uy tín của Công ty về kinh tế, môi trường, xã hội.
Cơ quan quản lý Nhà nước	Môi trường, chăm sóc về sức khỏe và an toàn lao động, quản lý nước thải và chất thải, vấn đề môi trường, việc tuân thủ các quy định pháp luật.
Cộng đồng địa phương	Môi trường, an toàn sản xuất và quyền lợi cho người lao động địa phương, đóng góp vào cộng đồng.





Ngành Dầu khí có nhiều yếu tố rủi ro hoạt động cao; do đó, an toàn trong hoạt động sản xuất - kinh doanh là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong hoạt động của PVGas South, nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động, tài sản cũng như cộng đồng và giúp gia tăng hiệu quả hoạt động.

Công ty đã không ngừng đẩy mạnh đầu tư, xây dựng, đổi mới quy trình, tăng cường giám sát, kiểm tra hoạt động của toàn bộ các đơn vị, từ đó kịp thời phát hiện những sai sót và có hướng khắc phục hợp lý cho từng trường hợp.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN NĂM 2016

(1) Hoàn thiện hệ thống văn bản về công tác quản lý an toàn

PVGas South đã ban hành tổng cộng 29 Quy trình hệ thống, 218 Quy trình vận hành và kiểm soát hoạt động, 29 Quy trình phối hợp và 100 Hướng dẫn liên quan. Đây là những văn bản chi tiết và cụ thể tạo nên

cơ sở quan trọng để thực hiện việc giám sát, kiểm tra, báo cáo kết quả, đảm bảo quá trình vận hành luôn theo đúng định hướng đã đề ra.



Công ty đang tiến hành cập nhật và cải tiến thường xuyên **Hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng - Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO/DIS 45001:2016**. Hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng - Môi trường - Năng lượng của PVGas South **được thiết lập thống nhất từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.**

TIÊU CHUẨN MỤC TIÊU CỦA PVGAS SOUTH

OHSAS 18001:2007

Nhận diện các rủi ro về an toàn, sức khỏe của người lao động và đưa ra các biện pháp kiểm soát để đảm bảo an toàn và sức khỏe của người lao động cũng như thiệt hại về tài sản đồng thời tuân thủ luật pháp về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

ISO 14001:2015

Nhận diện các mối nguy về môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh và đưa ra các biện pháp kiểm soát để đảm bảo giảm thiểu tác động môi trường đồng thời tuân thủ các luật pháp về bảo vệ môi trường.

ISO 9001:2015

Thiết lập các quá trình hoạt động của Công ty và kiểm soát các hoạt động thông qua các chỉ số đo lường hiệu lực của quá trình, qua thực hiện cải tiến liên tục nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng.

TCVN ISO 50001

Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và các tác động môi trường khác có liên quan cũng như chi phí năng lượng thông qua quản lý năng lượng một cách hệ thống.

(2) Đẩy mạnh hoạt động bảo dưỡng sửa chữa, bảo đảm an toàn trong vận hành

Năm 2016, Công ty đã tiến hành rà soát lại tất cả các hoạt động của đơn vị, thực hiện đánh giá lại rủi ro để cập nhật vào danh mục rủi ro, nhận định những tác động của môi trường và đề xuất các biện pháp kiểm soát nhằm giảm thiểu rủi ro cho các hoạt động. Cũng trong khuôn khổ công tác rà soát, danh mục thiết bị và dây chuyền công nghệ cũng được theo dõi kỹ càng, tiến hành bổ sung đầy đủ các vật tư tiêu hao, thiết bị dự phòng để đảm bảo quá trình vận hành không bị gián đoạn do thiếu hụt vật tư thiết bị.



Ngay từ đầu năm, Công ty chủ động xây dựng kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa cho tất cả các thiết bị, máy móc, phương tiện của đơn vị, đồng thời tổ chức thực hiện bảo dưỡng sửa chữa đầy đủ, đúng quy định, để bảo đảm độ tin cậy của thiết bị luôn được duy trì ở mức độ cao nhất.

Kết quả công tác bảo dưỡng, sửa chữa, phòng ngừa năm 2016

THỜI GIAN	BẢO DƯỠNG NGẮN NGŪA			BẢO DƯỠNG ĐỘT XUẤT		
	Tổng số đầu việc theo KH	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành	Tổng số đầu việc theo KH	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành
Năm 2015	830	830	100%	113	113	100%
Năm 2016	1.165	1.165	100%	342	342	100%

(3) Đảm bảo công tác đăng kiểm, kiểm định và bảo hiểm

Công tác đăng kiểm

Để đảm bảo việc vận chuyển khí đến các khách hàng cũng như địa bàn kinh doanh của Công ty một cách an toàn, các phương tiện vận chuyển như xe tải, xe bồn, xe đầu kéo và romooc được đăng kiểm 100% theo đúng pháp luật.

Công ty đã thực hiện đăng kiểm đầy đủ cho các phương tiện vận tải để **đảm bảo hoạt động vận chuyển được an toàn.**

STT	TỔNG SỐ CÔNG TRÌNH/ PHƯƠNG TIỆN	SỐ THIẾT BỊ ĐÃ ĐƯỢC ĐĂNG KIỂM	TỶ LỆ HOÀN THÀNH
1	Xe tải/bồn: 35 xe	Xe tải/bồn: 35 xe	100%
2	Xe đầu kéo: 35 xe	Xe đầu kéo: 35 xe	100%
3	Romooc: 119 chiếc	Romooc: 119 chiếc	100%



Công tác kiểm định, hiệu chuẩn

Công ty luôn thực hiện đăng kiểm, kiểm định, hiệu chuẩn toàn bộ các phương tiện, thiết bị, máy móc có quy định về đăng kiểm và kiểm định kỹ thuật an toàn nghiêm ngặt và hiệu lực của các chứng chỉ, và xử lý các khuyến cáo của đăng kiểm...

Số thiết bị đã được kiểm định, hiệu chuẩn/tổng số thiết bị cần kiểm định theo yêu cầu.



Công tác kiểm định và hiệu chuẩn cũng được PVGas South hết sức chú trọng.

STT	TỔNG SỐ THIẾT BỊ	SỐ THIẾT BỊ ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH/ HIỆU CHUẨN	TỶ LỆ HOÀN THÀNH
1	Thiết bị theo dõi, đo lường: 1.533	1.533	100%
2	Máy, Thiết bị, Vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn: 715	715	100%

Công tác mua bảo hiểm

Để phòng ngừa rủi ro, cũng như giảm thiểu thiệt hại khi có sự cố xảy ra, hàng năm PVGas South đều chủ động mua bảo hiểm đầy đủ cho các văn phòng cơ quan, kho và trạm chiết nạp LPG, các trạm nén CNG,

trạm cấp khí CNG cho giao thông vận tải và các trạm PRU tại khách hàng.

Các hợp đồng bảo hiểm hiện tại của Công ty có thời hạn đến hết năm 2017.

(4) Tăng cường công tác ứng cứu khẩn cấp (UCKC)

- ✓ Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo UCKC của Công ty, cập nhật kịp thời danh bạ điện thoại UCKC khi có thay đổi.
- ✓ Xây dựng phương án chữa cháy đối với phương tiện vận chuyển.
- ✓ Triển khai quy trình ứng phó với các tình huống khẩn cấp theo tiêu chuẩn Hệ thống quản lý ISO và OHSAS, xây dựng các bài tập tình huống UCKC cụ thể tại đơn vị và tổ chức tập luyện theo kế hoạch.

- ✓ Định kỳ hàng năm, PVGas South tổ chức Hội thao và diễn tập Phương án có sự phối hợp của lực lượng Phòng cháy Chữa cháy tỉnh, Trung tâm Y tế dự phòng và các đơn vị trong ngành.
- ✓ Tuân thủ theo sự phân công trực sự cố trong các ngày nghỉ Lễ, Tết, mưa bão.
- ✓ Chuẩn bị sẵn sàng các vật tư, dụng cụ phòng chống lụt bão thiên tai và cách xử lý tình huống thiên tai gây ra.

Kết quả thực hiện trong năm 2016:

- ✓ Tổng số phương án UCKC được ban hành và cập nhật là 100 phương án, tăng 44 phương án so với năm 2015.
- ✓ Tiến hành diễn tập 100% các phương án đã ban hành với tần suất 1 năm/lần đối với diễn tập có phối hợp các lực lượng và lồng ghép các phương án.

Tiến hành diễn tập 100% các phương án đã ban hành với tần suất 1 tháng/lần đối với diễn tập nội bộ từng bộ phận

(5) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình STOP

STOP là Chương trình Huấn luyện Quan sát An toàn hướng đến mục đích ngăn ngừa sự cố và thương tích. STOP được thiết kế đặc biệt cho người lao động trong mỗi tổ chức và giúp cho mỗi cá nhân nhận thức về an toàn, nhận diện và loại bỏ những hành vi hoặc những điều kiện không an toàn có thể gây ra tổn thất cho con người và tài sản.

PVGas South đã áp dụng chương trình STOP từ năm 2014. Những hành vi, điều kiện ảnh hưởng hoặc nhận thức chưa đúng về an toàn – sức khỏe – môi trường sẽ được người lao động phát hiện và trao đổi trong thẻ ghi nhận an toàn (STOP Card), thông tin này sau

Năm 2016, PVGas South đã ghi nhận 7.927 thẻ STOP, gấp 9,3 lần so với số thẻ của năm 2015.

đó sẽ được Công ty thu thập, phân tích để có những cải tiến trong công tác quản lý an toàn.

Năm 2016, chương trình STOP đã được triển khai cho tất cả các CBCNV tại các đơn vị trực thuộc. Nhờ đó, PVGas South đã ghi nhận 7.927 thẻ, gấp 9,3 lần so với số thẻ của năm 2015.

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2015	NĂM 2016
Tổng số thẻ	362	852	7.927
Số người tham gia/ Tổng số CBCNV	40,11%	46,9%	30,5%

Tuy vậy, tỷ lệ số CBCNV tham gia chỉ đạt 30,5% vẫn còn thấp. Do đó, PVGas South sẽ tiếp tục vận động và hướng dẫn CBCNV tham gia chương trình STOP, tạo điều kiện cho người lao động làm quen cách

quan sát và nhận diện những mối nguy, khía cạnh an toàn – môi trường trong quá trình làm việc, đồng thời đưa ra các nhận xét và ý kiến đóng góp, góp phần đưa văn hóa an toàn thấm nhuần đến từng CBCNV.

Kết quả công tác quản lý an toàn năm 2016

Với nỗ lực trong công tác quản lý an toàn năm 2016, Công ty đã hoàn thành được hết các mục tiêu về an toàn trong hoạt động sản xuất – kinh doanh. Tuy vậy, vẫn xảy ra một sự cố đáng tiếc về tai nạn lao động xảy ra trong năm, do sự sơ ý của người lao động.

STT	MỤC TIÊU	TỔNG SỐ CHỈ TIÊU	SỐ CHỈ TIÊU KHÔNG ĐẠT	NỘI DUNG SỐ CHỈ TIÊU KHÔNG ĐẠT/NGUYÊN NHÂN
1	Bảo đảm chất lượng, sản lượng cung cấp cho khách hàng	03	0	
2	Ngăn ngừa sự cố trong hoạt động vận hành, bảo dưỡng sửa chữa và xây lắp trên công trình khí	11	1	Trong năm có 1 tai nạn lao động do lỗi của NLD
3	Kiểm soát các hoạt động có khả năng gây tác động môi trường	03	0	
4	Hoàn thiện Hệ thống quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường và Phát triển văn hóa an toàn	10	0	
5	Hoàn thành kế hoạch BDSC, BHLĐ đúng tiến độ và chất lượng	06	0	
6	Chỉ tiêu về chất lượng	01	0	



NGUỒN NHÂN LỰC

Hiệu quả hoạt động của PVGas South có được trong suốt quá trình hình thành và phát triển là dựa chủ yếu vào nguồn nhân lực với trình độ chuyên môn cao, tinh thần làm việc hăng say cũng như tài năng của người lao động.



Công ty luôn chú trọng cho công tác xây dựng nguồn nhân lực của mình để đảm bảo quá trình kế thừa nhân viên, phát triển bền vững.

(1) Tình hình nhân sự trong năm 2016

Số lượng Cán bộ công nhân viên trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016 là 985 người, với cơ cấu lao động cụ thể như trong bảng.

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
	(người)	
Theo trình độ lao động	985	100%
Trình độ Đại học và trên Đại học	385	39%
Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	118	12%
Công nhân kỹ thuật/Lao Động phổ thông	482	49%
Theo hợp đồng lao động	985	100%
Lao động không xác định thời hạn	657	67%
Lao động xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng	328	33%

Theo giới tính	Nam	Nữ	Tỷ trọng Nữ (%)
HDQT	4	1	20%
Ban Giám đốc	5	-	0%
Cấp Trưởng phòng/ Giám đốc chi nhánh trực thuộc	11	1	8%
Toàn bộ công ty	776	209	21%

(2) Môi trường làm việc tại PVGas South

- Công ty nỗ lực hết sức nhằm mang lại điều kiện làm việc tốt nhất có thể, tạo tâm lý thoải mái, từ đó nâng cao năng suất lao động cũng như sự gắn bó lâu dài.
- 100% người lao động được bố trí việc làm đúng theo năng lực chuyên môn và không xảy ra trường hợp mất việc, ngừng việc, góp phần giúp Công ty khai thác tối đa nguồn lực về nhân sự.
- Làm việc 40 giờ/tuần, trong trường hợp cần nhân lực làm thêm giờ thì sẽ được tính lương theo chế độ ngoài giờ hoặc bố trí nghỉ bù tùy từng đơn vị.
- Môi trường làm việc luôn đảm bảo các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, bảo hộ lao động.

Các mức lương thưởng cho người lao động được Công ty quy định cụ thể và rõ ràng tại Quy chế trả lương thưởng. Theo đó, chế độ tiền lương cho CBCNV bao gồm lương cơ bản và lương hiệu quả. Tiền lương của người lao động gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc theo chức danh công việc cụ thể được đảm nhận.

Hàng năm, Công ty đều tổ chức xét nâng lương theo quy định cho người lao động. **Trong năm 2016, toàn Công ty có 398 người lao động được xét nâng lương.**

Bên cạnh tiền lương, Công ty còn quan tâm đến đời sống vật chất của người lao động thông qua việc xét thưởng trong các dịp lễ, tết, kỷ niệm của Công ty. Tiền thưởng được trích từ các quỹ và được xem xét, phân chia một cách hợp lý và công bằng. PVGas South cũng tặng thưởng cho các sáng kiến, các gương điển hình trong quá trình sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao tính chủ động sáng tạo cũng như ghi nhận những nỗ lực đóng góp của người lao động.

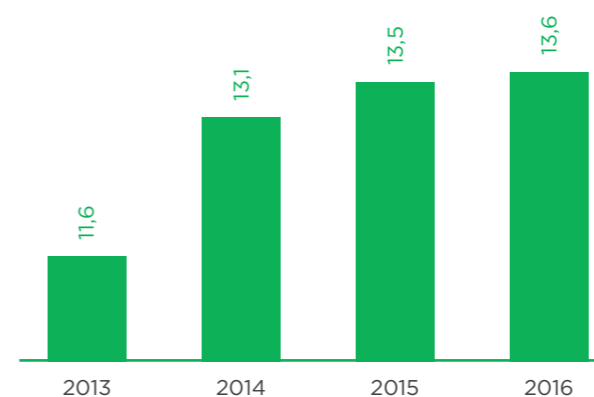
(3) Đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động

Song song với việc xây dựng môi trường làm việc đáp ứng các tiêu chuẩn, Công ty còn:

- Đầu tư đẩy mạnh công tác tuyển dụng, đào tạo, thực hiện trả lương thưởng một cách minh bạch và khoa học.
- Tổ chức các hoạt động khác nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Thực hiện quy chế lương thưởng minh bạch và khoa học

Năm 2016, người lao động trong Công ty được nhận mức lương bình quân là 13,6 triệu đồng/người/tháng. Dù chỉ tăng nhẹ nhưng đây là sự nỗ lực hết mình của HĐQT cũng như Ban lãnh đạo trước bối cảnh kinh doanh còn nhiều khó khăn.



● Thu nhập bình quân người lao động (Triệu đồng)



Tuyển dụng và bổ nhiệm nhân tài, đào tạo đội ngũ kế thừa

Công ty ưu tiên việc bổ nhiệm và đề bạt nguồn nhân lực nội bộ trước, chỉ tuyển mới khi nhu cầu công việc gia tăng hoặc cần nguồn nhân lực mới có chuyên môn đặc biệt đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng của Công ty.

Trong năm 2016, **Công ty đã đề bạt chức vụ quản lý cho 24 CBCNV, và tuyển mới trong năm là 38 người.**



Công tác tuyển dụng và bổ nhiệm chức vụ	2014	2015	2016
Tổng CBCNV	936	985	985
Số lượng CBCNV tuyển mới trong năm	118	83	38
Số lượng CBCNV được bổ nhiệm lên chức vụ quản lý	18	14	24

* Được đề bạt trong nội bộ công ty và tính từ cấp trưởng phòng chi nhánh và Khối điều hành



Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp

Công ty thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện kỹ thuật cho người lao động, đồng thời gửi các cán bộ quản lý, công nhân tiêu biểu tham dự các lớp tập huấn, nâng cao tay nghề do các đơn vị khác tổ chức. Bên cạnh đó, các lớp đào tạo huấn luyện về an toàn, đào tạo nội bộ về an toàn vận hành, bảo dưỡng sửa chữa cũng được tổ chức cho CBCNV trực tiếp làm việc trong môi trường có nhiều yếu tố rủi ro nguy hiểm.

Cùng với việc đào tạo, các đơn vị đều có chính sách khuyến khích công nhân chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình sản xuất. Nhờ thực hiện tốt công tác này, mặt bằng trình độ tay nghề của công nhân đã được nâng cao, sự cố xảy ra do vi phạm các quy định về an toàn, kỹ thuật đã giảm thiểu đáng kể.

Số lượt NLD tham gia đào tạo và Chi phí đào tạo năm 2016

Số lượt NLD tham gia		
Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/ KH
1.700	2.412	141,9%

Chi phí (Tỷ đồng)		
Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/ KH
4	4,04	101,0%



(4) Chăm lo cho sức khỏe của người lao động

Hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV, lựa chọn những đơn vị khám có uy tín, chất lượng, tăng cường các hạng mục tầm soát, sớm phát hiện để ngừa bệnh. Riêng đối với CBCNV làm việc trong môi trường có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn có chế độ khám là 06 tháng/lần. Ngoài ra, Công ty còn mua gói bảo hiểm PVI Care cho toàn thể CBCNV.

CBCNV còn được kiểm tra bệnh nghề nghiệp, tư vấn về sức khỏe, cung cấp đầy đủ cơ sở thuốc cần thiết cho CBCNV làm việc tại các đơn vị trực thuộc, thành viên, trong trường hợp cần thiết, người lao động sẽ được bố trí công việc phù hợp với tình trạng của mình.

CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc và độc hại cũng được cấp phát bồi dưỡng hiện vật đầy đủ và đúng quy định.

Công ty còn tổ chức bếp ăn tập thể phục vụ ăn trưa với chất lượng tốt cho người lao động làm việc tại Khối điều hành và một số đơn vị trực thuộc, đồng thời hướng dẫn thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo không xảy ra ngộ độc thức ăn bữa trưa cho CBCNV.

(5) Hoạt động tập thể, du lịch, nghỉ dưỡng tạo tinh thần đoàn kết trong CBCNV

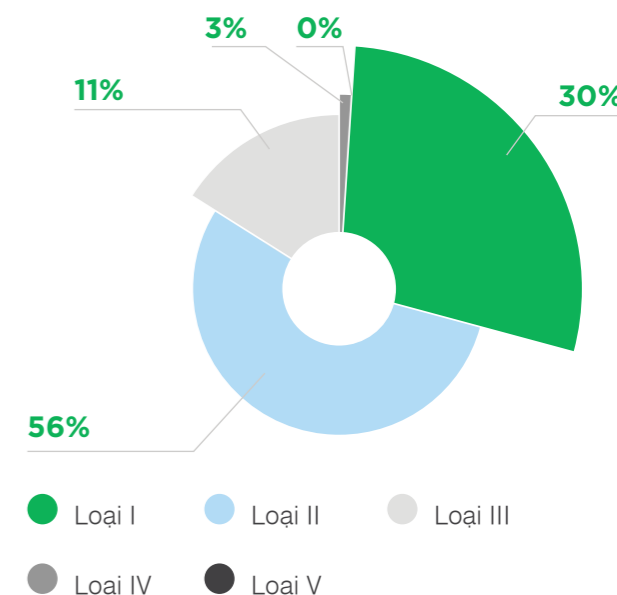
Hàng năm, Công ty với vai trò tổ chức từ Công đoàn, Đoàn thanh niên... thường xuyên tổ chức các sự kiện để CBCNV toàn Công ty tham gia giao lưu, xây dựng tinh thần đồng đội, thông qua các hoạt động cụ thể như:

- Hội thao truyền thống, với các vận động viên tham gia tranh tài các bộ môn như bóng đá, trò chơi dân gian.
- Tổ chức các đợt cho cán bộ, công nhân tiêu biểu đi du lịch, nghỉ dưỡng ở nhiều nơi.
- Hội thao Phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố tràn hóa chất...

Cùng với đó, việc giải quyết các chế độ chính sách như bảo hiểm, hưu trí, thai sản, ốm đau luôn được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.



Kết quả phân loại sức khỏe năm 2016



Năm 2016 không ghi nhận trường hợp người lao động nào mắc bệnh nghề nghiệp, sức khỏe của CBCNV được đảm bảo, không có CBCNV xếp loại sức khỏe loại 5, tỷ lệ đi khám bệnh đạt 100% tổng số CBCNV của Công ty.

(6) Ghi nhận phản hồi thông qua Hội nghị người lao động, Quy chế dân chủ cơ sở

Hàng năm, Công ty đều tổ chức Hội nghị người lao động. Bên cạnh đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua Hội nghị này, Ban lãnh đạo Công ty đánh giá công khai về tình hình thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy chế dân chủ và Tổng kết thi đua khen thưởng, kế hoạch sử dụng Quỹ Khen thưởng phúc lợi hàng năm... Bên cạnh đó, những ý kiến, phản hồi của người lao động đều được Công ty tiếp nhận, đánh giá theo Quy chế dân chủ cơ sở.



Môi trường tự nhiên và hoạt động sản xuất có mối quan hệ khăng khít với nhau. Trong đó, môi trường chính là nơi cung cấp nguồn nhiên – nguyên liệu, nhân lực và không gian cho hoạt động sản xuất; hay nói cách khác môi trường là nơi cung cấp các yếu tố đầu vào cho hoạt động sản xuất. Ở chiều ngược lại, đây cũng chính là nơi chịu các tác động từ hoạt động sản xuất mang lại như khí thải, chất thải... Do đó, nếu hoạt động sản xuất của một doanh nghiệp mà không chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường thì cũng chính là chấm dứt sự phát triển bền vững của doanh nghiệp đó.



Hiểu được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, những năm qua, **PVGas South luôn nỗ lực để tránh và giảm thiểu tối đa các tác động từ hoạt động sản xuất kinh doanh đến môi trường xung quanh.**







Để đạt được điều đó, Công ty đã luôn thực hiện tốt việc: tuân thủ các quy định pháp luật bảo vệ môi trường, đầu tư công nghệ mới để giảm thiểu rủi ro rò rỉ khí, nâng cao ý thức nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng – nước. Đồng thời, Công ty cũng tăng cường hoạt động quảng bá, khuyến khích sử dụng LPG, CNG trong hoạt động sản xuất, giao thông góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực khí thải từ các phương tiện giao thông vận tải.

(1) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Nhờ có chiến lược rõ ràng và triển khai thực hiện đồng bộ, Công ty luôn thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. **Trong năm 2016, PVGas South không có bất kỳ vi phạm nào liên quan đến lĩnh vực môi trường.**



PVGas South đã xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện nhiều hoạt động thiết thực như:

-  Áp dụng Hệ thống quản lý Chất lượng – An toàn – Môi trường đạt các tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015, OHSAS 18001: 2007 và Hệ thống quản lý tích hợp PAS 99: 2006 cho phạm vi kinh doanh LPG và khí CNG.
-  Thực hiện đầy đủ các quy định về hóa chất, các bồn chứa, trạm chiết nạp của Công ty luôn đảm bảo các yêu cầu về chất lượng và yêu cầu kỹ thuật, thường xuyên kiểm tra và khắc phục kịp thời các sự cố, không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như gây tác động xấu tới môi trường.
-  Xây dựng quy trình xử lý rác thải, thực hiện việc phân loại, lưu trữ và ký hợp đồng với cơ quan chức năng xử lý rác thải nguy hại theo quy định.
-  Khảo sát đánh giá điều kiện vệ sinh lao động, khảo sát môi trường định kỳ đầy đủ và xử lý kịp thời các yếu tố bất lợi phát sinh.
-  Tiếp tục phổ biến, đưa sản phẩm khí CNG đến với nhiều khách hàng hơn.
-  Đoàn thanh niên Công ty tổ chức các hoạt động về môi trường nhân ngày môi trường thế giới hàng năm như: cam kết không xả rác ra môi trường, tổ chức các hoạt động trồng cây xanh, nhặt rác bãi biển...

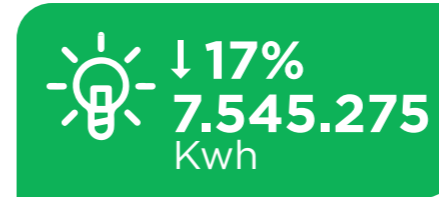
(2) Sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng

Công tác kiểm soát năng lượng của PVGas South được thực hiện theo TCVN ISO 50001, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và các tác động môi trường khác có liên quan cũng như chi phí năng lượng thông qua quản lý năng lượng một cách hệ thống. Nhờ đó, **năm 2016 các chỉ tiêu về sử dụng điện và nguồn nước của Công ty đã có sự cải thiện tích cực.** Cụ thể:

- Sản lượng điện tiêu thụ giảm 17% so với năm 2015, xuống còn **7.545.275 Kwh.**
- Sản lượng nước tiêu thụ giảm 6,7%, xuống còn **55.191 m³.**
- Sản lượng khí tự nhiên tiêu thụ tăng 0,78%, ở mức **9.578 m³.**
- Sản lượng Dầu FO tiêu thụ tăng 1,3%, đạt **641,71 tấn.**

Dầu FO được Công ty sử dụng chủ yếu cho công tác vận chuyển khí. Do đó, nhu cầu sử dụng khí của khách hàng gia tăng, cũng như địa bàn hoạt động của Công ty mở rộng hơn đã khiến chỉ tiêu này tăng lên trong năm.

Trong thời gian tới, để giảm thiểu sản lượng tiêu thụ Dầu FO cũng như hạn chế lượng khí thải do sử dụng nguồn nhiên liệu này, Công ty đã tiến hành đầu tư thử nghiệm hai xe vận chuyển CNG sử dụng nhiên liệu là CNG, và đang trong giai đoạn đánh giá hiệu quả.



Nhiên liệu sử dụng	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/ giảm
Dầu DO (tấn)	633,53	641,71	1,3%
Nước cấp (m ³)	59.149	55.191	-6,7%
Điện (Kwh)	9.086.780	7.545.275	-17,0%
Khí tự nhiên (m ³)	9.504	9.144	-3,79%

(3) Kiểm soát và xử lý nước thải – chất thải

Công tác kiểm soát và xử lý chất thải – rác thải được PVGas South tuân thủ nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, nhằm nhận diện các mối nguy về môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh và đưa ra các biện pháp kiểm soát để đảm bảo giảm thiểu tác động môi trường.

Nước thải

Toàn bộ nước thải (công nghiệp – sinh hoạt) đều được xử lý thông qua hệ thống xử lý của KCN.

Nhờ công tác tuyên truyền và hướng dẫn CBCNV trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng – nguồn nước mà **lượng nước thải công nghiệp trong năm 2016 đã giảm 3%**.

Lượng nước thải công nghiệp của Công ty chủ yếu dùng cho công tác rửa bình gas. Với sản lượng tiêu thụ LPG bình tăng mạnh, cùng sản lượng sản xuất bình gas tăng cao thì lượng nước thải giảm mạnh trong năm qua đã cho thấy nỗ lực của Công ty cũng như toàn thể CBCNV trong công tác bảo vệ môi trường.



Nước thải	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/ giảm
Nước thải công nghiệp (m ³)	17.697	17.200	-3%
Nước thải sinh hoạt (m ³)	29.622	30.392	3%
Tỷ lệ xử lý	100%	100%	-

Chất thải rắn

Lượng chất thải rắn thông thường đã tăng lên 8% tương ứng 43,64 kg, trong khi chất thải rắn nguy hại tăng 51,3% tương ứng 22,09 kg.

Đối với các chất thải rắn, Công ty tiến hành phân loại và đóng gói theo từng chủng loại và trong các bao bì thích hợp, đáp ứng được yêu cầu về an toàn và được dán nhãn theo quy định. Đồng thời ký kết

hợp đồng với công ty dịch vụ để xử lý các loại chất thải này, theo đúng yêu cầu của các quy định pháp luật về môi trường. Định kỳ, Công ty tiến hành quan trắc để đánh giá môi trường bên trong xưởng sản xuất và xung quanh, để có những biện pháp khắc phục ô nhiễm (nếu có).

Chất thải	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/ giảm
Chất thải rắn thông thường (Kg)	40,4	43,64	8,0%
Chất thải rắn nguy hại (Kg)	14,6	22,09	51,3%



PVGas South luôn chú trọng công tác xã hội, gắn kết chặt chẽ sự phát triển của Công ty với sự phát triển của cộng đồng – xã hội.

Công đoàn Công ty đã phối hợp với lãnh đạo và chính quyền vận động 100% CBCNV đóng góp ngày công ủng hộ chương trình gây quỹ hỗ trợ do ngành phát động; thường xuyên tổ chức thực hiện công tác an sinh xã hội, các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, Ủng hộ đồng bào các tỉnh bị thiên tai, lũ lụt, ... với tinh thần tương thân, tương ái.



Trong năm 2016, Công ty đã chi 1,3 tỷ đồng cho các chương trình cộng đồng sau:

- Chương trình ủng hộ “Quý tương trợ Dầu khí và thiên tai lũ lụt”.
- Chương trình ủng hộ quỹ “Hội cựu chiến binh và Đoàn thanh niên”.

Ngoài ra, trong năm 2016, PVGas South còn:

- Cung cấp gas miễn phí cho 4 cơ sở nuôi dưỡng trẻ khuyết tật, người già không nơi nương tựa tại TP.HCM.
- CBCNV tự nguyện đóng góp tặng 2 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách tại Bạc Liêu, Đà Nẵng.
- Tích cực giúp đỡ người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn trong Công ty và giúp đỡ trẻ em khuyết tật, mồ côi tại các địa bàn nơi Công ty/Chi nhánh có trụ sở, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo đang điều trị bệnh tại bệnh viện Ung bướu, Nhi đồng với tổng số tiền gần **700 triệu đồng**.
- Tháng 10/2016, dưới sự chỉ đạo của Giám đốc và BCH Công đoàn, CBCNV trong toàn Công ty đã quyên góp được **313,58 triệu đồng**, ủng hộ đồng bào các tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh – là 2 địa phương chịu thiệt hại lớn nhất trong trận lũ lịch sử vừa qua. Đại diện Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban chấp hành Công đoàn cùng với các CBCNV đã trao trực tiếp các phần quà thiết thực cho hơn 380 hộ gia đình tại địa phương.

Trách nhiệm với cộng đồng – xã hội không chỉ là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động phát triển bền vững của doanh nghiệp mà **đã trở thành nét văn hóa được toàn thể CBCNV tích cực tham gia.**



Bên cạnh đó, BCH Công đoàn và các tổ công đoàn trực thuộc thường xuyên:

- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho 210 lượt CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, hiếu hỉ, để động viên, khích lệ tinh thần.
- Tổ chức các hoạt động thiết thực nhân Ngày quốc tế phụ nữ 08/3, Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, Thương binh liệt sĩ 27/7, Tết thiếu nhi 1/6, Tết trung thu, và tuyên dương các cháu đạt học sinh giỏi các cấp là con em CBCNV trong Công ty.
- Tổ chức các chương trình về nguồn ý nghĩa cho CBCNV, như: Thăm chiến trường xưa Điện Biên Phủ cho 32 CBCNV hội cựu chiến binh; Chương trình về nguồn cho 45 chị em phụ nữ nhân ngày 20/10 tại Quảng Bình, Quảng Trị; Chương trình về nguồn tại Thanh Hóa, Ninh Bình.



ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Xây dựng mối quan hệ tốt với cộng đồng đầu tư đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp. Thành công trong việc xây dựng mối quan hệ cũng như hình ảnh tốt với cộng đồng đầu tư sẽ giúp nâng cao giá trị của công ty, tạo tính thanh khoản cho cổ phiếu và giúp công ty dễ dàng huy động vốn khi cần để duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công tác quan hệ nhà đầu tư luôn được PVGas South chú trọng trong các năm qua. Công ty luôn thực hiện quy trình công bố thông tin chính xác, kịp thời và minh bạch, vừa đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, vừa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

30% CỔ TỨC
TƯƠNG ĐƯƠNG
150 TỶ ĐỒNG

Một số hoạt động trong năm 2016 mà Công ty đã thực hiện bao gồm:

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn xuất sắc hoàn thành nghĩa vụ được ĐHCĐ giao phó. Thực hiện chi trả cổ tức tiền mặt cho cổ đông, với tỷ lệ **30% vốn điều lệ tương ứng 150 tỷ đồng**.
- Tuân thủ nghiêm ngặt việc công bố thông tin đúng hạn và đúng quy trình, đảm bảo cổ đông được tiếp cận thông tin kịp thời và chính xác, theo các quy định mới trong Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.
- Hoàn thiện website gồm tiếng Việt và tiếng Anh, nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin cho cả nhà đầu tư trong và ngoài nước. Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh, thông tin thị trường, thông tin cổ đông luôn được cập nhật nhanh chóng.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo sự cân bằng và hài hòa lợi ích của các bên với sự đồng thuận cao giữa cổ đông và người lao động.



GIÁ TRỊ KINH TẾ
PHÂN PHỐI NĂM 2016
4.602
Tỷ đồng

ĐÓNG GÓP KINH TẾ



GIÁ TRỊ KINH TẾ
TẠO LẬP NĂM 2016

5.375,2

Tỷ đồng



Giá trị kinh tế tạo lập

Năm 2016, PVGas South cung cấp cho thị trường lượng LPG đạt 279.820 tấn và CNG đạt 105,2 triệu Sm³; đồng thời thu về mức doanh thu 4.971,9 tỷ đồng. Ngoài ra, PVGas South còn có doanh thu từ hoạt động tài chính với 397,8 tỷ đồng, doanh thu khác đạt 5,5 tỷ đồng.

Như vậy, giá trị kinh tế tạo lập (tổng doanh thu) của PVGas South trong năm 2016 đạt **tổng cộng 5.375,2 tỷ đồng**.



Giá trị kinh tế phân phối

Bên cạnh việc tạo lập giá trị kinh tế, PVGas South cũng thực hiện việc phân phối giá trị cho xã hội, được thể hiện qua:

Chi tiêu	Giá trị phân phối (Tỷ đồng)
Chi phí giá vốn hàng bán	4.030,9
Chi trả lương, thưởng cho CBCNV	164
Chi đầu tư tài sản cố định	81,2
Nộp ngân sách Nhà nước	153
Chi trả cho người cung cấp vốn	
<i>Cổ tức cho cổ đông (30% Vốn điều lệ)</i>	150
<i>Chi phí lãi vay</i>	20,6
Đóng góp cho cộng đồng và xã hội	2,3
Tổng cộng	4.602,0

06. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (KIỂM TOÁN)

- 116 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 118 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 120 Bảng cân đối kế toán
- 123 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 124 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 126 Thuyết minh báo cáo tài chính



Tài Chính **VỮNG MẠNH**
Để **MỞ RỘNG - VƯƠN XA**

Tầm lực tài chính vững mạnh là minh chứng của thành quả hoạt động kinh doanh, và là nền tảng để Công ty không ngừng mở rộng và vươn xa, tăng trưởng bền vững.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (gọi tắt là “**Công ty**”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông ĐỖ TẤN	Chủ tịch
Ông VŨ QUÝ HIỆU	Ủy viên
Bà NGUYỄN MINH NGỌC	Ủy viên
Ông VŨ VĂN THỰC	Ủy viên (<i>Miễn nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2016</i>)
Ông TRẦN VĂN NGHI	Ủy viên (<i>Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2016</i>)
Ông HÀ ANH TUẤN	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông VŨ QUÝ HIỆU	Giám đốc
Ông VŨ VĂN THỰC	Phó Giám đốc (<i>Miễn nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2016</i>)
Ông ĐẶNG VĂN VĨNH	Phó Giám đốc (<i>Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2016</i>)
Ông TRẦN VĂN NGHI	Phó Giám đốc
Ông ĐÀO HỮU THẮNG	Phó Giám đốc
Ông NGUYỄN HẢI LONG	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



VŨ QUÝ HIỆU

Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2017



Số: 423/VN1A-HC-BC

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2017, từ trang 3 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



VŨ THÁI HÒA

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0138-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 15 tháng 3 năm 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

NGUYỄN TRỌNG THẾ

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 2649-2013-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.135.470.875.261	739.322.772.343
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	407.677.036.164	77.484.066.264
1. Tiền	111		227.677.036.164	77.484.066.264
2. Các khoản tương đương tiền	112		180.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.450.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	7.450.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		558.918.283.349	515.933.434.363
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	486.643.762.500	447.559.685.864
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		36.690.205.266	18.173.729.341
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	45.572.311.846	50.532.749.458
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(9.987.996.263)	(332.730.300)
IV. Hàng tồn kho	140	10	120.365.971.703	111.122.163.133
1. Hàng tồn kho	141		120.365.971.703	113.169.489.115
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(2.047.325.982)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		41.059.584.045	34.783.108.583
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	32.418.254.127	20.969.904.714
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.040.830.713	11.901.444.357
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	20	5.600.499.205	1.911.759.512
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.114.117.313.624	1.235.614.973.654
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.608.243.772	15.902.069.567
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	11.608.243.772	15.902.069.567
II. Tài sản cố định	220		588.592.253.791	525.897.268.469
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	503.086.497.353	440.166.835.175
- Nguyên giá	222		1.467.696.867.977	1.072.255.847.306
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(964.610.370.624)	(632.089.012.131)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	13	57.229.227.905	67.464.983.238
- Nguyên giá	225		94.530.744.060	202.905.476.655
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(37.301.516.155)	(135.440.493.417)

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
3. Tài sản cố định vô hình	227	14	28.276.528.533	18.265.450.056
- Nguyên giá	228		33.548.135.666	21.197.773.639
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.271.607.133)	(2.932.323.583)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		20.853.898.392	63.266.548.109
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	20.853.898.392	63.266.548.109
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	382.232.918.080
1. Đầu tư vào công ty con	251	16	-	382.232.918.080
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	17	50.000.000.000	50.000.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	17	(50.000.000.000)	(50.000.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		493.062.917.669	248.316.169.429
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	481.782.898.175	239.033.749.188
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18	11.280.019.494	9.282.420.241
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.249.588.188.885	1.974.937.745.997

NGUỒN VỐN

C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.282.755.920.727	1.166.511.585.984
I. Nợ ngắn hạn	310		1.121.752.439.437	1.090.673.412.841
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	712.785.561.413	731.045.058.047
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.863.403.973	458.456.759
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	6.384.732.588	2.046.165.072
4. Phải trả người lao động	314		41.170.355.672	26.079.081.525
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	32.036.049.089	7.518.823.265
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	30.227.706.341	12.892.199.499
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	280.149.626.494	302.679.930.567
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		16.135.003.867	7.953.698.107
II. Nợ dài hạn	330		161.003.481.290	75.838.173.143
1. Phải trả dài hạn khác	337	22	119.296.714.960	24.612.700.491
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	24	41.706.766.330	51.225.472.652

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016



Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN (TIẾP THEO)	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		966.832.268.158	808.426.160.013
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	966.832.268.158	808.426.160.013
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		45.594.384.212	45.594.384.212
3. Cổ phiếu quỹ	415		(12.061.327)	(12.061.327)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		357.387.422.404	229.724.287.083
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		63.862.522.869	33.119.550.045
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		3.591.218.324	1.274.088.687
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		60.271.304.545	31.845.461.358
TỔNG CÔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.249.588.188.885	1.974.937.745.997

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		5.176.015.364.071	4.031.495.617.890
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		204.112.447.510	49.797.138.517
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	28	4.971.902.916.561	3.981.698.479.373
4. Giá vốn hàng bán	11	29	4.030.916.698.759	3.290.271.468.742
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		940.986.217.802	691.427.010.631
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	397.761.515.416	75.818.808.998
7. Chi phí tài chính	22	33	71.531.641.184	21.411.274.977
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		20.608.158.252	21.106.029.100
8. Chi phí bán hàng	25	31	766.610.381.915	531.098.915.503
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	80.072.934.148	79.086.388.406
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		420.532.775.971	135.649.240.743
11. Thu nhập khác	31		5.502.666.391	9.737.054.048
12. Chi phí khác	32		3.461.966.482	2.010.174.365
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	34	2.040.699.909	7.726.879.683
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		422.573.475.880	143.376.120.426
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	35	82.868.705.588	27.963.623.044
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	18	(1.997.599.253)	928.242.024
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		341.702.369.545	114.484.255.358
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	6.334	1.790

NGUYỄN NGỌC DÂN
Người lập biểu
NGÔ AN HÒA
Kế toán trưởng**VŨ QUÝ HIỆU**
Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2017**NGUYỄN NGỌC DÂN**
Người lập biểu
NGÔ AN HÒA
Kế toán trưởng**VŨ QUÝ HIỆU**
Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	422.573.475.880	143.376.120.426
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)	02	145.646.265.507	171.470.963.684
Các khoản dự phòng	03	(1.650.743.100)	(369.479.439)
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(97.399.410)	123.462.371
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(348.061.167.823)	(77.274.480.310)
Chi phí lãi vay	06	20.608.158.252	21.106.029.100
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	239.018.589.306	258.432.615.832
Thay đổi các khoản phải thu	09	288.791.790.978	162.187.386.702
Thay đổi hàng tồn kho	10	448.698.009	38.588.207.716
Thay đổi các khoản phải trả	11	(297.759.092.142)	(357.116.303.774)
Thay đổi chi phí trả trước	12	2.611.466.467	(19.130.357.362)
Tiền lãi vay đã trả	14	(19.838.876.547)	(22.699.703.823)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(81.029.781.805)	(30.476.608.293)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(25.320.683.076)	(18.919.072.944)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	106.922.111.190	10.866.164.054
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(109.001.330.371)	(111.770.955.751)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	-	1.786.435.636
3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(7.450.000.000)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào công ty con	26	480.018.756.200	-
5. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia	27	54.560.134.148	53.127.348.396
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	418.127.559.977	(56.857.171.719)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	-	(12.061.327)
2. Tiền thu từ đi vay	33	1.119.440.488.584	995.531.000.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.113.754.200.924)	(974.317.967.592)
4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(47.147.587.149)	(38.634.958.934)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(153.394.521.188)	(112.998.794.000)

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(194.855.820.677)</i>	<i>(130.432.781.853)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	330.193.850.490	(176.423.789.518)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	77.484.066.264	253.900.756.145
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(880.590)	7.099.637
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	407.677.036.164	77.484.066.264

NGUYỄN NGỌC DÂN
Người lập biểu**NGÔ AN HÒA**
Kế toán trưởng**VŨ QUÝ HIỆU**
Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2017



1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305097236 ngày 15 tháng 5 năm 2015 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh với vốn điều lệ là 500.000.000.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này thay thế Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007397 ngày 25 tháng 7 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là PGS.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 4, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 985 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 554 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh); mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng; xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng; vận chuyển khí hóa lỏng và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container; các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; kinh doanh xăng, dầu nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt; bán buôn và bán lẻ khí thiên nhiên nén; bán buôn phân bón; kinh doanh bất động sản; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; sản xuất, chiết nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng và khí thiên nhiên nén; sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng và khí đốt; sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại; sơn, duy tu, sửa chữa bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; xây dựng và hoàn thiện công trình kỹ thuật dân dụng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các chi nhánh như sau: chi nhánh Đồng Nai, chi nhánh Bình Khí, chi nhánh Miền Đông, chi nhánh VTGas, chi nhánh Miền Tây, chi nhánh Miền Trung và chi nhánh Nam Trung Bộ.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Theo quy định tại Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, trong trường hợp công ty mẹ thoái toàn bộ vốn tại các công ty con đó thì sau khi thoái vốn, công ty mẹ không phải lập báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, báo cáo tài chính này được lập riêng để trình bày tình hình tài chính tại 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Công ty không hợp nhất số liệu tài chính của các công ty con từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày thanh lý trong báo cáo tài chính này.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.



Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với mục đích thu lãi hàng kỳ. Thu nhập từ lãi tiền gửi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế tài chính công ty, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có).

Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	SỐ NĂM
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải	03 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 04
Tài sản khác	03 - 04

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay (xem trình bày dưới đây).

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê. Tuy nhiên, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê hoặc thời gian sử dụng hữu ích của tài sản đó:

	SỐ NĂM
Máy móc, thiết bị	05 - 25
Phương tiện vận tải	03 - 10

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, thương hiệu và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất vô thời hạn. Giá trị thương hiệu được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 09 năm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 03 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.



Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản trả trước dài hạn

Phân bổ giá trị vỏ bình gas

Giá trị của vỏ bình gas được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 5 năm đến 10 năm.

Tiền thuê đất, lợi thế sử dụng đất và thuê văn phòng

Tiền thuê đất, lợi thế sử dụng đất và thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí cải tạo văn phòng, giá trị bình chứa khí CNG, bộ chuyển đổi khí CNG, chi phí tư vấn xây dựng chiến lược thương hiệu và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng của các khoản chi phí trả trước dài hạn đó.

Phân bổ khoản kỳ quỹ, kỳ cược vỏ bình gas nhận được

Kỳ quỹ, kỳ cược vỏ bình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào thu nhập tương ứng với thời hạn phân bổ giá trị vỏ bình gas. Số tiền đặt cọc còn lại chưa phân bổ vào doanh thu được phản ánh trên khoản mục phải trả dài hạn khác trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Cổ tức được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận cổ tức.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Chi phí đi vay”.

Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.



Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Tiền mặt	11.093.738.456	4.738.375.566
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	216.583.297.708	72.745.690.698
Các khoản tương đương tiền	180.000.000.000	-
	407.677.036.164	77.484.066.264

Các khoản tương đương tiền thể hiện hai khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ một tháng đến ba tháng và hưởng lãi suất từ 5,1%/năm đến 5,5%/năm.

6. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi 7.450.000.000 đồng có kỳ hạn 6 tháng từ ngày 28 tháng 12 năm 2016 với lãi suất 5,1%/năm.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
- Công ty TNHH Gas Miền Trung	53.926.923.737	29.337.013.451
- Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	52.198.665.599	53.718.878.550

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
- Công ty TNHH Thiết Bị Hệ thống LPG	23.132.052.572	17.669.509.156
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung	21.817.551.349	33.495.996.114
- Công ty Cổ phần Thép POMINA	16.388.832.991	8.940.869.343
- Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	10.746.452.720	10.734.149.038
- Các khoản phải thu khách hàng khác	296.732.215.792	27.419.173.014
b. Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Thuyết minh số 38)	11.701.067.740	266.244.097.198
	486.643.762.500	447.559.685.864

8. PHẢI THU KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
a. Phải thu ngắn hạn khác		
- Ký cược, ký quỹ	3.041.221.267	8.799.854.651
- Phải thu về hợp đồng nhập khẩu ủy thác	3.193.779.172	5.110.346.213
- Ứng trước cho người lao động	4.341.264.616	4.785.484.127
- Phải thu từ khoản tiền cọc ở Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	3.300.000.000	-
- Phải thu khác	9.524.965.057	2.402.368.189
b. Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan		
- Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	-	22.360.696.278
- Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	20.700.000.000	7.074.000.000
- Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc	1.471.081.734	-
	45.572.311.846	50.532.749.458
c. Phải thu dài hạn khác		
- Ký cược, ký quỹ	11.608.243.772	15.902.069.567



9. NỢ XẤU

	SỐ CUỐI NĂM VND			SỐ ĐẦU NĂM VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Nợ phải thu quá hạn						
Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	1.616.725.481	1.131.707.837	485.017.644	-	-	-
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	912.786.674	456.393.337	456.393.337	-	-	-
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	581.217.372	174.365.212	406.852.160	-	-	-
Từ 3 năm trở lên	8.639.733.122	-	8.639.733.122	332.730.300	-	332.730.300
	11.750.462.649	1.762.466.386	9.987.996.263	332.730.300	-	332.730.300

10. HÀNG TỒN KHO

	SỐ CUỐI NĂM VND		SỐ ĐẦU NĂM VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	168.557	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	35.199.820.204	-	34.970.419.770	-
Công cụ, dụng cụ	53.167.136.486	-	56.589.194.416	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.422.024.712	-	3.721.055.957	-
Thành phẩm	5.858.636.444	-	3.252.583.134	-
Hàng hóa	22.707.814.728	-	14.636.235.838	2.047.325.982
Hàng gửi đi bán	10.370.572	-	-	-
	120.365.971.703	-	113.169.489.115	2.047.325.982

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 0 đồng (năm 2015: 2.047.325.982 đồng) và hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 2.047.325.982 đồng.



11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
a. Ngắn hạn		
- Chi phí quảng cáo	15.641.883.296	8.868.557.332
- Chi phí bảo hiểm trả trước	3.041.710.897	2.915.314.549
- Chi phí sơn sửa	-	1.822.545.067
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	7.998.407.897	1.995.674.120
- Chi phí khác	5.736.252.037	5.367.813.646
	32.418.254.127	20.969.904.714
b. Dài hạn		
- Chi phí vỏ bình gas chờ phân bổ (1)	328.643.631.204	89.244.601.683
- Trả trước tiền thuê đất và lợi thế sử dụng đất (2)	80.715.424.572	71.002.799.471
- Trả trước thuê văn phòng (3)	41.602.539.737	42.553.454.933
- Bình chứa khí CNG	5.271.191.111	8.021.377.778
- Giá trị bộ chuyển đổi khí CNG	702.474.156	7.396.896.419
- Chi phí thuê và cải tạo văn phòng ở Nha Trang	4.354.256.543	5.602.912.985
- Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa máy trạm CNG Mỹ Xuân	1.068.834.522	6.567.293.615
- Chi phí cải tạo nội thất văn phòng Lê Duẩn	2.214.637.096	2.418.654.659
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	890.664.037	1.300.870.779
- Chi phí tu vấn xây dựng chiến lược thương hiệu	9.984.436.929	-
- Chi phí tu vấn	1.892.558.225	-
- Chi phí trả trước dài hạn khác	4.442.250.043	4.924.886.866
	481.782.898.175	239.033.749.188

(1) Giá trị vỏ bình gas biến động trong năm như sau:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Tại ngày đầu năm	89.244.601.683	88.494.966.152
Tăng do sáp nhập Công ty con thành chi nhánh	226.871.922.014	-

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Tăng thêm trong năm	71.679.494.770	23.040.090.071
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	(58.290.129.546)	(22.105.103.715)
Thanh lý	(862.257.717)	(185.350.825)
Tại ngày cuối năm	328.643.631.204	89.244.601.683

(2) Tiền thuê đất trả trước bao gồm:

- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phản ánh số tiền thuê 6.675 m² trả trước cho Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam với thời hạn thuê là 43,6 năm kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2008.

- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phản ánh số tiền thuê 10.000 m² trả trước cho Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam với thời hạn thuê là 37,6 năm kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2014.

- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, Thành phố Cần Thơ phản ánh số tiền thuê 30.000 m² trả trước cho Công ty Xây dựng Hạ tầng Khu Công nghiệp Cần Thơ với thời hạn thuê là 35 năm kể từ năm 2009 đến năm 2044.

- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Nhơn Hội, Tỉnh Bình Định phản ánh số tiền thuê 10.098 m² trả trước cho Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Sài Gòn Nhơn Hội với thời hạn thuê là 45 năm từ ngày 18 tháng 3 năm 2011 đến ngày 21 tháng 6 năm 2056.

- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai phản ánh số tiền thuê 13.000 m² với thời hạn thuê từ ngày 16 tháng 12 năm 2010 đến ngày 12 tháng 9 năm 2053.

- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai phản ánh số tiền thuê 12.011,475 m² trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex - Tân Tạo với thời hạn thuê là 39,3 năm từ ngày 30 tháng 6 năm 2014.

- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng phản ánh số tiền thuê 7.659 m² trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn-Đà Nẵng với thời hạn thuê từ ngày 08 tháng 01 năm 2015 đến ngày 12 tháng 12 năm 2046.

- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Khánh An phản ánh số tiền thuê 28.120,8 m² trả trước với thời hạn thuê từ ngày 24 tháng 6 năm 2016 đến 17 tháng 02 năm 2065.

- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú, phản ánh số tiền thuê 9.624 m² trả trước cho Công ty Cổ Phần Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2010 đến 23 tháng 11 năm 2059.

(3) Tiền thuê văn phòng trả trước phản ánh số tiền thuê 670,02 m² được trả trước 50 năm cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với thời hạn thuê là 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.



12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	NHÀ XƯỞNG VÀ VẬT KIẾN TRÚC VND	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ VND	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VND	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG VND	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC VND	TỔNG CỘNG VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	368.580.750.644	685.438.832.020	14.053.942.046	2.933.955.452	1.248.367.144	1.072.255.847.306
Tăng trong năm	1.926.778.890	12.394.628.937	1.028.849.091	698.009.091	-	16.048.266.009
Tăng do chuyển từ tài sản cố định thuê tài chính	-	135.284.593.646	-	-	-	135.284.593.646
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	55.055.617.279	39.869.585.801	-	-	217.833.943	95.143.037.023
Tăng do sáp nhập Công ty con thành Chi nhánh (1)	65.832.806.511	41.917.019.757	14.563.036.694	3.088.374.972	23.683.964.995	149.085.202.929
Phân loại lại	1.379.341.089	(1.442.522.907)	-	63.181.818	-	-
Thanh lý	-	-	-	-	(120.078.936)	(120.078.936)
Số dư cuối năm	492.775.294.413	913.462.137.254	29.645.827.831	6.783.521.333	25.030.087.146	1.467.696.867.977
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	118.635.414.377	499.967.367.410	10.685.372.678	1.614.252.572	1.186.605.094	632.089.012.131
Khấu hao trong năm	29.615.915.649	75.275.054.532	1.017.891.524	455.331.302	986.099.113	107.350.292.120
Tăng do chuyển từ tài sản cố định thuê tài chính	-	135.284.593.646	-	-	-	135.284.593.646
Tăng do sáp nhập Công ty con thành Chi nhánh (1)	22.499.615.388	30.143.046.649	13.487.833.632	2.030.141.383	21.845.914.611	90.006.551.663
Phân loại lại	7.774.830.753	(9.069.085.397)	996.289.641	450.799.506	(152.834.503)	-
Thanh lý	-	-	-	-	(120.078.936)	(120.078.936)
Số dư cuối năm	178.525.776.167	731.600.976.840	26.187.387.475	4.550.524.763	23.745.705.379	964.610.370.624
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	249.945.336.267	185.471.464.610	3.368.569.368	1.319.702.880	61.762.050	440.166.835.175
Tại ngày cuối năm	314.249.518.246	181.861.160.414	3.458.440.356	2.232.996.570	1.284.381.767	503.086.497.353

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tài sản cố định hữu hình của Công ty bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 413.260.162.623 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 273.476.603.527 đồng).

Nhu trình bày tại Thuyết minh số 24, Công ty đã thế chấp nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 76.289.843.411 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 91.161.468.251 đồng) để đảm bảo cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Hồ Chí Minh.

(1) Tại ngày 01 tháng 4 năm 2016, Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Đông và Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam đã sáp nhập thành chi nhánh Miền Đông và chi nhánh VTGas theo phương án tái cấu trúc của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.



13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	MÁY MÓC, THIẾT BI VND	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VND	TỔNG CỘNG VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	201.384.241.655	1.521.235.000	202.905.476.655
Thuê tài chính trong năm	26.909.861.051	-	26.909.861.051
Chuyển sang Tài sản cố định hữu hình	(135.284.593.646)	-	(135.284.593.646)
Số dư cuối năm	93.009.509.060	1.521.235.000	94.530.744.060
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	133.919.258.417	1.521.235.000	135.440.493.417
Khấu hao trong năm	37.145.616.384	-	37.145.616.384
Chuyển sang Tài sản cố định hữu hình	(135.284.593.646)	-	(135.284.593.646)
Số dư cuối năm	35.780.281.155	1.521.235.000	37.301.516.155
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	67.464.983.238	-	67.464.983.238
Tại ngày cuối năm	57.229.227.905	-	57.229.227.905

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tài sản cố định thuê tài chính của Công ty bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 1.521.235.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 1.521.235.000 đồng).

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VND	THƯƠNG HIỆU VND	PHẦN MỀM MÁY TÍNH VND	TỔNG CỘNG VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	18.265.372.678	1.464.370.376	1.468.030.585	21.197.773.639
Tăng trong năm	-	-	300.108.500	300.108.500
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	213.650.000	213.650.000

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VND	THƯƠNG HIỆU VND	PHẦN MỀM MÁY TÍNH VND	TỔNG CỘNG VND
Tăng do sáp nhập Công ty con (1)	10.574.366.206	-	1.262.237.321	11.836.603.527
Số dư cuối năm	28.839.738.884	1.464.370.376	3.244.026.406	33.548.135.666
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	1.663.409.144	892.706.077	376.208.362	2.932.323.583
Khấu hao trong năm	365.038.770	176.266.805	609.051.428	1.150.357.003
Tăng do sáp nhập Công ty con (1)	-	-	1.188.926.547	1.188.926.547
Số dư cuối năm	2.028.447.914	1.068.972.882	2.174.186.337	5.271.607.133
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	16.601.963.534	571.664.299	1.091.822.223	18.265.450.056
Tại ngày cuối năm	26.811.290.970	395.397.494	1.069.840.069	28.276.528.533

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 127.230.585 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 127.230.585 đồng).

(1) Tại ngày 01 tháng 4 năm 2016, Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Đông và Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam đã sáp nhập thành chi nhánh Miền Đông và chi nhánh VTGas theo phương án tái cấu trúc của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Dự án Samsung CE Complex	4.887.353.521	47.875.196.447
Di dời nhà máy Bình Khí	8.617.844.474	8.550.117.201
Trạm chiết nạp LPG Cần Thơ	3.693.209.218	2.968.057.217
Công trình khác	3.655.491.179	3.873.177.244
	20.853.898.392	63.266.548.109



16. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Ngày 26 tháng 01 năm 2016, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua Nghị quyết số 18/NQ-KMN về việc thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần CNG Việt Nam. Trong Quý 1 năm 2016, Công ty đã kết thúc việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn của mình tại Công ty Cổ phần CNG Việt Nam và Công ty Cổ phần CNG Việt Nam không còn là công ty con của Công ty từ thời điểm này.

Ngày 11 tháng 3 năm 2016, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua Nghị quyết số 67/NQ-KMN về việc thành lập các chi nhánh trực thuộc Công ty trên cơ sở chuyển giao toàn bộ phần vốn, tài sản, nhân sự, chức năng, nhiệm vụ và các vấn đề có liên quan khác từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Đông (“PV Gas Sài Gòn”) và Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam (“VT Gas”). Tại ngày 01 tháng 4 năm 2016, PV Gas Sài Gòn và VT Gas đã sáp nhập thành chi nhánh Miền Đông và chi nhánh VTGas theo phương án tái cấu trúc của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

17. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny	50.000.000.000	50.000.000.000

Thông tin chi tiết về Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

TÊN CÔNG TY	NƠI THÀNH LẬP (HOẶC ĐĂNG KÝ) VÀ HOẠT ĐỘNG	TỶ LỆ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ QUYỀN BIỂU QUYẾT NĂM GIỮ	HOẠT ĐỘNG CHÍNH
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny	Long An	14%	14%	Cho thuê kho LPG

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, dòng tiền của Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny không còn để đầu tư tiếp, dẫn đến Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny đã mất khả năng thanh toán, ngừng hoạt động đầu tư từ cuối năm 2012.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã lập dự phòng giảm giá 100% cho khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny dựa trên tình hình hoạt động thực tế của công ty này. Chi tiết như sau:

	DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN VND
Tại ngày đầu năm và cuối năm	50.000.000.000

18. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG VND
Tại ngày đầu năm	9.282.420.241
Ghi nhận trong năm	1.997.599.253
Tại ngày cuối năm	11.280.019.494

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	11.280.019.494	9.282.420.241
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	11.280.019.494	9.282.420.241

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	SỐ CUỐI NĂM VND		SỐ ĐẦU NĂM VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH MTV Gas Venus	52.219.668.243	52.219.668.243	-	-
SR Corporation Ltd.	4.907.520.000	4.907.520.000	4.849.200.000	4.849.200.000
Phải trả cho các đối tượng khác	38.537.927.219	38.537.927.219	58.191.974.867	58.191.974.867
b. Phải trả người bán là các bên liên quan (Thuyết minh số 38)	617.120.445.951	617.120.445.951	668.003.883.180	668.003.883.180
	712.785.561.413	712.785.561.413	731.045.058.047	731.045.058.047



20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Thuế giá trị gia tăng	3.504.362.598	1.336.166.555
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.838.923.783	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.041.446.207	527.030.009
Thuế khác	-	182.968.508
	6.384.732.588	2.046.165.072

Chi tiết tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo từng loại thuế như sau:

	SỐ ĐẦU NĂM VND	TĂNG TRONG NĂM VND	GIẢM TRONG NĂM VND	SỐ CUỐI NĂM VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.911.759.512	3.677.075.205	-	5.588.834.717
Thuế khác nộp thừa	-	11.664.488	-	11.664.488
	1.911.759.512	3.688.739.693	-	5.600.499.205
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	1.336.166.555	54.679.928.907	(52.511.732.864)	3.504.362.598
Thuế nhập khẩu	-	9.669.177.340	(9.669.177.340)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	82.868.705.588	(81.029.781.805)	1.838.923.783
Thuế thu nhập cá nhân phải trả	527.030.009	9.731.672.007	(9.217.255.809)	1.041.446.207
Thuế khác	182.968.508	490.001.168	(672.969.676)	-
	2.046.165.072	157.439.485.010	(153.100.917.494)	6.384.732.588

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Lãi vay	1.228.080.450	458.798.745
Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản	10.568.568.743	-
Các khoản chi phí trích trước khác	20.239.399.896	7.060.024.520
	32.036.049.089	7.518.823.265

22. PHẢI TRẢ KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
a. Phải trả ngắn hạn khác		
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	151.111.112	181.317.400
- Chiết khấu bán hàng	19.576.824.942	2.854.989.875
- Thuế thu nhập cá nhân phải trả từ cổ tức	1.601.740.212	-
- Kinh phí công đoàn	542.677.087	326.636.935
- Bảo hiểm xã hội	36.933.833	-
- Bảo hiểm y tế	7.397.373	5.242.166
- Bảo hiểm thất nghiệp	8.950.814	6.717.727
- Hàng LPG vay trả	5.082.624.500	2.748.889.590
- Các khoản khác	3.219.446.468	6.768.405.806
	30.227.706.341	12.892.199.499
b. Phải trả dài hạn khác		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (*)	119.296.714.960	24.612.700.491
	119.296.714.960	24.612.700.491

(*) Thể hiện số tiền ký quỹ, ký cược giá trị vỏ bình gas nhận được từ khách hàng. Biến động về khoản tiền ký cược vỏ bình gas nhận được trong năm như sau:



	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Tại ngày đầu năm	24.612.700.491	25.009.357.627
Tăng do sát nhập Công ty con thành chi nhánh	85.155.658.171	-
Tăng thêm trong năm	33.198.020.029	8.607.275.000
Kết chuyển vào doanh thu	(23.001.738.731)	(8.650.754.842)
Thanh lý hợp đồng ký cược vỏ bình gas với khách hàng	(667.925.000)	(353.177.294)
Tại ngày cuối năm	119.296.714.960	24.612.700.491

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	SỐ ĐẦU NĂM VND		TRONG NĂM VND		SỐ CUỐI NĂM VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng (1)	183.000.000.000	183.000.000.000	310.000.000.000	493.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (2)	50.000.000.000	50.000.000.000	627.000.000.000	547.000.000.000	130.000.000.000	130.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Nghé (3)	17.000.000.000	17.000.000.000	130.000.000.000	47.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 24)	25.001.300.924	25.001.300.924	32.322.170.152	26.754.200.924	30.569.270.152	30.569.270.152
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 24)	27.678.629.643	27.678.629.643	39.049.313.848	47.147.587.149	19.580.356.342	19.580.356.342
	302.679.930.567	302.679.930.567	1.138.371.484.000	1.160.901.788.073	280.149.626.494	280.149.626.494

(1) Thể hiện khoản vay tín chấp từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/CV-0051/KHDNN/16NH ngày 28 tháng 9 năm 2016 để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này có thể được giải ngân bằng Đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 200 tỷ đồng. Thời hạn rút vốn đến hết ngày 16 tháng 8 năm 2017. Thời hạn cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên từng kế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 4 tháng. Lãi suất cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên kế ước nhận nợ và biến động theo lãi suất thị trường. Lãi vay được trả hàng tháng, nợ gốc được thanh toán một lần khi đến hạn.

(2) Thể hiện khoản vay tín chấp từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 10/2016 - HĐTDHM/NHCT948 - PGS ngày 29 tháng 4 năm 2016 cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này có thể được giải ngân bằng Đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 250.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến hết ngày 15 tháng 4 năm 2017. Thời hạn cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên từng kế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 03 tháng. Lãi suất cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên kế ước nhận nợ và biến động theo lãi suất thị trường. Lãi vay được trả hàng tháng, nợ gốc được thanh toán một lần khi đến hạn.



(3) Thể hiện khoản vay tín chấp từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Nghé theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 31/2016/600315/HDTD ngày 18 tháng 8 năm 2016 cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này có thể được giải ngân bằng Đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 200 tỷ đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến hết ngày 31 tháng 8 năm 2017. Thời hạn cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên từng khế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 03 tháng. Lãi suất cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên khế ước nhận nợ và biến động theo lãi suất thị trường. Lãi vay được trả hàng tháng, nợ gốc được thanh toán một lần khi đến hạn.

24. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	SỐ ĐẦU NĂM VND		TRONG NĂM VND		SỐ CUỐI NĂM VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	52.296.443.076	52.296.443.076	-	18.727.956.924	33.568.486.152	33.568.486.152
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	12.546.688.000	12.546.688.000	-	6.273.344.000	6.273.344.000	6.273.344.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Đồng Nai	-	-	3.797.789.094	630.000.000	3.167.789.094	3.167.789.094
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	-	-	5.614.500.000	1.122.900.000	4.491.600.000	4.491.600.000
Tổng các khoản vay dài hạn	64.843.131.076	64.843.131.076	9.412.289.094	26.754.200.924	47.501.219.246	47.501.219.246
Công ty TNHH Cho thuê Tài Chính Quốc tế Việt Nam	24.731.519.701	24.731.519.701	52.440.488.584	34.848.990.289	42.323.017.996	42.323.017.996
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	10.207.314.563	10.207.314.563	-	10.207.314.563	-	-
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease	4.123.437.879	4.123.437.879	-	2.091.282.297	2.032.155.582	2.032.155.582
Tổng các khoản nợ thuê tài chính dài hạn	39.062.272.143	39.062.272.143	52.440.488.584	47.147.587.149	44.355.173.578	44.355.173.578
Trong đó:						
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 23)	(25.001.300.924)					(30.569.270.152)
Nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 23)	(27.678.629.643)					(19.580.356.342)
	51.225.472.652					41.706.766.330



Vay dài hạn

Vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Gốc vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 39.841.830.152 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với số gốc vay là 64.843.131.076 đồng). Các khoản vay này có thời hạn từ 3 đến 5 năm và chịu lãi suất lãi tiền vay từ 6,83% đến 7,63%/năm. Các khoản vay này được sử dụng để tài trợ dự án di dời Nhà máy Bình Khí Dầu khí, các bồn chứa khí. Các khoản vay này được thế chấp bằng máy móc, thiết bị, quyền sử dụng đất tại Nhà máy Bình Khí Dầu khí của Công ty (xem Thuyết minh số 12).

Vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Đồng Nai, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn. Gốc vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 7.659.389.094 đồng. Các khoản vay này có thời hạn 5 năm và chịu lãi suất lãi tiền vay ban đầu lần lượt là 6,5% và 7% năm và các năm sau thả nổi cộng 2% và 2,5% biên độ. Các khoản vay này được sử dụng để tài trợ dự án trạm chiết nạp ở Khu Công nghiệp Phú Hội, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng và chi phí thuê đất, mua trạm chiết nạp. Các khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành trong tương lai từ vốn vay.

Nợ dài hạn

Nợ dài hạn bao gồm các khoản nợ thuê tài chính từ Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam và Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease, có thời hạn thuê từ 3 đến 5 năm. Khoản nợ thuê tài chính với Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam chịu lãi suất cho thuê từ 8,09% đến 9,00%/năm. Khoản nợ thuê tài chính với Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín chịu lãi suất cho thuê bằng lãi suất tiết kiệm 13 tháng theo niêm yết của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Sài Gòn Thương Tín cộng với 4,5% đến 5%/năm và được điều chỉnh 6 tháng/lần. Khoản nợ thuê tài chính với Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease chịu lãi suất cho thuê bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng theo niêm yết của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng với 4%/năm và được điều chỉnh 3 tháng/lần.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Trong vòng một năm	30.569.270.152	25.001.300.924
Trong năm thứ hai	8.142.080.000	25.001.300.924
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	8.789.869.094	14.840.529.228
	47.501.219.246	64.843.131.076
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở Thuyết minh số 23 phần vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn)	(30.569.270.152)	(25.001.300.924)
Số phải trả sau 12 tháng	16.931.949.094	39.841.830.152

Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	CÁC KHOẢN TIỀN THUÊ TỐI THIỂU		GIÁ TRỊ HIỆN TẠI CỦA CÁC KHOẢN TIỀN THUÊ TỐI THIỂU	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản phải trả do thuê tài chính				
Trong vòng một năm	22.557.678.912	30.016.763.059	19.580.356.342	27.678.629.643
Trong năm thứ hai	14.344.338.460	9.685.314.181	12.833.237.510	9.083.576.871
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	12.546.243.273	2.337.173.138	11.941.579.726	2.300.065.629
	49.448.260.645	42.039.250.378	44.355.173.578	39.062.272.143
Trừ: Các khoản phí tài chính trong tương lai	(5.093.087.067)	(2.976.978.235)	-	-
Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả	44.355.173.578	39.062.272.143	44.355.173.578	39.062.272.143
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn)			(19.580.356.342)	(27.678.629.643)
Số phải trả sau 12 tháng			24.774.817.236	11.383.642.500

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Được phép phát hành và đã góp đủ vốn		
Số lượng (cổ phần)	50.000.000	50.000.000
Mệnh giá (đồng/cổ phần)	10.000	10.000
Giá trị (đồng)	500.000.000.000	500.000.000.000



	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Cổ phiếu		
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	50.000.000
- Số lượng cổ phiếu quỹ		
+ Cổ phiếu phổ thông	1.206	1.206
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu phổ thông	49.998.794	49.998.794

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU VND	THẶNG DƯ VỐN CỐ PHẦN VND	CỔ PHIẾU QUỸ VND	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VND	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI ĐẾN CUỐI NĂM TRƯỚC VND	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI NĂM NAY VND	TỔNG CỘNG VND
Số dư đầu năm trước	380.000.000.000	45.594.384.212	-	334.669.027.637	68.989.348.133	-	829.252.759.982
Tăng vốn trong năm	120.000.000.000	-	-	(120.000.000.000)	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	114.484.255.358	114.484.255.358
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(12.061.327)	-	-	-	(12.061.327)
Phân phối quỹ	-	-	-	15.055.259.446	(4.715.259.446)	(10.340.000.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(22.000.000.000)	(22.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(63.000.000.000)	(49.998.794.000)	(112.998.794.000)
Chuyển từ LNCP năm nay sang LNCP lũy kế đến cuối năm trước	-	-	-	-	31.845.461.358	(31.845.461.358)	-

Chi tiết vốn góp của các cổ đông tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

Tên cổ đông	SỐ CUỐI NĂM VND	%	SỐ ĐẦU NĂM VND	%
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	176.315.790.000	35,26%	176.303.800.000	35,26%
Halley Sicav - Halley Asian Prosperity	48.319.730.000	9,66%	47.316.510.000	9,66%
Các cổ đông khác	275.364.480.000	55,08%	276.379.690.000	55,08%
	500.000.000.000	100%	500.000.000.000	100%



	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU VND	THẶNG DU VỐN CỔ PHẦN VND	CỔ PHIẾU QUỸ VND	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VND	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI ĐẾN CUỐI NĂM TRƯỚC VND	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI NĂM NAY VND	TỔNG CỘNG VND
Số dư đầu năm nay	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	229.724.287.083	33.119.550.045	-	808.426.160.013
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	341.702.369.545	341.702.369.545
Phân phối quỹ (1)	-	-	-	127.663.135.321	3.470.944.679	(131.134.080.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1)	-	-	-	-	(3.000.000.000)	(25.000.000.000)	(28.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Chia cổ tức (2)	-	-	-	-	(29.999.276.400)	(124.996.985.000)	(154.996.261.400)
Số dư cuối năm nay	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	357.387.422.404	3.591.218.324	60.271.304.545	966.832.268.158

(1) Số trích lập các quỹ trong năm bao gồm số trích lập bổ sung Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay và giảm trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông.

(2) Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông, trong năm, Công ty đã công bố chia bổ sung cổ tức cho các cổ đông từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước là 29.999.276.400 đồng tương đương 6% vốn góp chủ sở hữu và công bố chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay là 124.996.985.000 đồng tương đương 25% vốn góp chủ sở hữu. Trong năm, Công ty đã chi trả 153.394.521.188 đồng tiền cổ tức.

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản thuê ngoài

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn		
- Từ 1 năm trở xuống	3.014.289.600	4.768.488.450
- Trên 1 năm đến 5 năm	8.222.928.000	10.505.986.600
- Trên 5 năm	12.091.782.878	15.573.537.014

Tài sản nhận giữ hộ

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Khí hóa lỏng	6.491.240.400	6.237.150.000



Ngoại tệ các loại:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đô la Mỹ (USD)	913,41	63.439,00
Euro (EUR)	927,36	947,00

27. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh khí LPG và khí CNG. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là kinh doanh xăng, dầu, nhớt, sản xuất và kinh doanh vỏ bình gas, cung cấp dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa bình gas, cho thuê kho. Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (năm 2016 là 2,9%, năm 2015 là 1,3%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh số 28 và số 29. Về mặt địa lý, Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, Ban Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

28. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó		
- Doanh thu khí hóa lỏng	4.201.514.764.929	2.942.720.240.551
- Doanh thu khí CNG	809.882.053.035	916.837.824.691
- Doanh thu bán bình khí	66.076.197.545	113.986.968.273
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	21.247.662.990	45.238.472.123
- Doanh thu từ tiền đặt cọc bình gas	23.001.738.731	9.003.932.136
- Doanh thu từ bán phế liệu	4.200.128.748	3.564.863.637
- Doanh thu xăng dầu nhớt	50.092.818.093	143.316.479
	5.176.015.364.071	4.031.495.617.890
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	204.112.447.510	49.797.138.517
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.971.902.916.561	3.981.698.479.373

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Giá vốn kinh doanh khí hóa lỏng	3.556.910.918.471	2.697.122.263.412
Giá vốn kinh doanh khí CNG	303.516.257.949	439.404.268.415
Giá vốn bình khí	58.290.129.546	108.423.589.714
Giá vốn cung cấp dịch vụ	3.243.577.048	19.725.027.499
Phân bổ vỏ bình gas	58.120.552.778	22.105.103.715
Giá vốn bán phế liệu	3.041.356.367	3.348.212.497
Giá vốn kinh doanh xăng dầu nhớt	47.793.906.600	143.003.490
	4.030.916.698.759	3.290.271.468.742

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Chi phí nguyên vật liệu	185.253.974.387	137.934.322.417
Chi phí nhân công	54.982.805.478	126.297.510.935
Chi phí khấu hao tài sản cố định	145.646.265.507	171.470.963.684
Chi phí dịch vụ mua ngoài	539.740.892.245	306.759.581.692
Chi phí khác bằng tiền	67.756.295.623	19.112.110.281
	993.380.233.240	761.574.489.009

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
- Chi phí lương	20.452.611.910	16.666.080.658
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	59.620.322.238	62.420.307.748
	80.072.934.148	79.086.388.406



	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
- Chi phí khấu hao	139.799.030.250	162.716.278.313
- Các khoản chi phí bán hàng khác	352.929.088.242	192.564.397.252
- Chi phí lương	150.837.931.093	98.061.506.281
- Chi phí vận chuyển khí LPG và CNG	123.044.332.330	77.756.733.657
	766.610.381.915	531.098.915.503

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Lãi chuyển nhượng vốn (1)	365.030.904.679	-
Cổ tức được chia	22.356.394.500	74.521.315.000
Lãi tiền gửi	9.843.043.370	966.729.674
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	516.607.570	327.264.324
Doanh thu tài chính khác	14.565.297	3.500.000
	397.761.515.416	75.818.808.998

(1) Trong Quý 1 năm 2016, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn của mình tại Công ty Cổ phần CNG Việt Nam và Công ty Cổ phần CNG Việt Nam không còn là công ty con của Công ty từ thời điểm này. Tại ngày 01 tháng 4 năm 2016, Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Đông đã sáp nhập thành chi nhánh Miền Đông. Theo đó, Công ty phát sinh phần lãi từ thanh lý Công ty Cổ phần CNG Việt Nam và sáp nhập chi nhánh Miền Đông.

33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Lỗ từ chuyển nhượng vốn (1)	49.169.174.726	-
Tiền lãi vay	20.608.158.252	21.106.029.100
Lỗ chênh lệch tỷ giá	127.630.784	213.758.292
Phí lưu ký chứng khoán	1.445.035.639	-
Chi phí hoạt động tài chính khác	181.641.783	91.487.585
	71.531.641.184	21.411.274.977

(1) Tại ngày 01 tháng 4 năm 2016, Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam đã sáp nhập thành chi nhánh VTGas. Theo đó, Công ty phát sinh phần lỗ từ sáp nhập chi nhánh VTGas.

34. LỢI NHUẬN KHÁC

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Phí quản lý kho Dung Quất	4.797.820.992	4.797.820.992
Lợi nhuận thuần từ thanh lý tài sản cố định	-	1.611.435.213
Khác	704.845.399	3.327.797.843
Thu nhập khác	5.502.666.391	9.737.054.048
Khác	3.461.966.482	2.010.174.365
Chi phí khác	3.461.966.482	2.010.174.365
Lợi nhuận khác	2.040.699.909	7.726.879.683



35. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	82.077.457.929	15.434.363.760
- Điều chỉnh Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước vào Chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	791.247.659	12.529.259.284
	82.868.705.588	27.963.623.044

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Lợi nhuận trước thuế	422.573.475.880	143.376.120.426
Điều chỉnh cho thu nhập tính thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	22.356.394.500	77.007.498.032
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	10.170.208.264	3.787.576.516
Thu nhập tính thuế	410.387.289.644	70.156.198.910
Thuế suất	20%	22%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	82.077.457.929	15.434.363.760

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% (năm 2015: 22%) tính trên thu nhập tính thuế.

36. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông của công ty	341.702.369.545	114.484.255.358
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	25.000.000.000	25.000.000.000
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	316.702.369.545	89.484.255.358
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	49.998.794	49.998.794
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.334	1.790

37. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

- Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Gò Dầu A tại Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai số 01-04-08/HĐKT.CĐN ký kết với Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai, diện tích thuê là 9.210 m², thời hạn thuê là 20 năm kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2008.

- Phụ lục số 1, Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Gò Dầu A tại Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai số 01-04-08/HĐKT.CĐN ký kết với Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai, diện tích thuê là 2.170 m², thời hạn thuê là 16,5 năm kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2012.

- Hợp đồng thuê văn phòng tại Lầu 4, tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, số 6917C/2013/HĐ ĐKVN - PV Gas South ký kết với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ngày 30 tháng 9 năm 2013; thời hạn thuê là 5 năm.

Ngoài ra, Công ty còn có các hợp đồng thuê xe được ký kết với Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long với thời hạn từ 3 đến 4 năm.

Cam kết vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có các cam kết chi tiêu vốn cho việc mua máy móc và xây dựng nhà máy Bình khí và kho trạm chiết LPG Cà Mau với giá trị là 15.016.332.805 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 6.328.926.988 đồng).



38. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DU CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan của Công ty bao gồm Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (Công ty mẹ) và các công ty khác trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, công ty mẹ của Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần.

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Bán hàng và dịch vụ		
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông	-	761.734.393.738
Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam	-	497.132.158.026
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long	260.975.745.368	393.177.690.943
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	174.889.749.814	166.094.520.225
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	37.107.604.914	87.716.080.931
Công ty Cổ Phần Vận tải Dầu khí Phương Đông Việt	-	65.754.398.848
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị	18.840.525.518	24.325.279.871
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	26.925.673.816	11.978.661.620
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	1.008.937.677	1.514.089.815
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch Vụ Dầu khí Miền Trung	4.028.135.433	4.529.559.744
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc	1.669.268.190	2.122.670.324
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	-	1.247.342.861
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu	5.829.277.717	-
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ	602.349.745	-
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Dịch Vụ Khí	1.236.092.201	-
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Tư vấn Quản lý Dự án khí	36.117.545	-
Ban quản lý dự án khí Đông Nam Bộ	173.945.090	-
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu Khí Việt Nam	273.460.582	-
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	1.886.158.397	-
Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	52.559.671.389	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình	18.789.347.828	-
	606.832.061.224	2.017.326.846.946

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Mua hàng và dịch vụ		
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	1.461.292.924.336	1.667.268.023.110
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	893.218.097.132	989.427.041.944
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	306.798.100.642	451.064.935.605
Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam	-	49.411.385.144
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	113.008.174.779	9.932.155.123
Công ty Bảo hiểm Dầu khí Vũng Tàu	7.077.533.704	9.795.890.818
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ PVI Sunlife	4.244.506.744	6.510.109.661
Công ty Cổ phần Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	-	3.744.729.938
Công ty TNHH MTV Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Đông	-	2.879.237.910
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	1.285.099.200	2.840.502.613
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển	2.337.993.949	2.761.535.902
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	148.340.943.829	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	26.925.673.816	-
Công ty TNHH Bảo hiểm PVI Hồ Chí Minh	2.348.595.604	-
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	1.434.032.560	422.987.401
Công ty Cổ phần Xăng dầu khí Vũng Tàu	45.268.641.815	-
Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	192.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình	18.785.692.228	-
	3.032.558.010.338	3.196.058.535.169
Nhận cổ tức		
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	22.356.394.500	74.521.315.000
	22.356.394.500	74.521.315.000



Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Phải thu khách hàng		
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông	-	144.782.267.925
Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam	-	69.517.112.777
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đồng Dương	815.377.480	25.462.054.931
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	34.120.760	2.670.251.797
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	4.272.594.787	15.571.483.623
CN Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị	2.579.876.865	2.197.944.202
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu	532.951.338	2.789.625.787
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung	-	1.447.348.968
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc	3.009.492	856.568.633
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	313.100.592	736.544.005
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	-	212.894.550
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Dịch vụ Khí	40.004.720	-
Công ty CP Bọc ống Dầu Khí Việt Nam	24.307.410	-
Công ty CP Phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam	122.793.880	-
Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	2.962.930.416	-
	11.701.067.740	266.244.097.198
Phải thu khác		
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	-	22.360.696.278
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	20.740.000.000	7.074.000.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc	1.471.081.734	-
	22.211.081.734	29.434.696.278
Phải trả người bán		
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	293.523.547.738	448.913.799.367
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	241.474.485.392	141.782.079.717
Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	81.569.091.521	74.001.409.244

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Công ty TNHH MTV Khí Hóa Lỏng Việt Nam	-	2.127.464.024
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	553.321.300	883.128.348
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông	-	296.002.480
	617.120.445.951	668.003.883.180

39. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

(i) Cổ tức đã trả cho cổ đông trong năm không bao gồm thuế thu nhập cá nhân phải trả từ cổ tức bằng tiền chưa thanh toán với số tiền là 1.601.740.212 đồng (năm 2015: 0 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tại ngày 01 tháng 4 năm 2016, Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Đông và Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam đã sáp nhập thành chi nhánh Miền Đông và chi nhánh VTGas theo phương án tái cấu trúc của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Vì vậy, các khoản thay đổi vốn lưu động và tiền chi mua sắm tài sản cố định được điều chỉnh lại để loại bỏ ảnh hưởng từ việc sáp nhập Công ty con.

40. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được Hội đồng Quản trị phê duyệt phát hành vào ngày 15 tháng 3 năm 2017.

NGUYỄN NGỌC DÂN
Người lập biểu


NGÔ AN HÒA
Kế toán trưởng

VŨ QUÝ HIỆU
Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

 Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

 (84.8) 3910 0108 – 3910 0324

 (84.8) 3910 0097 – 3910 0325

 www.pgs.com.vn